

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI



2005



Khu Di tích Dục Thanh. (ảnh: Ngô Đình Cường)



Một góc TP Phan Thiết. (ảnh: Đinh Hồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

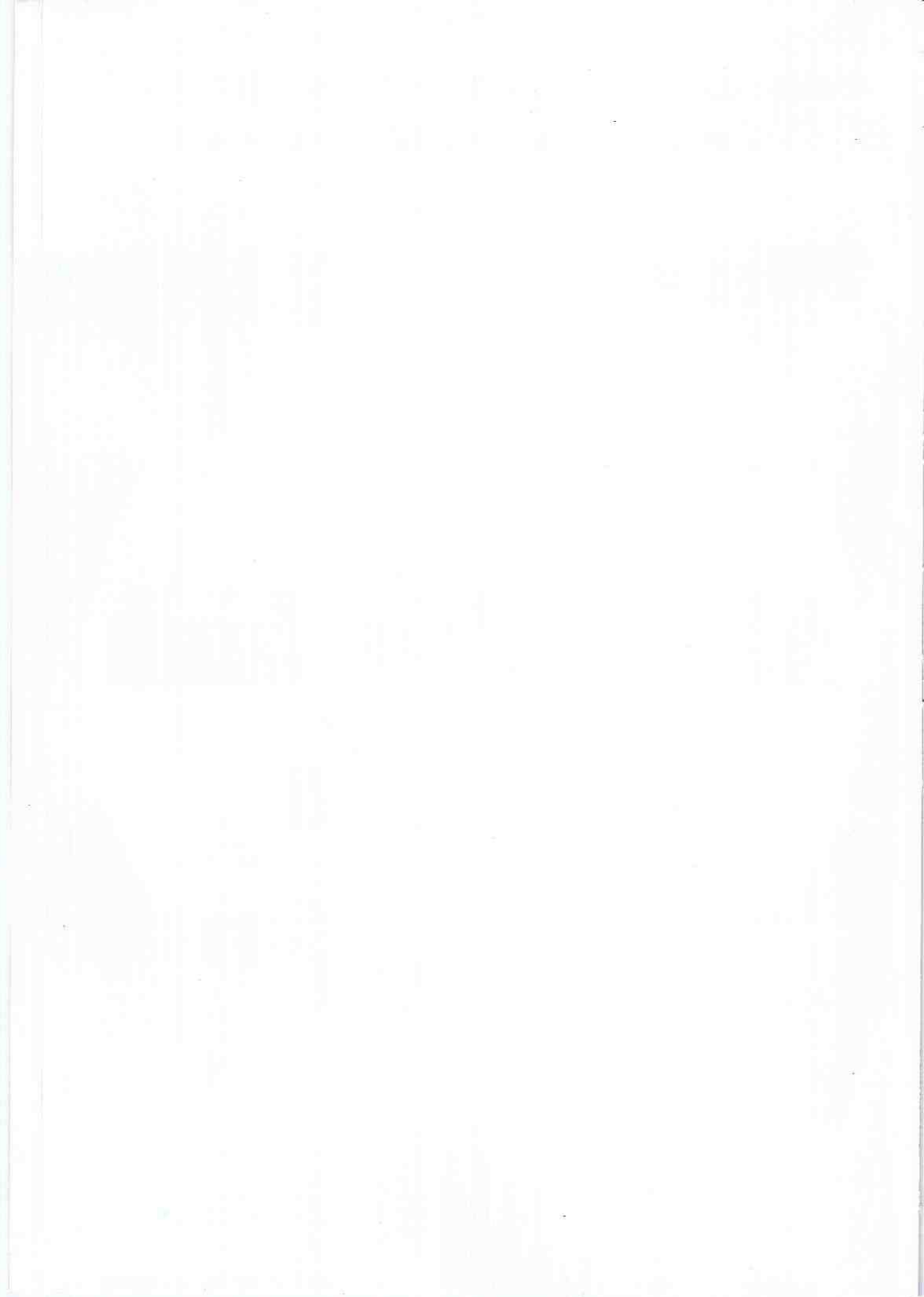
HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG TỈNH BÌNH THUẬN



***Những điển hình
tiên tiến***

BÌNH THUẬN

2005



Lời nói đầu

Bình Thuận là tỉnh nằm trong khu vực miền Đông Nam bộ. Vốn là một tỉnh nghèo, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, song, từ năm 2000 đến nay, Bình Thuận đang trở mình vươn lên trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2001 - 2005 đạt 12,04%, đạt mức cao nhất từ trước đến nay; thu ngân sách địa phương năm 2005 đạt trên 2.200 tỷ đồng; các mặt văn hóa xã hội có chuyển biến tiến bộ; quốc phòng an ninh được tăng cường... Bằng năng lực nội sinh kết hợp với năng lực tài chính, công nghệ đầu tư từ bên ngoài vào các địa phương trong tỉnh đã đẩy nhanh tốc độ phát triển, khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, lao động và tài nguyên thiên nhiên.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Bình Thuận đã tạo được khí thế thi đua sôi nổi trên các lĩnh vực, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, đoàn kết, sáng tạo và kiên trì phấn đấu vượt qua bao khó khăn thử thách. Phong trào thi đua yêu nước đã động viên các tầng lớp cán bộ, nhân dân hăng say lao động sản xuất, công tác, phát huy nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để góp phần xây dựng đơn vị, quê hương giàu đẹp. Từ thực tiễn sinh động và phong trào cách mạng ở cơ sở đã sản sinh hàng ngàn, hàng vạn nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh, đời sống, văn hóa, an ninh, quốc phòng... Đó là những bông hoa tươi thắm của phong trào thi đua yêu nước tỉnh nhà. Những bông hoa đó là sản phẩm kế thừa, sự kết tinh phát triển những phẩm chất ưu tú, sáng tạo, yêu nước, yêu quê hương và truyền thống cách mạng của cha anh.

Đây là tập sách được biên soạn trên cơ sở các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến qua Hội nghị điển hình tiên tiến các huyện, thành phố và Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V do thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và Báo Bình Thuận phối hợp thực hiện. Là món quà có ý nghĩa dâng lên Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Tuy nhiên, công tác sưu tầm tư liệu, người thể hiện, người biên tập dù có công phu cũng chưa thể phát hiện được hết những tấm gương điển hình tiên tiến ở các địa phương. Chính vì lẽ đó, những điển hình tiên tiến đăng trong cuốn sách này mới chỉ là một phần rất nhỏ trong muôn vàn người tốt việc tốt, tập thể lao động sáng tạo, sản xuất, kinh doanh, chiến đấu giỏi của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, rất mong bạn đọc và các điển hình tiên tiến được phản ánh trong cuốn sách này lượng thứ, góp ý chân tình. Hy vọng ở những cuốn sách tiếp theo sau này phản ánh các điển hình tiên tiến sẽ đầy đủ và phong phú hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

BAN BIÊN TẬP

**THI ĐUA LÀ YÊU NƯỚC,
YÊU NƯỚC THÌ PHẢI THI ĐUA.
VÀ NHỮNG NGƯỜI THI ĐUA
LÀ NHỮNG NGƯỜI YÊU NƯỚC NHẤT.**

Lời HỒ CHỦ TỊCH

*Phong trào thi đua yêu nước
ở Bình Thuận có những
bước tiến mới, đáp ứng
nhu cầu của sự nghiệp
xây dựng và
phát triển của địa phương*

*(Trích phát biểu của
đồng chí Trương Mỹ Hoa,
Ủy viên Trung ương
Đảng, Phó Chủ tịch Nước
CHXHCN Việt Nam,
Phó Chủ tịch thứ nhất
Hội đồng Thi đua khen
thưởng Trung ương tại
Đại hội Thi đua yêu nước
tỉnh Bình Thuận lần thứ V
(ngày 26/7/2005))*



...Qua theo dõi Đại hội hôm nay, tôi vui mừng nhận thấy được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân,



Toàn cảnh Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V. (ảnh: Đinh Hòa)

Ủy ban Nhân dân, Ủy ban MTTQ tỉnh, với sự hưởng ứng của các ngành, các cấp, thời gian qua phong trào thi đua của các sở, ban ngành đoàn thể và quần chúng nhân dân đã thực sự đi vào nề nếp. Tỉnh đã phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiều phong trào thi đua yêu nước như phong trào "Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật"; phong trào "Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo"; phong trào "Chuyển đổi cơ cấu cây trồng con nuôi"; phong trào "Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn"; phong trào "Ngày vì người nghèo"; phong trào "Thực hiện cải cách hành chính" trong cơ quan Nhà nước; phong trào "Xây dựng khu phố, thôn xóm văn hóa"; phong trào "Xoá đói giảm nghèo"; phong trào kiểm chế dịch bệnh gia cầm tái phát; phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình; phong trào "Thi đua trồng cây gây rừng" vv ... Đặc biệt là phong trào "Toàn dân làm thủy lợi", chống lụt bão, chống hạn hán, khắc phục hậu quả thiên tai đã đem lại hiệu quả cao, góp phần cải tạo sinh thái, hạn chế sa mạc hóa, cát bay của vùng tiểu khí hậu sa mạc, hàng năm tăng năng suất cây trồng vật nuôi ổn định lương

thực cho người dân, đảm bảo phục vụ nước sinh hoạt và nước sản xuất cho đại bộ phận nhân dân trong tỉnh, một thành quả lớn mà nhiều thế hệ ông cha ta, nơi mảnh đất cực Nam Trung bộ này thường xuyên trải qua. Đồng thời cung cấp những bài học kinh nghiệm quý báu cho các địa phương cả nước học tập, áp dụng. Có thể nói, phong trào Thi đua yêu nước của Bình Thuận trong những năm qua đã có những bước tiến mới cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương trong thời kỳ đổi mới...

...Để tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò to lớn của công tác thi đua khen thưởng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới, cũng như với định hướng phát triển "Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chủ động nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Với những bài học kinh nghiệm sinh động được khái quát cùng phương hướng mục tiêu và nội dung phong trào thi đua trong năm 2005 và 5 năm tới đã được trình bày tại Đại hội, tôi xin lưu ý với Đại hội một số vấn đề sau:

Thứ nhất, bên cạnh những thành tích về công tác Thi đua khen thưởng đã đạt được, báo cáo tổng kết, biểu dương phong trào thi đua yêu nước của tỉnh đã đề cập những vấn đề tồn tại cơ bản trong công tác thi đua khen thưởng. Đó là, một số nơi, sự lãnh đạo và quán triệt các Chỉ thị chưa đúng mức, việc đổi mới nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua còn chậm, nhân điển hình tiên tiến còn yếu chưa theo kịp phong trào. Một số cấp ủy Đảng còn lúng túng trong chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua. Công tác khen thưởng, tuy đảm bảo công khai, dân chủ, bình chọn từ cơ sở nhưng phát huy tác dụng còn thấp. Khen thưởng chưa đồng đều, chưa cân đối giữa các lĩnh vực, các ngành và đối tượng tham gia phong trào.

Tôi đánh giá cao sự nhìn nhận thiếu sót một cách thẳng thắn nghiêm túc của các đồng chí và sự phân tích khá sâu sắc về nguyên nhân tồn tại ấy. Tôi thật sự vui mừng và hết sức hoan nghênh thái độ thẳng thắn và tinh thần trách nhiệm của các đồng

chí, mong rằng, trong thời gian tới, các đồng chí cần tìm ra những biện pháp để khắc phục những tồn tại thiếu sót sớm nhất. Có như vậy, công tác thi đua khen thưởng của chúng ta mới mạnh mẽ, thực sự ngang tầm sự nghiệp đổi mới phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35/CT-TW, Chỉ thị 39/CT-TW của Bộ Chính trị và Luật Thi đua khen thưởng, nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng và ý nghĩa thiết thực của công tác thi đua khen thưởng một cách sâu sắc hơn, triệt để hơn, toàn diện hơn trong các ngành, các cấp. Xác định thi đua là động lực của phát triển, là biện pháp quan trọng thúc đẩy phong trào lao động, học tập, công tác, xây dựng nếp sống mới ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, biểu dương lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của mọi thành viên xã hội. Từ đó, huy động sức mạnh của mỗi đơn vị, địa phương, cá nhân, tạo thành khối đại đoàn kết thống nhất, tổ chức thực hiện thắng lợi công tác thi đua. Thực hiện phương châm cả hệ thống chính trị làm công tác thi đua. Tập trung sức mạnh trước tiên là đội ngũ cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt trong việc phát động, tổ chức và vận động quần chúng hăng hái tham gia phong trào thi đua yêu nước và đặc biệt là vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, những người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ ba, tỉnh cần sớm nghiên cứu phương án xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác Thi đua khen thưởng các cấp, nhất là ở các địa phương, sở, ban, ngành và đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở cấp xã, phường theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương. Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ công tác làm công tác thi đua khen thưởng. Xây dựng hệ thống tổ chức làm công tác thi đua khen thưởng đủ mạnh, trong đó cần đặc biệt lưu ý đến công tác cán bộ. Vì thực trạng hiện nay ở Bình Thuận cũng như các địa phương trong cả nước, đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng vừa thiếu lại vừa yếu; công tác thi đua khen thưởng cũng chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Được biết ở Bình Thuận, đội ngũ làm công tác thi đua ở cơ sở mấy năm qua chưa ổn định, luôn thay đổi, không có chuyên trách. Chính vì vậy, sắp tới đội ngũ làm công tác thi đua khen thưởng phải được bổ sung đầy đủ, bồi dưỡng những kiến thức mới. Trong quá trình

tuyển chọn cán bộ, cần chú trọng lựa chọn những người nắm vững chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về thi đua khen thưởng, có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo. Có như vậy, đội ngũ cán bộ đảm nhiệm công tác thi đua khen thưởng mới phát huy được khả năng của mình đối với nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức phong trào thi đua; mục tiêu, nội dung thi đua phải sát thực, vừa có tính toàn diện, vừa đột phá vào những trọng tâm, trọng điểm nhất là những nơi khó khăn, những mặt yếu kém của từng địa phương, đơn vị. Chỉ tiêu thi đua phải cụ thể, sát thực được mọi người đồng thuận hưởng ứng. Hình thức và cách tiến hành thi đua phải phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ từng ngành, địa phương, đoàn thể, trong tổ chức phong trào cụ thể tạo thành sức mạnh tổng hợp hướng tới mục tiêu chung, xây dựng địa phương vững mạnh. Phải kết hợp chặt chẽ phong trào thi đua với các hoạt động truyền thống, các ngày lễ lớn. Phải gắn chặt thi đua và khen thưởng, cần nhận thức lời dạy của Bác Hồ "Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là gặt hái", nói cách khác thi đua là điều kiện cho khen thưởng, khen thưởng là động lực để triển khai hoạt động tốt hơn công tác thi đua. Có kết hợp tốt hai mặt như vậy thì phong trào thi đua của Bình Thuận giai đoạn tới mới phát triển ổn định, đồng đều và hiệu quả.

Thứ năm, sau Đại hội này, cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ những kết quả đạt được trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm qua, nêu cao tinh thần đại đoàn kết, tiếp tục làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến mà trước mắt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động sôi nổi phong trào thi đua học tập, làm theo các điển hình tiên tiến, những mô hình mới đã được biểu dương tại Đại hội này. Tạo cho phong trào có sức sống bền vững, phát triển rộng khắp, tuyên truyền hướng mạnh về cơ sở, về những gương điển hình người tốt việc tốt của tỉnh. Qua việc xây dựng những điển hình tiên tiến, các gương người tốt việc tốt để giáo dục, tuyên truyền, vận động mọi người, mọi ngành, mọi cấp phát huy cái tốt, cái đẹp, đẩy lùi cái xấu, cái ác, xây dựng một xã hội lành mạnh, văn minh, tiến bộ. Phải có những giải pháp tích cực tiếp tục đẩy mạnh phong

trào thi đua yêu nước sâu rộng ra tất cả các lĩnh vực và đến đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi, liên tục, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2001-2005 tạo tiền đề thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Trong niềm phấn khởi, hân hoan trước sự thành công của Đại hội, một lần nữa, tôi xin chúc các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các anh hùng, các đồng chí lão thành cách mạng, các tập thể, cá nhân tiêu biểu, cùng toàn thể nhân dân tỉnh Bình Thuận mạnh khỏe, hạnh phúc, trên tinh thần tiến công cách mạng, tiếp tục giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp thi đua yêu nước. Chúc Bình Thuận tiếp tục nở rộ những bông hoa tiên tiến muôn màu muôn sắc trong rừng hoa đẹp của cả dân tộc Việt Nam thân yêu của chúng ta.



Thi đua khen thưởng góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Bài phát biểu
của đồng chí
Nguyễn Ánh Minh -
Ủy viên Ban
Chấp hành Trung ương
Đảng, Bí thư
Tỉnh ủy tại Đại hội
Thi đua yêu nước tỉnh Bình
Thuận lần thứ V.



Hôm nay tỉnh ta long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V nhằm tổng kết phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2001-2005 và từ cơ sở tổng kết này chúng ta xác định phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua của thời kỳ mới 2006-2010,

trước mắt là các cấp, các ngành, các tập thể và cá nhân cùng nhau thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ 2005, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Từ Đại hội này, tôi xin thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh nhiệt liệt chào mừng các tập thể, các cá nhân điển hình tiên tiến đã ra sức thi đua làm nhiều việc tốt góp phần xứng đáng vào thành tích chung của cả tỉnh. Chúc các đồng chí và các vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.

Thưa Đại hội, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua yêu nước, 5 năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước; đã có những đợt phát động thi đua thực hiện những nhiệm vụ cụ thể, đã chỉ đạo xây dựng những điển hình, những gương tốt, từ đó sơ kết, tổng kết nhân thành phong trào chung và từ phong trào này lại xuất hiện ngày càng nhiều hơn những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong nhiều lĩnh vực và rộng khắp trên các địa bàn của tỉnh.

Nhờ sự thi đua tích cực đó đã thúc đẩy sự phát triển các mặt kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh. Đến nay, tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm (2001-2005) là trên 12% và nếu so với năm 2000 là bằng 2,4 lần; các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh: du lịch, thủy sản, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi, xây dựng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.v.v... đều đạt kết quả tốt.

Phải nói rằng thi đua là động lực thúc đẩy sự tiến lên, mà muốn có động lực này thì phải tạo dựng phong trào tức là phải lãnh đạo, chỉ đạo tốt thì có phong trào thi đua tốt.

Tôi nhiệt liệt biểu dương sự lãnh đạo tích cực đó và biểu dương những thành tích của phong trào thi đua yêu nước trong 5 năm qua của tỉnh chúng ta.

Tuy nhiên cũng phải nghiêm túc nói rằng:

Một số nơi, cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong sự nghiệp đổi mới; phong trào thi đua phát triển chưa đều, còn hạn chế cả về nội dung và chất lượng, chưa lôi cuốn được sự tham gia hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Mặt khác, công

tác thi đua có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, mới chỉ dừng lại ở việc phát động phong trào, chưa chú ý kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm thi đua. Việc nhân rộng các mô hình tốt, các gương điển hình tiên tiến chưa được chú trọng; công tác khen thưởng làm chưa kịp thời, chưa đều khắp, mới chỉ tập trung trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp Nhà nước. Việc thi đua khen thưởng trong các thành phần kinh tế và trong nhân dân chưa được chú trọng. Vì thế chưa tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước.

Chúng ta phải thấy rõ tầm quan trọng của công tác thi đua yêu nước, thấy rõ những yếu kém của chúng ta trong 5 năm qua, từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong thời gian sắp tới. Tại Đại hội này, từ thực tiễn sinh động của phong trào, đề nghị các đồng chí đề xuất những giải pháp cụ thể để phong trào thi đua trong thời gian tới đi vào thực chất và đều khắp hơn, tạo không khí sôi động hơn, góp phần vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước xây dựng quê hương Bình Thuận tiếp tục tiến lên, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*.

**Phong trào
thi đua
yêu nước
thực sự
là động lực
thúc đẩy
xã hội
phát triển**



(Phát biểu của đồng chí Huỳnh Tấn Thành,
Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại Đại hội
Thi đua yêu nước tỉnh Bình Thuận lần thứ V)

Thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh và Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh Bình Thuận, tôi xin chân thành cảm ơn và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trương Mỹ Hoa,

UVTV Đảng, Phó Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng thi đua khen thưởng TW. Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí, đặc biệt là phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng trong những năm tới, chúng tôi sẽ chỉ đạo bổ sung thêm sau đại hội, cố gắng nỗ lực và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đạt kết quả cao nhất.

Sau một ngày làm việc khẩn trương và trách nhiệm, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bình Thuận lần thứ V đã thành công tốt đẹp. Thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin bày tỏ lòng khâm phục và nhiệt liệt biểu dương những tập thể, cơ quan, đơn vị; các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội; cá nhân, gia đình trong thời gian qua đã nỗ lực, bền bỉ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không ngừng đóng góp trí tuệ, tài năng, công sức, của cải, tạo nên những phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua yêu nước trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội của tỉnh. Tôi xin chúc mừng và tôn vinh những tập thể, cá nhân có những thành tích tiêu biểu đã được khen thưởng tại Đại hội này.

Chúng tôi tin tưởng và mong rằng, các bông hoa "Điển hình tiên tiến", "Người tốt việc tốt" sẽ mãi mãi tươi đẹp, xứng đáng với sự ghi nhận, tin cậy của Đảng, Nhà nước và sự tôn vinh của xã hội. Những tấm gương điển hình hôm nay sẽ được nhân rộng ngày càng nhiều hơn để Vườn hoa Thi đua Xã hội Chủ nghĩa của tỉnh Bình Thuận ngày càng nở rộ và lan tỏa hương thơm như lời Bác Hồ kính yêu đã dạy: "Mỗi người tốt, mỗi việc tốt đều là những bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp".

Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước của tỉnh trong 5 năm (2001-2005) tại Đại hội và các Hội nghị biểu dương "Người tốt việc tốt", Hội nghị "Điển hình tiên tiến" các cấp, các ngành ở từng đơn vị cơ sở vừa qua, chúng ta nhận thấy rằng phong trào thi đua đẩy lên một khí thế sôi động, rộng khắp; đông đảo cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực và đưa lại hiệu quả đáng kể. Phong trào thi đua yêu nước thực sự trở thành động lực thúc đẩy các ngành các cấp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng mà Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra.

Thật vậy, từ sau Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ IV của tỉnh, thực hiện Chỉ thị 35/CT-TW của Bộ Chính trị khóa VIII, tinh thần Chỉ thị số 39/CT-TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 52/CT-TU, ngày 20/12/2004 của Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến, các cấp lãnh đạo trong tỉnh đã có được những chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng, tổ chức xây dựng phong trào và đổi mới công tác Thi đua khen thưởng. Từng địa phương, sở ban ngành, mặt trận đoàn thể, cơ quan, đơn vị đã có những hình thức thi đua phong phú, gắn với nhiệm vụ chính trị từng cấp, từng ngành. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cao vị thế của tỉnh ta trong cả nước và khu vực, tạo đà cho Bình Thuận phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, công tác thi đua của tỉnh, thời gian qua còn bộc lộ một số mặt tồn tại cần sớm khắc phục, đó là: Một số nơi sự lãnh đạo và quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết chưa đúng mức, việc đổi mới nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua còn chậm, nhân điển hình tiên tiến còn yếu, chưa theo kịp phong trào. Một số cấp ủy Đảng còn lúng túng trong chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua. Công tác khen thưởng tuy đảm bảo công khai, dân chủ, bình chọn từ cơ sở nhưng phát huy tác dụng còn thấp. Khen thưởng chưa cân đối giữa các lĩnh vực, các ngành và đối tượng tham gia phong trào chưa bền vững, hiệu quả chưa cao; tổ chức bộ máy cán bộ chưa theo kịp với nhu cầu đổi mới, công tác thi đua khen thưởng...

Nhận thức sâu sắc lời dạy của Bác Hồ kính yêu: "Thi đua-khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày", thực hiện Chỉ thị 31/CT-TTg, ngày 8/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phát động đợt thi đua đặc biệt trong năm 2005, thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ VII, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQVN tỉnh, tôi kêu gọi toàn Đảng,

toàn quân, toàn dân tỉnh nhà tiếp tục hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt một cách mạnh mẽ, quyết liệt từ nay đến hết năm 2005 và giai đoạn 2006-2010 với mục tiêu tổng quát là:

Đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa; phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên mọi nguồn lực, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua mọi thử thách, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Giữ vững ổn định chính trị-xã hội, nhằm xây dựng Bình Thuận có một nền kinh tế công nghiệp, dịch vụ du lịch và nông nghiệp phát triển mạnh, cùng với cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để đạt được mục tiêu tổng quát nêu trên, phong trào thi đua của tỉnh trong những tháng còn lại của năm 2005 và 5 năm tới cần phấn đấu để đạt các yêu cầu chủ yếu là:

1/ Thi đua lao động sáng tạo, tập trung xây dựng các ngành kinh tế có lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh bền vững, đạt hiệu quả cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Thi đua cải tiến công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển công nghệ sinh học để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, tìm đầu ra hiệu quả cho các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp; đổi mới bộ mặt nông thôn và miền núi. Cải tạo, nâng cấp và xây dựng các hệ thống thủy lợi tạo nguồn nước sinh hoạt, sản xuất lâu dài chủ động cho nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là những nơi khô hạn, tại các vùng tiểu khí hậu sa mạc. Ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh gia cầm tại địa phương...

2/ Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động văn hóa-xã hội. Đẩy mạnh phong trào "Thi đua hai tốt" nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, chăm lo tốt sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh phong trào rèn luyện sức khỏe, hạ thấp tỉ lệ tăng dân số, tạo nhiều việc làm cho người lao động và hoàn thành các chương trình mục tiêu quốc gia. Ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào xóa đói giảm nghèo. Đặc biệt quan tâm đến đời sống các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng,

gia đình liệt sĩ, thương binh, các đối tượng chính sách có công cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng kháng chiến cũ.

3/ Tích cực huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Đẩy mạnh phong trào "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để cải tạo xây dựng hệ thống giao thông nông thôn, đô thị; cung cấp nước sạch cho người dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, quản lý tốt xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế hội nhập.

4/ Tiếp tục thi đua đẩy mạnh tiến trình cải cách các thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin và công tác quản lý hành chính các cấp, tạo đà chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

5/ Đẩy mạnh phong trào "Thi đua quyết thắng", phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị vùng biển, hải đảo cũng như các vùng dân tộc thiểu số, vùng rừng núi.

6/ Thực hiện tốt Luật Thi đua-khen thưởng và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Thi đua-khen thưởng. Vận động cán bộ đảng viên, công chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động, các dân tộc trong tỉnh nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua- khen thưởng trong giai đoạn mới. Xây dựng củng cố tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua-khen thưởng; xây dựng đội ngũ công chức làm công tác thi đua khen thưởng các cấp có phẩm chất đạo đức tốt, thành thạo và có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua-khen thưởng trong thời gian tới.

Với bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thời gian qua, với niềm tin vào truyền thống yêu nước, phát huy tinh thần đoàn kết, kiên cường bất khuất, tự lực tự cường, năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân Bình Thuận, tin tưởng rằng phong trào thi đua yêu nước của tỉnh sẽ khắc phục những tồn tại, yếu kém, tạo được những bước tiến mới cả về lượng và chất, góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện nhiệm vụ kế hoạch năm 2005 và 5 năm (2001-2005), tạo tiền đề vững chắc

để tỉnh tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; quốc phòng-an ninh 5 năm tiếp theo (2006-2010).

Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí lão thành cách mạng, quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc phong trào thi đua yêu nước ngày càng phát triển về chiều rộng lẫn chiều sâu để thực sự là động lực thúc đẩy xã hội phát triển.





Đồng chí Huỳnh Tấn Thành - Chủ tịch UBND tỉnh (bên phải) - trao danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới cho anh Nguyễn Văn Đông. (ảnh: Lê Thanh)

Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới

Tại buổi lễ tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất hôm tháng 10/2005 cũng là giờ phút vinh quang nhất của anh Nguyễn Văn Đông. Anh được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động" thời kỳ đổi mới. Anh Đông thay mặt các doanh nhân trẻ phát biểu cảm tưởng. Anh cảm ơn các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị và nhân dân đã tạo

nhiều điều kiện thuận lợi giúp anh trở thành một doanh nhân giỏi; một doanh nghiệp Rạng Đông ngồi sáng đang tỏa rộng, vươn xa trên nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Cuối lời phát biểu anh cảm ơn cha mẹ, gia đình, đã sinh và nuôi dưỡng anh thành người có ích cho xã hội. Cả hội trường cười vang như bày tỏ sự đồng tình với lời phát biểu cảm tưởng của Nguyễn Văn Đông.

Nhìn anh trong buổi lễ tôn vinh các doanh nhân, doanh nghiệp giỏi với gương mặt rạng rỡ, tự tin, tôi chợt nhớ những ngày này cách đây 15 năm từng trò chuyện với Nguyễn Văn Đông, lúc bấy giờ anh còn là một thanh niên mảnh mai chỉ huy một tổ hợp xây dựng số 4 ở huyện Tánh Linh với 5 lao động và số vốn chỉ vỏn vẹn 36 triệu đồng. Thế mà giờ đây anh là một giám đốc chững chạc của Công ty xây lắp Rạng Đông đứng chân trên địa bàn thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, ăn nên làm ra, nhiều người phải cảm phục. Năm 2004, công ty của anh có tổng số cán bộ, công nhân lao động 870 người với số vốn trên 162 tỷ đồng; doanh thu đạt gần 210 tỷ đồng, tăng gấp 7 lần so với năm 1997 (năm đầu thành lập Công ty xây lắp Rạng Đông). Điều đáng nói hơn là 70% số lao động hợp đồng dài hạn ở công ty được đào tạo tại chỗ. Qua quá trình đào tạo đến nay họ đã có tay nghề vững vàng từ công nhân bậc 1/7 đến bậc 7/7, trong đó 70 cán bộ, công nhân lao động có bằng cấp từ trung cấp đến kỹ sư. Công ty giờ đây có thể hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành nghề đa dạng từ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trồng rừng, dịch vụ thu phí cầu đường... đến xây dựng công trình điện, dịch vụ du lịch, kinh doanh bất động sản...

Chỉ tính trong 5 năm gần đây (2001-2005) công ty đã thi công trên 300 công trình, dự án các loại thuộc lĩnh vực cầu đường, dịch vụ du lịch, trồng rừng sinh thái. Trong đó nhiều công trình được thực hiện ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhiều dự án có quy mô lớn như: dự án đầu tư 100 tỷ đồng thực hiện trồng rừng trên đồi cát ven biển có diện tích 260 ha ở độ cao 50-100 mét tại khu vực Phú Hải-Hàm Tiến-Mũi Né (Phan Thiết). Dự án trồng rừng được triển khai từ đầu năm 2003, nhưng qua 2 năm đầu thất bại do chưa có kinh nghiệm. Đầu 2005, anh Nguyễn Văn Đông có ý tưởng táo bạo hơn, chi hơn 2 tỷ đồng để nhập từ nước ngoài về hệ thống tưới nước nhỏ giọt trên từng gốc cây.



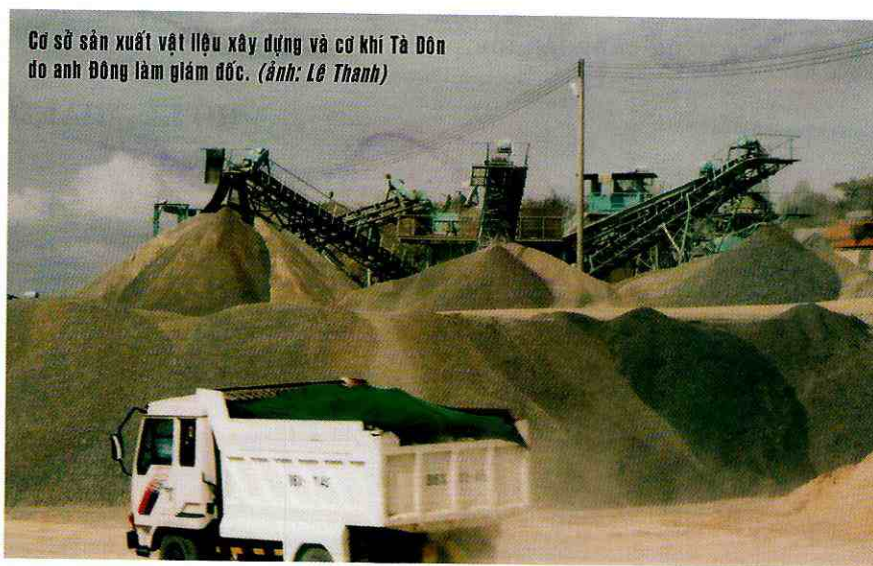
Công nhân Công ty Xây lắp Rạng Đông trồng cây phủ xanh đồi cát ven biển.

(ảnh: Bích Trâm)

Đồng thời, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong công tác trồng rừng ven biển. Nhờ vậy mà đến nay có thể nói việc trồng rừng phủ xanh đồi cát di động đã thành công. Đây là dự án phát triển rừng sinh thái với nhiều loại cây trồng khác nhau nhằm cải thiện môi trường, tạo cảnh quan thiên nhiên, ngăn chặn tình trạng cát bay, sa mạc hóa ven biển, góp phần đa dạng hóa du lịch Bình Thuận. Các dự án đầu tư du lịch Hàm Tiến; đầu tư xây dựng cầu Phú Hải theo hình thức BOT; đầu tư xây dựng khu dân cư Đông Xuân An (Phan Thiết) với diện tích 112.730 m²...cũng thuộc loại tầm cỡ qui mô lớn. Mới đây, UBND tỉnh Bình Thuận vừa có quyết định chấp thuận cho Công ty xây lắp Rạng Đông đầu tư khu du lịch sinh thái Đá Ông Địa, thành phố Phan Thiết với quy mô diện tích 131 ha. Trong khu du lịch này sẽ xây dựng một sân bay trực thăng, một sân golf 18 lỗ, một khách sạn 10 tầng... với tổng số vốn đầu tư 385 tỷ đồng. Ngoài ra anh còn trực tiếp làm giám đốc Công ty vật liệu xây dựng và cơ khí Tà Dôn có mức doanh thu trên 200 tỷ đồng/năm. Nhờ sản xuất kinh doanh đa ngành nghề đã tạo thành loại hình kinh doanh khép kín hỗ trợ nhau hoạt động ngày càng

có hiệu quả cao, nên hàng năm tốc độ phát triển của công ty tăng khá nhanh. Trong 5 năm qua công ty đạt doanh thu 730 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước trên 5,5 tỷ đồng, lợi nhuận doanh nghiệp đạt trên 9 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của công nhân lao động năm 2005 đạt trên 1,35 triệu đồng/người/tháng. Có thể nói, sự thành công của đơn vị trước hết là do sự nỗ lực của bản thân giám đốc Nguyễn Văn Đông. Anh luôn dám nghĩ, dám làm, luôn tìm tòi học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị bạn để tiếp thu cái mới, cái hay vận dụng cho mình. Đồng thời cùng tập thể công ty lao động sáng tạo, không nản chí trước khó khăn, quan tâm đến đời sống người lao động để khuyến khích họ sản xuất kinh doanh đạt năng suất và hiệu quả cao. Anh Nguyễn Văn Đông tâm sự: "Công ty chúng tôi đặc biệt quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần lẫn vật chất cho người lao động. Đây là động lực chính để hoàn thành mọi công việc. Hàng năm chúng tôi tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để phát hiện bệnh nghề nghiệp, kịp thời có phương pháp chữa trị; công ty còn tổ chức cho công nhân lao động đi tham quan du lịch trong nước và nước ngoài; cho công nhân vay vốn để mua xe, nhà, đất, làm kinh tế gia đình... nên người lao động luôn gắn bó với công ty".

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty xây lắp



Rạng Đông còn chú trọng phát động và hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua lao động giỏi, thực hiện nếp sống văn minh, an toàn lao động; hưởng ứng cuộc vận động "Vì người nghèo", "Đền ơn đáp nghĩa" và hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao ở cơ sở khá sôi nổi. Trong 5 năm qua, công ty đã đóng góp cho công tác xã hội trên hai tỷ đồng. Vì vậy người dân vùng sâu, vùng xa khi nhắc đến anh Nguyễn Văn Đông - Giám đốc Công ty xây lắp Rạng Đông họ đều tỏ rõ sự kính trọng và biết ơn vì anh đã hết lòng giúp nhiều người dân nghèo có điều kiện vươn lên lập nghiệp, thoát nghèo. Với những cố gắng trong công tác xã hội và hoạt động trên nhiều mặt có hiệu quả, nên những năm qua bản thân anh Nguyễn Văn Đông và tập thể Công ty xây lắp Rạng Đông được các cấp, ngành ở bộ, tỉnh tặng nhiều bằng khen, giấy khen, chứng nhận công trình đạt chất lượng cao. Đặc biệt, năm 2003 Công ty xây lắp Rạng Đông và bản thân Giám đốc được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba. Mới đây, Giám đốc Công ty xây lắp Rạng Đông - Nguyễn Văn Đông được Chủ tịch Nước ký quyết định phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động" thời kỳ đổi mới.

Trong cơ chế thị trường, sự cạnh tranh khá khắc nghiệt, song phương châm: "chất lượng và uy tín các công trình, sản phẩm là trên hết", đã giúp Công ty xây lắp Rạng Đông đứng vững và có tốc độ phát triển nhanh. Thương hiệu "Công ty xây lắp Rạng Đông" đang ngày càng lan tỏa, vươn xa hơn.

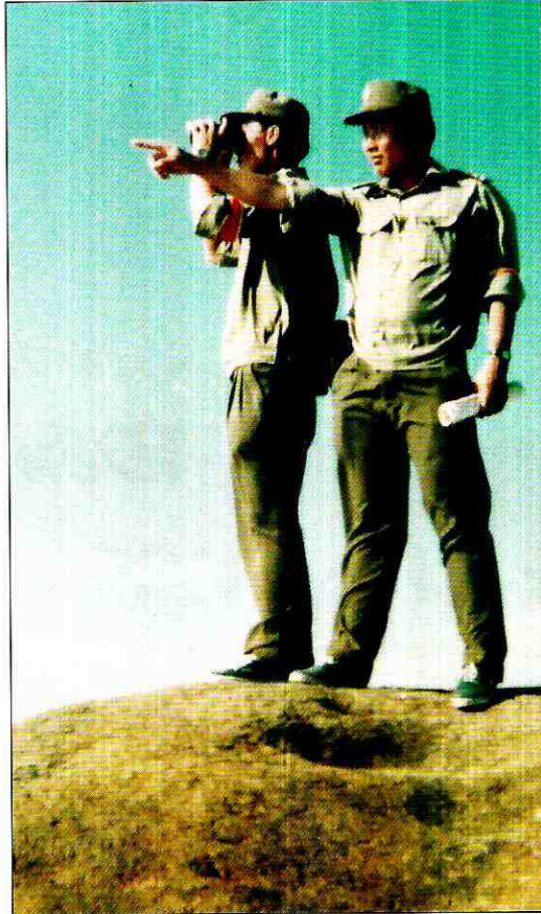
HỒ LÊ THANH

Đồn
Biên phòng 428 -
đơn vị quyết thắng
nhiều năm liền

Thành lập từ những ngày Bình Thuận mới giải phóng (1975), trên cơ sở lực lượng Công an nhân dân vũ trang phía Bắc chi viện và một phần lực lượng an ninh vũ trang Quân khu 6, đến nay Đồn Biên phòng 428 đã có lịch sử trên 30 năm hoạt động bảo vệ bình yên cho vùng biển phía Bắc Bình Thuận. Đồn 428, trực thuộc Bộ đội Biên phòng Bình Thuận, đóng quân ở thị trấn Liên Hương-

Tuy Phong, quản lý khu vực biên giới biển 43 km gồm 5 xã Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thế, Bình Thạnh và thị trấn Liên Hương, với tổng số dân trên 56.000 người, trong đó hơn 80% dân sống dựa vào nông-ngư nghiệp, với gần 1.000 tàu thuyền thường xuyên hoạt động trên biển.

Tôi đến thăm Đồn Biên phòng 428 vào trung tuần tháng



Chiến sĩ Đồn Biên phòng 428 tuần tra bảo vệ bờ biển quê hương. (ảnh: Đinh Hòa)

9/2005. Đồn đóng trên một động đất cao giữa nắng và gió Tuy Phong, nhưng nhờ cây xanh đơn vị trồng quanh nên đã làm dịu đi cái nóng của nắng và mùi mặn gió biển. Thiếu tá Hoàng Văn Đăng-Phó Đồn trưởng trình sát vui vẻ tiếp phóng viên từ Phan Thiết, anh tâm sự: "Lâu lắm rồi mới thấy nhà báo ghé lại thăm Đồn, chắc là xa quá phải không, hay bọn tôi ứng chiến ở biển hoài nên mấy anh khó gặp". Tôi cười lây với thiếu tá Đăng, xa thì có xa, nhưng Đồn 428 làm được rất nhiều việc, dư điều kiện để chúng tôi viết báo, có điều lâu lâu... mới gặp mới có nhiều chuyện tâm sự

hấp dẫn. Những năm qua, cùng với sự phát triển của tỉnh nhà, đời sống kinh tế-văn hóa của nhân dân Tuy Phong khá lên từng ngày; cũng như vấn đề đảm bảo an ninh trật tự trên biển được giữ vững, có một phần đóng góp quan trọng của chiến sĩ đồn 428. Từ năm

2000-2005, Đồn 428 phối hợp với lực lượng kiểm ngư tuần tra trên biển, phát hiện và xử phạt hành chính 112 vụ chủ thuyền vi phạm về bảo vệ nguồn lợi thủy sản và biên giới biển, thu nộp ngân sách trên 500 triệu đồng. Mới đây Đồn 428 bắt được 3 vụ dùng chất nổ khai thác hải sản trên biển Tuy Phong, bắt 3 đối tượng và xử phạt hành chính 15 triệu đồng. Song song với công tác tuần tra kiểm sát vùng biển, Đồn 428 còn phối hợp với các ngành chức năng giải tỏa 3 tụ điểm chứa gái mại dâm ở ranh giới xã Vĩnh Tân giáp với tỉnh Ninh Thuận, bắt 3 chủ chứa, tập trung cải tạo 15 đối tượng mại dâm. Để có được những kết quả đó, Đảng ủy, Ban chỉ huy Đồn thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho cán bộ chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trung tá Nguyễn Ngọc Bình- Đồn trưởng 428, cho biết: "Đơn vị đề ra biện pháp 5 xây 3 chống, nhằm xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Ngoài việc giáo dục chung phải kết hợp giáo dục riêng, giáo dục bằng cả lời nói và việc làm gương mẫu của cán bộ sĩ quan và đảng viên, trực tiếp tìm hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, những băn khoăn vướng mắc của từng chiến sĩ để có biện pháp động viên giúp đỡ cán bộ chiến sĩ hăng say, nhiệt tình công tác". Thường xuyên chăm lo đơn vị vững mạnh toàn diện, gắn với xây dựng cấp ủy chi bộ đạt trong sạch là mục tiêu, nhiệm vụ, đồng thời là phương châm và nguyên tắc đối với cấp ủy, chỉ huy đơn vị Đảng bộ cơ sở Đồn 428 có 3 chi bộ trực thuộc với 31 đảng viên, chiếm 60% lực lượng cán bộ chiến sĩ. 5 năm qua Đồn 428 đã phát triển mới 14 đảng viên, đây là lực lượng cán bộ nguồn dồi dào mà đơn vị luôn chăm lo để xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Gần dân và luôn giúp đỡ dân, tăng cường chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sĩ, đã tạo nên một Đồn Biên phòng 428 vững mạnh toàn diện, được dân địa phương tin tưởng, thương yêu. Chính những hoạt động thiết thực, cụ thể trên từng lĩnh vực của đơn vị, nên Đồn Biên phòng 428 bốn năm liền (2000-2004) được Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng danh hiệu đơn vị vững mạnh toàn diện. Năm 2001-2002 được Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh tặng bằng khen phong trào thi đua quyết thắng. Năm 2004 được Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tặng danh hiệu đơn vị

quyết thắng và UBND tỉnh tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng khối biên phòng tỉnh. Đảng bộ Đoàn 428 liên tục 5 năm (2000-2004) đạt trong sạch vững mạnh.

Màu xanh của những luống rau muống, những dàn mướp nặng quả, đầy hoa tỏa hương thơm khiến lòng tôi cứ rộn ràng xen lẫn những cảm xúc khó tả. Ở Đoàn 428 có những chiến sĩ đã bám trụ 20 năm liền với vùng đất "nắng cháy da người-hạn nhất nước Việt Nam". Ở đó còn có những chiến sĩ "mới vào nghề". Tất cả; tất cả... những người lính ở đây không quản ngại khó khăn, để làm nhiệm vụ giữ vững biên cương Tổ quốc.

TRẦN THI



Người sáng chế chiếc máy tẻ hạt bắp cả vỏ



Ông Huỳnh Thái Dương
tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bình Thuận lần thứ V.

Huỳnh Thái Dương, sinh ra và lớn lên tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, trong một gia đình có nghề làm máy tuốt lúa. Người thợ cơ khí-nhà nông của miền Tây Nam bộ về lập nghiệp tại chân núi Tà Dôn thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc. Anh vừa được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen và đạt giải nhất trong cuộc thi sáng tạo của Hội Nông dân Việt Nam năm 2005 với sản phẩm máy tách hạt bắp cả vỏ. Khi chúng tôi hỏi về động cơ, mục đích làm ra chiếc máy tách hạt bắp cả vỏ anh bộc bạch:

Nhìn những người nông dân cần cù nhẩn nại nơi đây, đánh vật với trời, xoay mùa chuyển vụ; quanh năm hết trồng lúa, lại bắp, đậu phộng, dưa, mì... vào mùa thu hoạch, đôi chân trần của họ chạy đua với nắng, gió và mưa lũ. Nhiều đêm nằm suy nghĩ, đặt cho mình câu hỏi: Tại sao có máy tuốt lúa, mà không có máy tách bắp, bứt củ đậu phộng, cho người nông dân đỡ khổ.

Thế là ý tưởng đầu tiên sản xuất một chiếc máy tẽ hạt bắp cả vỏ được nhen nhóm trong đầu. Việc đầu tiên, ông đưa chiếc máy tuốt lúa đã “nghỉ hưu” bấy nay nằm trong góc xưởng ra làm công cụ thí nghiệm. Ông tháo rời từng bộ phận của chiếc máy tuốt lúa ra quan sát, ghi chép, gia công thêm một số chi tiết rồi lắp vào cho chạy thử. Không ổn, ông cho tháo hết lớp vỏ máy ngồi quan sát, gia công thêm các chi tiết, đi mua vài bao bắp cả vỏ về bỏ vào máy, dùng tay quay thử, có tiến bộ hơn lần trước nhưng vẫn không được. Nhiều khi ông phải thức suốt đêm treo vông bên chiếc máy, mỗi quá thì ngã lưng nằm quan sát, lại gia công, chạy thử kiểm nghiệm bằng thực tế. Sau gần ba tháng vất vả, cực nhọc gia công vẫn không ra cơm cháo gì. Vốn hết, nhu cầu vật tư sắt thép, công thợ cứ thúc hối, bà xã lại phật ý. BẠN bè đã không động viên giúp đỡ thì thôi, có người đọc miệng cứ hễ gặp là cứ toang toác: cái “ông hâm”. Người ta, kỹ sư có bằng cấp, học hành đến nơi đến chốn, đi hết nước trong ra nước ngoài, kỹ thuật thừa mứa, tài chính được nhà nước cấp hẳn hoi mà chả ăn ai. Còn ông có gì nào? Trình độ văn hóa chưa thoát mù chữ, kỹ thuật chỉ là kinh nghiệm, chưa biết đọc bản vẽ. Nhà xưởng thì ăn nhờ ở đậu

trên lộ giới của quốc lộ 1A, vốn liếng thì chạy ăn hàng ngày cho cánh thợ... không biết thân phận mà lại muốn ra oai. Nhiều khi nản chí, muốn bỏ quách cho xong, nhưng hễ nhắm mắt lại là hình ảnh những đôi bàn tay sần sùi của người nông dân đang đánh vật với trái bắp khi thu hoạch cứ hiện ra trước mắt, thôi thúc ông không được nản chí, bỏ cuộc.

Chiếc xe máy, tài sản có giá trị nhất của cả gia đình phải bán để lấy tiền mua vật liệu và trả công thợ.

Rồi một năm sau đó, chiếc máy tuốt bắp nguyên vỏ đầu tiên ra đời. Ông nói: “Cái ngày trọng đại đó trong đời ông không bao giờ quên được”. Trên một cánh đồng trồng bắp tại xã Hồng Liêm, trước sự chứng kiến của trên 50 nông dân, đại diện của các nhà khoa học và các nhà chức trách của địa phương, chiếc máy tuốt bắp cả vỏ-như đứa con đầu lòng của cơ sở Minh Thành được đưa ra trình diện. Tiếng động cơ nổ giòn giã, tiếng máy nhai trái bắp, hạt vàng mẩy tuôn rào rào xuống sàn nhà như “vàng cốm chảy vào khuôn”. Mọi người ào tới, ai cũng muốn xúc một rổ trái bắp đổ vào máy rồi chạy lại chỗ hạt ra đưa tới bàn tay hứng dòng hạt vàng chảy xuống một cảm giác thật thoải mái và khó tả. Chỉ một loáng đồng bắp to đùng trên đồng đã hết. Niềm vui tràn dâng. Đặc biệt là những người nông dân chứng kiến, họ hò reo vì từ đây sự khó nhọc vào mùa thu hoạch bắp đã được cải thiện. Các nhà khoa học thì tỷ mẩn hơn. Họ xem máy nhai bắp, họ đi tới chỗ xúc hạt đóng bao, chuyển lên xe, và đặc biệt là chỗ cùi và vỏ bắp rơi, họ xem có bao nhiêu hạt rơi theo vỏ, lõi bắp có hết hạt không? Họ xem tiêu thụ nhiên liệu của máy với sản phẩm hạt bắp trên đơn vị thời gian... Và họ kết luận: “Máy đẹp, kết cấu chắc chắn, bền vững, máy tách được 4-5 tấn hạt/giờ; tỷ lệ thất thoát thấp dưới 1 kg/tấn sản phẩm; mức tiêu hao nhiên liệu 1 lít dầu cho 3 tấn bắp hạt; công suất của máy hoạt động một giờ bằng 1.000 lao động”. Hạt bắp thu hoạch từ ruộng có thể chuyển thẳng tới thị trường tiêu thụ; môi trường không bị ô nhiễm.

Đến nay, cơ sở cơ khí Minh Thành của ông đã cung cấp cho

nông dân trong và ngoài tỉnh trên 400 máy tách bắp nguyên vỏ, góp phần đáng kể vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn.

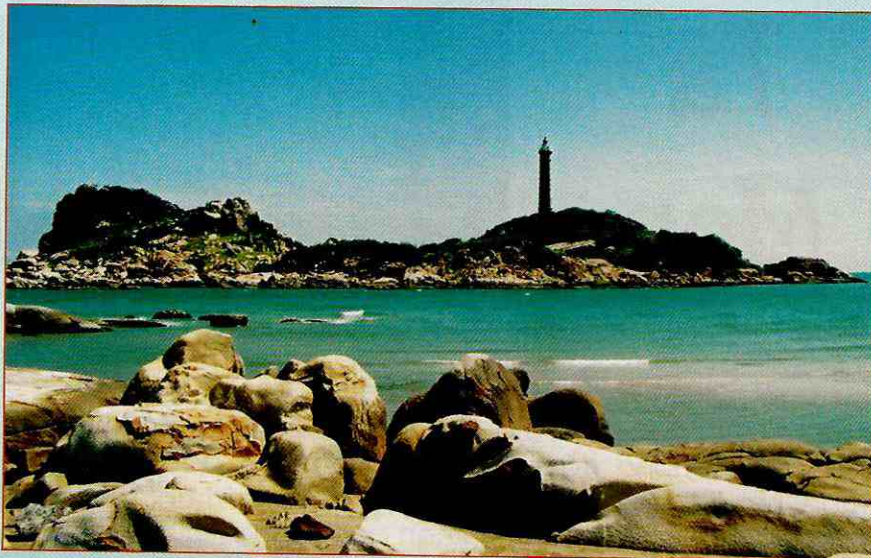
Sự ra đời của chiếc máy bóc tách hạt bắp cả vỏ không chỉ giảm bớt nỗi vất vả, khó nhọc của người nông dân mà còn tạo một bước nhấn cho sự phát triển của cơ sở cơ khí nông nghiệp Minh Thành. Khách hàng nhiều nơi trong cả nước khi nghe danh chiếc máy của ông cũng điện, thư, trực tiếp đến cơ sở của ông đặt hàng. Máy sản xuất không kịp, xưởng phải mở thêm. Thu nhập của gia đình ông và những người lao động được nâng cao.

Chia tay ông, trên cánh đồng đang vào vụ thu hoạch bắp, đây đó vang vang tiếng máy và tiếng hạt bắp vàng đang chảy rào rào như “vàng cốm vào khuôn”.

PHẠM NGỌC MÃO



Khu Du lịch Đồi Sứ. (ảnh: Đinh Hồng)



Mũi Điện Khe Gà - Hàm Thuận Nam. (ảnh: Bích Trâm)

Ông Kính Tà Mon



... Một người đến ba lần được mời đi báo cáo điển hình về xây dựng phong trào địa phương, từ xã đến tỉnh... Một người mà khi bước chân vào nhà, bạn sẽ tự hỏi vì sao có khá nhiều bằng khen, giấy khen dành tặng ông? Việc ông làm chắc lớn lao lắm! Thật ra những việc ông làm rất đổi bình thường, gần gũi. Đó là sự giúp đỡ mọi người. Khác chăng sự giúp đỡ ở ông thường xuyên hơn.

Sau năm 1975, gia đình ông Lê Công Kính cũng như nhiều gia đình khác chuyển đến khu kinh tế mới Tà Mon, xã Tân Lập, làm ăn. Ruộng đất ít, con đông, ông Kính áp dụng các biện pháp thâm canh cây trồng để bắt ruộng đất giúp con người làm ra nhiều lương thực, thực phẩm. Và kết quả là năng suất lúa bình quân của gia đình từ 2-2,5 tấn/ha nay tăng lên 5 tấn/ha. Cây trái quanh vườn nhà ông Kính bao giờ cũng trĩu cành, sai quả. Ông lại có kinh nghiệm nuôi heo, đàn heo trong nhà có đến chục con trở lên... vì thế tên ông lan đến xã bạn, đến huyện.

Ông được bầu làm Chủ nhiệm HTX nông nghiệp Tà Mon hai nhiệm kỳ liền. Những năm làm chủ nhiệm với ông là những năm lăn lộn với phong trào đúng nghĩa. Nhà ai con cái ra sao, bao nhiêu lao động, đất ruộng, đất rẫy thế nào, ông nhớ cả. Ông thương những gia đình quyết tâm làm ăn nhưng cái xui, cái xẻo lại đến, làm tài sản đội nón ra đi... Với những gia đình như thế, ông không tiếc sức bởi vì ông hiểu trong đời sống của một con người, cái may cái rủi xảy đến là chuyện đương nhiên. Tháng 2 năm 2001, ông đi sang xã bên, vận động hai người bà con của mình giao 2 con bò sinh sản cho hai người ở thôn Tà Mon nuôi (ông bảo lãnh). Phương thức: người nuôi thay vì lấy công chăn dắt sẽ lấy một bê con. Bà con ông thuận tình và hai người được ông giúp đỡ nay đã có bò giống.

Và, cũng cái tính ưa lo nghĩ đến chuyện trong thôn, ông quan tâm đến việc tại sao ở Tà Mon về mùa nắng có nhiều người bị bệnh nhiễm trùng đường ruột, bị bệnh mắt? Trạm y tế xã giải thích với ông là do Tà Mon chưa có nguồn nước sạch. Bà con vẫn dùng nước sông bản đục. Không ít gia đình chưa có nhà vệ sinh, phóng uế bừa bãi... Thôi thì cũng phải giúp bà con một lần và tuyên truyền cách ăn ở vệ sinh cho mọi người-ông nghĩ vậy. Tháng 4 năm 2003 bằng tiền túi, ông tìm đến đoàn y tế từ thiện của Tp. Hồ Chí Minh, nhờ giúp đỡ. Tin ông, một đoàn y, bác sĩ gồm 45 người mang theo số thuốc trị giá 30 triệu đồng đã về Tà Mon. Căn nhà của ông lại là nơi dành cho số đông bác sĩ ở, còn bản thân ông trong một ngày liền cùng với cán bộ y tế xã, thông tin cho mọi người đến khám. Tổng kết, có 677 lượt người của thôn Tà Mon được khám và điều trị bệnh. Có người nói vui: “Ông Kính rước bác sĩ về cho dân làng”. Khi thấy mọi người ai nấy đều khá

lên về sức khỏe, ông quay ra lo việc đánh giá tổng kết 3 năm xây dựng thôn văn hóa Tà Mon. Việc này vừa xong, vợ ông lại thấy ông mời về nhà 10 cháu học sinh, rồi bảo bà: “Bà đưa cho tôi mượn 700 ngàn đồng”. Quay sang các cháu học sinh, ông nói: “Các cháu đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy bác tặng mỗi cháu 70 ngàn đồng để mua sách vở. Ráng mà học để sau này nên người. Nhà bác đây, ngày trước cũng nghèo lắm, các con bác cũng hết sức cố gắng nên bây giờ mới có hai anh chị được học vị tiến sĩ, thạc sĩ”. Ông nói và nước mắt ông chảy.

... Cứ thế, ông Lê Công Kính làm nhiều việc giúp mọi người, cũng như khi lấy tư cách là Trưởng ban điều hành giáo họ, ông đề nghị giáo dân Tà Mon “kính chúa yêu nước”, chấp hành nghiêm luật pháp cũng như bài trừ các tệ nạn xã hội... Một con người lặng lẽ giữa mọi người, nhưng tự việc ông làm đã tỏa hương thơm.

HÀ THANH TÚ



Người hay quan sát

Khi ngã ba Tân An chưa xây dựng bùng binh thì mỗi lần học sinh Trường trung học Hàm Tân tan lớp là thời điểm lo ngại của tất cả những người tham gia giao thông trên đoạn đường này. Sự va quệt giữa học sinh với học sinh, học sinh với người đi xe máy, học sinh với xe lớn diễn ra liên tục và đã có nhiều vụ tai nạn chết người. Lúc đó, HTX Dịch vụ Vận tải Hàm Tân có khoảng 100 đầu xe nhưng chủ yếu xe chở hàng hóa. Một lần chứng kiến cảnh 1 xe ben mất thắng chạy về hướng học sinh cấp 3 Hàm Tân đang túa ra đường, anh Nguyễn Ngọc Sáng - Chủ nhiệm HTX nghĩ: Tại sao HTX không mở ra tuyến xe buýt chở học sinh trong huyện đi học.



Xe buýt đưa đón học sinh ở Hàm Tân. (ảnh: Đinh Hòa)

Ý tưởng đó áp dụng vào thực tế, được phụ huynh, học sinh và những người khác hoan nghênh. Đến nay, HTX đã có 1 đội xe buýt chuyên chở học sinh ở khắp 11 xã, thị trấn trong huyện, kể cả vùng dân tộc ít người với mỗi ngày vận chuyển gần 4.000 lượt học sinh đi lại. Nhờ vậy mà Tân An giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn và các em học sinh trong huyện đi học tránh được nắng mưa, đến trường kịp giờ. Tuyến xe buýt chở học sinh đi học ở Hàm Tân trở thành một điểm sáng.

Tiếp đó, cũng nhờ tính hay quan sát, tìm hiểu anh Sáng phát hiện người dân ở Hàm Tân thường đi Đà Lạt, Bà Rịa-Vũng Tàu với đủ nhu cầu: buôn bán, du lịch, đi học... và mỗi lần đón xe đi rất nhọc công. Họp toàn thể HTX, anh đưa sáng kiến này ra và được bà con xã viên ủng hộ nhiệt tình. Từ đó, xe chạy các tuyến liên tỉnh trên hoạt động và mang lại hiệu quả khá. Và cái tính hay quan sát ấy không dừng lại ở công việc, anh thường gặp gỡ, tìm hiểu tâm tư và giúp đỡ những xã viên gặp khó khăn kịp thời. Ví thế, trong 5 năm qua anh đã giúp HTX thu hút 30 xã viên có xe với vốn đầu tư hơn 10 tỷ đồng. Đồng thời bảo lãnh cho 20 xã viên trong diện xe hết niên hạn vay vốn mua xe mới, góp phần giúp HTX thay đổi hàng loạt xe hết niên hạn.

Đến nay, đơn vị đã có 198 đầu xe đời mới/180 xã viên vận chuyển hành khách, hàng hóa và khách hợp đồng thuê bao tham quan du lịch trên các tuyến đường nội huyện, liên huyện và liên tỉnh. Mỗi năm, HTX đều có những khó khăn nảy sinh nhưng dưới sự quản lý của anh, HTX vẫn đạt doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Nếu năm 2002, lợi nhuận mang lại cho HTX là 5.420 triệu đồng thì 10 tháng năm nay là 10.840 triệu đồng. HTX hoạt động hiệu quả nên anh Sáng, người điều hành HTX trong 5 năm qua được UBND tỉnh, Liên minh HTX Việt Nam, Bộ Giao thông -Vận tải tặng bằng khen. Yếu tố đầu tiên của thành tích ấy là nhờ tính hay quan sát. Nhưng nguồn gốc của sự quan sát này? Anh bật mí: “Trước đây, tôi là tài xế”.

BÍCH NGHỊ

Sư Giác Hoàng

“TIẾP SỨC

ĐẾN TRƯỜNG”



Đại Đức Giác Hoàng tặng sách vở cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Hồng Liêm 1.

Tại xã Hồng Liêm huyện Hàm Thuận Bắc, nhiều người biết đến Đại Đức Giác Hoàng (tên thật là Ngô Văn Ngan) không chỉ vì nhà sư đổ đất làm đường cho dân đi mà còn “tiếp sức đến trường” cho nhiều trẻ em nghèo, hoàn cảnh khó khăn...

TẤM LÒNG

Gần 10 năm trước đang tu tại một ngôi chùa ở Tp. Phan Thiết, Đại Đức Giác Hoàng về thôn Liêm Thuận xã Hồng Liêm xây tịnh thất để hoằng dương đạo pháp. “Càng sống gần đồng bào vùng sâu, vùng xa càng thêm hiểu có không ít người cực khổ. Nguyên nhân chính do đất đai ở đây toàn là đất bạc màu, không chủ động nước. Người làm nông ở Hồng Liêm thường phải dựa vào nước trời, mỗi năm sản xuất 1 vụ. Năm nào nắng hạn mất mùa, y rằng phải nhờ sự giúp đỡ của chính quyền. Trong cảnh ấy, cha mẹ khổ, con cái cũng khổ theo. Có cháu ở Hồng Liêm, hai năm liền đến lớp cũng chỉ có một bộ đồng phục bạc màu. Không ít cháu học lớp hai, lớp ba nhưng chỉ có vài quyển vở...”

Trông thấy cảnh ấy mà không giúp được lòng đau như cắt-Đại Đức Giác Hoàng kể. Chính vì vậy khi một phật tử ở Tp. Hồ Chí Minh ra thăm tịnh thất của nhà sư, nói: “Thầy ơi, con muốn giúp một ít tiền để thêm tiền sinh hoạt cho tịnh thất” thì Đại Đức nhã nhận, từ chối: “Người tu không cần lắm sự đầy đủ tiện nghi. Đạo hữu có tấm lòng, xin nghe theo bản đạo giúp đỡ các cháu nhỏ ở đây trong lúc khó khăn để các cháu có điều kiện đến trường”. Anh phật tử ngẫm nghĩ một lúc, đồng ý. Nửa tháng sau Đại Đức nhận được 3,1 triệu đồng do anh và bạn bè của anh gửi về tịnh thất. Liền đó, nhà sư viết một lá đơn trình bày rõ ý định, tự tay cầm đến ủy ban xã trao cho đại diện chính quyền. Một tuần trôi qua chưa thấy chính quyền trả lời, nóng ruột nhà sư lại tìm đến ủy ban, nói: “Xin quý xã giúp đỡ để bản đạo được tròn ý nguyện. Cũng mong chính quyền và các trường lên danh sách, cử người chứng kiến lễ trao tặng phẩm”. Trước tấm lòng của nhà sư, chính quyền xã đã dừng buổi họp đánh giá tình hình sản xuất, cử người đi nắm danh sách học sinh nghèo, tổ chức buổi lễ phát tặng phẩm ngay tại sân Trường tiểu học Hồng Liêm 1 vào đầu niên học 2002-2003. Còn Đại Đức ngay sau đó cũng nhờ người về Phan Thiết mua trên 200 suất quà, mỗi suất từ 5-7 quyển vở, 1 cây bút để tặng học trò nghèo... Còn với anh phật tử chủ động đứng ra quyên góp tiền, qua những bức ảnh chụp tại lễ trao tặng phẩm, anh và bè bạn đều cảm thấy việc họ làm trở nên có ý nghĩa.

Tháng 7 năm 2003, Đại Đức Giác Hoàng nhận được một lá thư do anh viết: “Năm học mới 2003-2004 lại sắp đến. Chúng con

định mở rộng cuộc quyên góp trong số anh em phật tử ở Tp. Hồ Chí Minh và Phan Thiết để có nhiều suất quà hơn cho các em học sinh. Song, thú thật, chúng con muốn dành lại một ít để thuốc men cho thầy cũng như thêm một số vật dụng, vì chúng con nghe chị Ba nói (một phụ nữ tình nguyện giúp tịnh thất việc nhang đèn khi nhà sư đi vắng) thầy vẫn đang nằm trên chiếc chiếu sồn rách...”. Đọc xong thư, nhà sư ngồi yên lặng một lúc. Đại Đức hiểu tấm lòng của đạo hữu, bà con dành cho mình, song giữa một người tu hành quen chay tịnh như sư và người phụ nữ tên Lê Thị Đàn ở thôn Liêm Thuận hiện chưa có mái trú thân thì ai cần sự quan tâm hơn? Đại Đức viết ngay lá thư trả lời. Trong thư nhà sư kể lại chuyện, mấy lúc gần đây tịnh thất vẫn sản xuất nhang (hương) đem bán, vẫn có tiền để chi dụng. Vì vậy, các đạo hữu nên dành số tiền quyên được mở rộng việc giúp đỡ cũng như tặng cho bà Lê Thị Đàn một căn nhà tình thương. Đoạn cuối thư nhà sư viết: “Đạo Phật dạy chúng ta tinh thần vị ngã, vị tha. Vị tha cốt yếu là yêu đồng bào, yêu nhân loại, làm việc gì cũng nghĩ đến người khác. Thầy chỉ mong các đạo hữu hiểu được như vậy”. Thư đã gửi đi một tháng nhưng không thấy hồi âm. Đùng cái, một buổi sáng, nhà sư vừa ở chỗ làm ruộng về thì trông thấy cả chục nam nữ phật tử đứng ở trước sân tịnh thất. Trông thấy nhà sư, một người trong họ nói lớn: “Thầy ơi, chúng con mang cả tiền mua sách vở và tiền xây nhà tình thương về đây”.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tính chung trong 4 niên học gần đây, Đại Đức Giác Hoàng đã vận động phật tử, những người hảo tâm giúp cho học sinh nghèo với tổng số tiền là 56 triệu đồng. Trong đó trên 50 triệu đồng mua vở, sách, viết, đồ dùng học sinh và số còn lại là xây nhà tình thương. Riêng niên học 2005-2006, ngoài việc giúp các trường ở xã Hồng Liêm, nhà sư còn xin phép chính quyền xã Tiến Thành (Tp. Phan Thiết) giúp cho trường tiểu học Tiến Thành 1 và 2, mỗi trường 100 suất quà. Tổng số quà trong các năm ước tính khoảng 4.000 suất.

UBND xã Hồng Liêm đánh giá việc làm của nhà sư Giác Hoàng có ý nghĩa của một cuộc “tiếp sức đến trường”. Đã có nhiều học sinh nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn ở Hồng Liêm

nhờ những cuốn vở, cây viết của nhà sư tặng mà bước chân vào lớp học một cách đàng hoàng hơn. UBMT xã Hồng Liêm vì thế đã báo cáo việc làm của Đại Đức lên huyện, tỉnh, nên trong tháng 7 năm nay, nhà sư được mời tham gia Đại hội Thi đua yêu nước toàn tỉnh lần thứ V. Bài phát biểu của nhà sư được nhiều người lắng nghe. Nhiều người tìm thấy trong bài phát biểu của nhà sư một kinh nghiệm làm việc, nhất là công việc cứu trợ: phải công khai các nguồn tài chính; mục đích của việc mình làm để mọi người cùng biết, cùng giám sát... từ đó tạo ra sự đồng tâm, hợp lực.

HOÀNG HẠC

Hội Cựu chiến binh phường Phú Trinh, điển hình tiên tiến phong trào thi đua yêu nước của TP. Phan Thiết

Với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu: Phát huy bản chất truyền thống bộ đội Cụ Hồ, xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, góp phần bảo vệ Đảng, chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân... Hội Cựu chiến binh phường Phú Trinh xứng đáng là một trong những điển hình của phong trào thi đua yêu nước của thành phố Phan Thiết và của tỉnh trong 5 năm qua.

Xác định tổ chức Hội Cựu chiến binh là nơi tập hợp và phát huy tiềm năng dồi dào, to lớn của lực lượng cựu chiến binh, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng địa phương nhằm thực hiện



thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng ở cơ sở, trong những năm qua Hội Cựu chiến binh phường Phú Trinh đã tập trung công tác củng cố tổ chức Hội không ngừng lớn mạnh. Khi mới thành lập, Hội chỉ có 64 hội viên đến năm 2004 đã có 228 hội viên, với 10/10 chi hội đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, gần 95% hội viên gương mẫu.

Nhờ quan tâm củng cố tổ chức Hội vững mạnh, nên các mặt công tác của Hội những năm qua có nhiều tiến bộ và đạt được kết quả khá toàn diện. Một trong những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Hội là thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, chăm lo đời sống hội viên. Tổng các nguồn vốn vay để sản xuất kinh doanh đạt 187 triệu đồng, trong đó vay vốn từ quỹ Hội đóng góp 19 triệu đồng, vốn chương trình 120 là 5 triệu đồng, vốn ngân hàng 23 triệu đồng, vay bằng thế chấp 80 triệu đồng... Nhờ có nguồn vốn và tận tình giúp đỡ nhau trong kinh nghiệm làm ăn, đến nay không còn hộ nghèo trong tổ chức Hội; hộ khá và giàu tăng nhanh. Điển hình có 2 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh, 6 hộ hội viên sản xuất kinh doanh giỏi cấp thành phố...

Không những giúp nhau trong làm ăn xóa đói giảm nghèo, Hội còn phối hợp tốt các đoàn thể chính trị xã hội của phường trong việc xây dựng Đảng, chính quyền và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thể hiện qua việc tham gia đóng góp xây dựng các

ng nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình kế hoạch của chính quyền. Tham gia tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, xuyên tạc kích động của các phần tử xấu. Nhờ nắm vững chủ trương đường lối và có phương pháp tốt, tổ chức Hội đã góp phần tham gia các vụ hòa giải cơ sở đạt kết quả, không để xảy ra việc khiếu kiện đông người, tạo thành điểm nóng. Tỷ lệ cựu chiến binh trực tiếp tham gia vào hệ thống chính trị ở cơ sở khá lớn, cũng là điều kiện thuận lợi để cho Hội thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Cụ thể có 46,1% các thành viên trong cấp ủy phường, 60% bí thư chi bộ khu phố, 35% Ban điều hành khu phố là cựu chiến binh... Điều đáng ghi nhận là các cựu chiến binh tham gia các chức vụ công tác đều phát huy được tinh thần trách nhiệm, hăng hái nhiệt tình, trung thực thẳng thắn của cựu quân nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hầu hết được nhân dân tin tưởng, quý mến.

Trong công tác phối hợp, Hội Cựu chiến binh phường đã chủ động cùng các thành viên trong hệ thống chính trị cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như: Phối hợp với Đoàn thanh niên về việc giáo dục truyền thống, tinh thần yêu nước, yêu CNXH. Bồi dưỡng rèn luyện thanh niên phấn đấu vào Đoàn, vào Đảng. Đã có 5 đoàn viên con em cựu chiến binh được kết nạp vào Đảng, hơn 6.000 lượt thanh thiếu niên được tổ chức nghe nói chuyện truyền thống cách mạng. Thực hiện liên tịch với quân sự trong việc vận động con em thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm có 76 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu, không có quân nhân bỏ ngũ. Cùng phối hợp vận động xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt trên 1% dân số, và số quân tham gia huấn luyện đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện công tác liên tịch với công an trong việc bảo vệ trật tự an toàn xã hội, như cung cấp 30 nguồn tin có giá trị. Giúp công an truy quét triệt phá 3 tụ điểm cờ bạc, 2 tụ điểm xì ke, 2 cơ sở mại dâm trá hình; vận động 3 đối tượng gây trọng án ra đầu thú, trực tiếp tham gia cùng lực lượng công an bắt 4 vụ trộm... Tham gia giáo dục 46 thanh, thiếu niên hư hỏng, đến nay có 17 cháu đã chuyển biến rõ và 19 cháu có chuyển biến từng mặt. Hội còn tích cực làm nòng cốt trong các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào 3

giảm. Liên tịch với Ban Thương binh xã hội thực hiện tốt phong trào đền đáp nghĩa, tham gia tích cực trong việc sửa chữa làm nhà cho 12 đối tượng chính sách...

Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm qua, Hội Cựu chiến binh phường Phú Trinh trong nhiều năm liền đã được cấp trên ghi nhận và tặng nhiều bằng khen, giấy khen của Hội Cựu chiến binh tỉnh, UBND tỉnh và Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

MINH KHANG



HUỶNH ANH PHONG

*khắc tinh
của bọn
tội phạm*



"Huỳnh Anh Phong là khắc tinh của bọn tội phạm". Lời nói đó của đồng nghiệp vừa khôi hài, nhưng vừa thể hiện bản lĩnh của một con người đã hơn 20 năm gắn bó với công tác phòng chống tội phạm.

Những năm gần đây anh Huỳnh Anh Phong được lãnh đạo Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh giao nhiệm vụ trinh sát, đấu tranh bọn tội phạm xã hội và truy bắt các đối tượng có lệnh truy nã. Công việc hàng ngày của anh khá nặng nề và không kém phần nguy hiểm. Song bản thân Huỳnh Anh Phong đã xác định: đây là công việc cực kỳ phức tạp và khó khăn; công việc đòi hỏi anh không chỉ say sưa nhiệt tình mà phải kiên quyết, khôn khéo cộng với sự mưu trí dũng cảm mới hoàn thành được nhiệm vụ. Bởi lẽ bọn tội phạm hình sự rất liêu lĩnh, côn đồ và lăm thủ đoạn, nhất là số tội phạm có lệnh truy nã. Mặt khác, chúng "ranh ma, xảo quyệt". Có khi chúng dùng vật chất để mua chuộc; có lúc dùng đủ loại vũ khí, hung khí để đe dọa, trả thù hoặc chống trả người thi hành công vụ. Chẳng hạn như vào tháng 7/2001 trong một chuyến công tác, anh Phong trực tiếp bắt được đối tượng có lệnh truy nã từ tỉnh Tuyên Quang vào ẩn náu ở Vũ Hòa (Đức Linh), anh đã bị đối tượng chống trả quyết liệt tại một địa bàn hẻo lánh. Anh Phong bị thương nặng ở đầu và tay phải nằm viện gần cả tháng.

Từ vụ bị đổ máu đổ bản thân anh có dịp nhìn nhận thấu đáo hơn mặt ưu, mặt khuyết của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bài học lớn anh ghi nhớ là luôn luôn phải có sự hỗ trợ của đồng đội thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhất là truy bắt đối tượng tội phạm nguy hiểm có hung khí. Cũng từ đó ý thức cảnh giác và sự kiên quyết tấn công bọn tội phạm luôn được khẳng định trong anh.

Liên tục từ năm 2002-2005, chiến sĩ cảnh sát hình sự Huỳnh Anh Phong luôn bám sát các tuyến, địa bàn trọng điểm như: Tân Lập (Hàm Thuận Nam), Tân Nghĩa, Tân Đức (Hàm Tân) và địa bàn thành phố Phan Thiết. Qua công tác trinh sát anh đã phát hiện nhiều tình hình liên quan đến hoạt động của bọn tội phạm như: cờ bạc, chứa mại dâm... Anh đã mạnh dạn lập kế hoạch cùng đồng đội triệt phá tận sào huyệt bọn tội phạm. Chỉ riêng trong 5 năm gần đây anh Phong đã tham gia cùng với đồng đội triệt phá 20 vụ chứa mại dâm, 12 vụ cờ bạc, bắt hàng chục đối tượng và đã đưa ra truy tố trước tòa 30 đối tượng là chủ chứa, đối tượng cờ bạc; đưa 20 đối tượng vào cơ sở chữa bệnh và đề nghị xử phạt hành chính 40 trường hợp khác. Ngoài ra anh cùng đồng đội truy bắt 12 đối tượng có lệnh truy nã, trong đó có 5 tên tội phạm nguy hiểm. Huỳnh Anh Phong tâm sự: " người cảnh sát hình sự luôn đòi hỏi sự mưu trí, dũng cảm, kiên quyết và khôn khéo. Đồng thời, có ý thức trách nhiệm cao trước Đảng, nhân dân trong việc truy tìm tội phạm. Có như thế mới tránh được những sơ hở, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời vai trò lãnh đạo, sự phối hợp của đồng đội và dựa vào quần chúng ở cơ sở là những yếu tố không thể thiếu được của người cảnh sát hình sự".

Ngoài sự cố gắng của bản thân thì gia đình, người thân của anh là hậu thuẫn vững chắc đã hỗ trợ tích cực để anh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong những năm qua, chiến sĩ cảnh sát hình sự Huỳnh Anh Phong - người đảng viên gương mẫu đã nhiều lần được Bộ Lao động - Thương binh xã hội, Bộ Công An và Công an tỉnh tặng bằng khen về thành tích triệt phá các đối tượng tội phạm đem lại sự bình yên cho mọi người.

XUÂN QUỲNH

Giữ vững thương hiệu nước mắm Phan Thiết



Sản xuất nước mắm tại Công ty cổ phần nước mắm Phan Thiết.

(ảnh: Đinh Hòa)

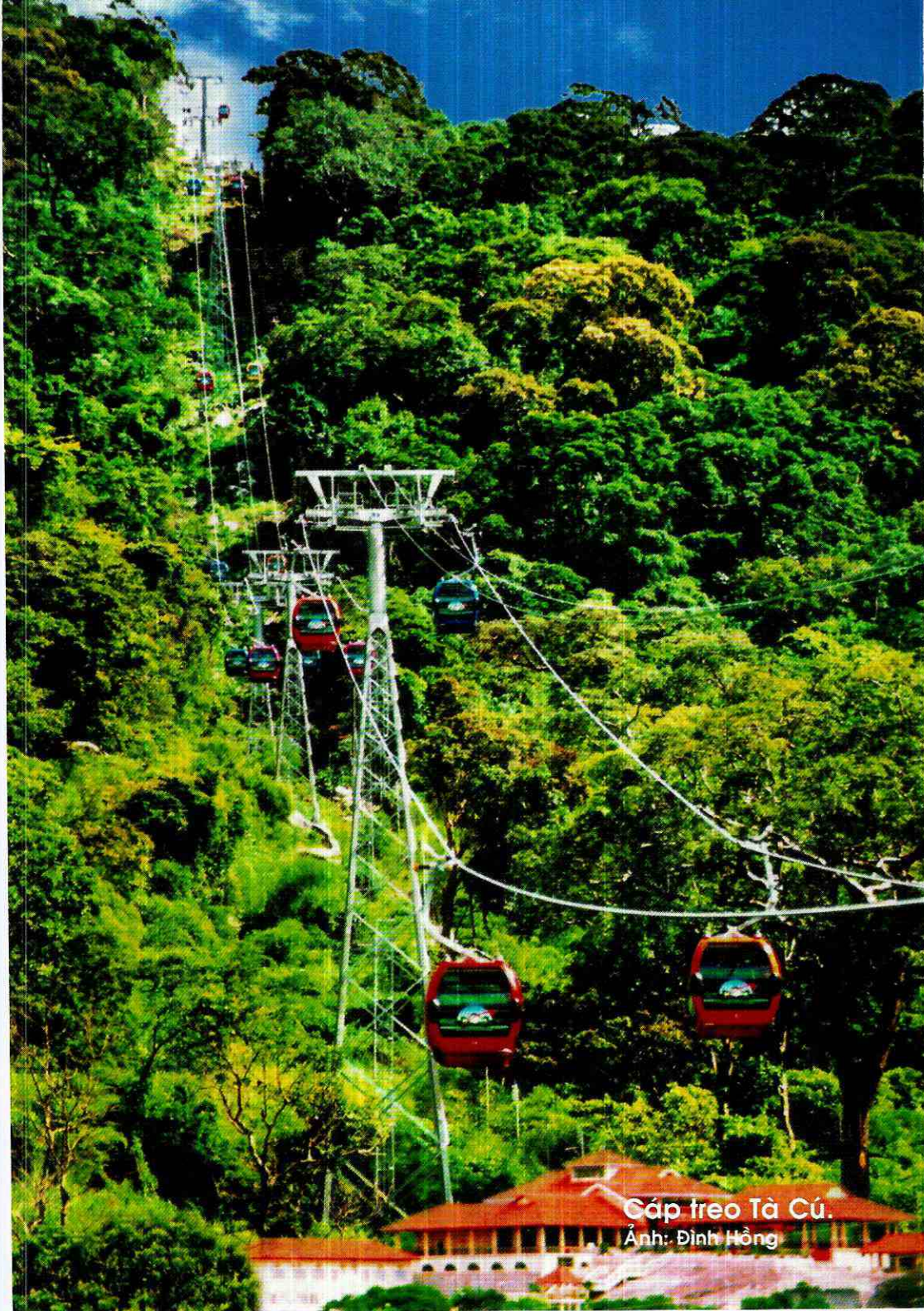
Anh Lê Trần Phú Đức, Giám đốc công ty cổ phần nước mắm Phan Thiết (Fisaco) đã khẳng định với chúng tôi khi hỏi về điểm mạnh nhất mà công ty đang có: "Thực tế, chúng tôi không mạnh về tài chính nhưng mạnh về chất lượng sản phẩm và thương hiệu Phan Thiết".

Thấm thoát mà đã hơn 4 năm kể từ khi Phân xưởng nước mắm Phan Thiết được UBND tỉnh quyết định chuyển thành Công ty cổ phần nước mắm Phan Thiết với bao bộn bề khó khăn và công việc phải làm, nhưng tập thể Ban giám đốc công ty cùng với anh chị em công nhân đã phát huy hết năng lực của mình đưa công ty ngày một phát triển. Công ty đã tiến hành Đại hội cổ đông lần thứ 2 tạo thêm một bước ngoặt mới vào ngày 11/9/2004, bầu ra HĐQT gồm 5 người. Toàn công ty có 5 phòng ban, phân xưởng với tổng số 53 CBCNV. Vốn điều lệ của công ty là 7,5 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 19,67%, cổ đông là người lao động của công ty chiếm 16,64%, cổ đông ngoài công ty 63,69%. Trong lúc thị trường nước mắm muôn màu muôn vẻ, cạnh tranh gay gắt, các hình thức gian lận thương mại tập trung ở các cơ sở buôn bán đã giành giật khách hàng bằng hình thức khuyến mãi hấp dẫn từ 15 đến 20% doanh số bán đánh vào tâm lý người tiêu dùng thích rẻ được lợi trước mắt làm chất lượng nước mắm Phan Thiết bị giảm. Việc cạnh tranh đầu vào nguyên liệu chượp rất cao. Đối với người lao động lúng túng trong hoạt động theo mô hình mới, thiếu năng động về thị trường, chưa nắm bắt những yêu cầu của người tiêu dùng, dao động về việc làm và nhầm lẫn trong suy nghĩ về quyền làm chủ doanh nghiệp. Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã tập trung xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp, chú trọng khâu quảng bá thương hiệu: Đầu tư thiết kế logo, xây dựng thương hiệu mới. Xây dựng chiến lược bao bì mẫu mã đẹp, bắt mắt, sản phẩm cao đạm đóng vai trò chủ đạo và chiến lược phân phối hợp lý theo từng khu vực. Quảng bá thương hiệu nước mắm trên báo, đài, tạp chí du lịch, xây dựng quy trình sản xuất tổ chức tham quan cho khách du lịch về nghề truyền thống tạo ấn tượng sâu sắc cho khách tham quan. Tiếp theo là tổ chức lực lượng tiếp thị bán hàng bằng điều tra, khảo sát thị hiếu đối tượng khách du lịch, nhà hàng, các khu dân cư nội thành, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng, xây dựng tiêu chí đại lý, tổng đại lý, nhà phân phối, điểm bán lẻ trong và ngoài tỉnh, tăng cường công tác đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng như nhà làm việc, nhà xưởng, vệ sinh khu vực sạch đẹp. Xây dựng phát triển công nghệ chế biến nước mắm 40° đạm và tạo nhiều sản phẩm

mới. Xây dựng cửa hàng bán hàng và giới thiệu sản phẩm của công ty đến tận tay người tiêu dùng. Cử cố công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Xây dựng và phát triển nhân viên theo hướng tích cực, có tinh thần làm việc gắn bó với công ty, công nhân có tay nghề cao đảm bảo chất lượng hoàn hảo.

Từ những nỗ lực đó Công ty Fisaco đã khẳng định được sự phát triển kinh doanh, đứng vững trên thị trường. Chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, tạo ra sản phẩm nước mắm có độ đậm cao thơm ngon, mẫu mã bao bì đẹp bắt mắt thu hút nhiều khách hàng, giữ vững thương hiệu Phan Thiết. Năm 2005 chỉ tiêu kế hoạch của công ty đạt 3.000.000 lít, doanh số bán 10 tỷ đồng, lợi nhuận 1 tỷ đồng, nộp thuế 1,1 tỷ đồng. Qua các kỳ hội chợ Công ty đều đạt giải Cúp vàng Thương hiệu Việt Nam và đặc biệt là 2 giải thưởng lớn là Sao Vàng Đất Việt và Chất lượng Việt Nam năm 2004. Bên cạnh đó, công ty còn tạo thêm nhiều sản phẩm mới như : Mắm tôm, mắm ruốc, mắm cơm chua, mắm cà pháo, mắm nêm... đã được người tiêu dùng ưa chuộng. Được biết vào cuối năm nay công ty sẽ cho ra một sản phẩm nước mắm mới với chất lượng cao hơn, mẫu mã đẹp hơn làm từ cá cơm với cái tên thật mỹ miều là "Nữ hoàng"...Hy vọng rằng với những gì đã đạt được, CTCP Nước mắm Phan Thiết tiếp tục giữ vững các danh hiệu đã đạt và ngày càng khẳng định mình hơn nữa trên thị trường.

HÀ THU THỦY



Gáp treo Tà Cú.

Ảnh: Đinh Hồng

Chàng trai đam mê sáng tạo



Năm 1999, Công ty Vật liệu Xây dựng và Khoáng sản được Bộ Công nghiệp cấp giấy phép khai thác cát trắng làm thủy tinh tại mỏ Cây Táo thuộc xã Hồng Liêm, Hàm Thuận Bắc. Qua nhiều năm khai thác với quy trình tuyển cát còn thủ công, sản phẩm cát trắng làm thủy tinh tại mỏ chỉ là nguyên liệu thô dùng sản xuất thủy tinh màu, giá trị kinh tế thấp; sản phẩm khai thác chỉ thu hồi được khoảng 60-70%. Số cát còn lại lẫn quá nhiều tạp chất và các khoáng vật có hại cho sản xuất thủy tinh nên phải loại bỏ. Trong khi đó một số nhà máy sản xuất thủy tinh và kính ở phía Nam có nhu cầu nguyên liệu khá lớn, họ phải mua cát từ Cam Ranh-Khánh Hòa để sản xuất thủy tinh trắng, thủy tinh pha lê, kính xây dựng với khối lượng lớn và giá cao...

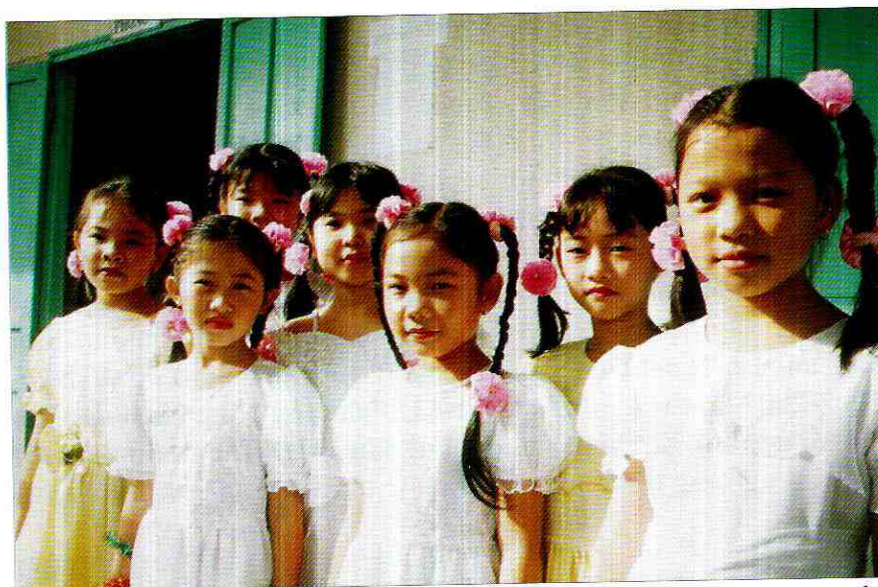
Xuất phát từ tình hình thực tế đó, với trách nhiệm là Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Vật liệu Xây dựng và Khoáng sản, anh Lê Thanh Sơn luôn ray rứt, trăn trở, suy nghĩ làm sao để nâng chất lượng cát trắng Bình Thuận, góp phần nâng cao giá trị thương phẩm xuất đi, đồng thời tận dụng triệt để nguồn tài nguyên khoáng sản tại mỏ mà lâu nay phải bỏ đi. Anh Sơn đề xuất nghiên cứu và được lãnh đạo công ty đồng ý. Thế là anh cùng đồng nghiệp Phòng kỹ thuật bắt tay nghiên cứu 3 dạng công nghệ tuyển: tuyển từ, tuyển tĩnh điện và tuyển trọng lực để tuyển tách cát trắng mỏ Cây Táo. Qua nghiên cứu 3 dạng công nghệ trên, Sơn thấy tuyển trọng lực có nhiều ưu điểm và giá thành lại thấp. Mặt khác, Sơn nghiên cứu các công nghệ đang được áp dụng trong nước và nước ngoài, Sơn đã quyết định chọn công nghệ tuyển rửa cát bằng hệ thống vít xoáy đứng kết hợp với sàng lọc quay để nâng cao chất lượng cát. Đầu năm 2003, Sơn chính thức đăng ký nghiên cứu đề tài: "ứng dụng công nghệ tuyển trọng lực để nâng cao chất lượng cát trắng làm thủy tinh tại Bình Thuận".

Để thực hiện đề tài này, Sơn đã gửi 60 tấn cát sang Malaysia để tuyển thử nghiệm. Kết quả đã không phụ công sức của anh, sau khi tuyển rửa, chất lượng cát đạt tiêu chuẩn làm nguyên liệu sản xuất thủy tinh cao cấp và kính xây dựng. Tuy nhiên, khi đặt vấn đề nhập công nghệ tuyển của nước ngoài thì giá trị đầu tư quá cao (tốn khoảng 6 tỷ đồng) điều đó sẽ làm giảm hiệu quả trong công tác đầu tư và thu hồi vốn chậm. Không chịu bó tay, Sơn lại một lần nữa mạnh dạn đề xuất với lãnh đạo công ty cho thành lập một đội tự sản xuất dây chuyền tuyển cát này do anh chịu trách nhiệm chính. Qua một năm gia công thiết bị, lắp đặt và vận hành thử, đến tháng 4/2004 dây chuyền tuyển cát đã đi vào sản xuất ổn định. Chất lượng tuyển rửa cát đạt tiêu chuẩn làm nguyên liệu sản xuất thủy tinh cao cấp và kính xây dựng. Hiệu quả đề tài của Sơn ứng dụng vào sản xuất đã đem lại giá trị lớn. Giá thành dây chuyền công nghệ tự sản xuất tại công ty chỉ bằng nửa giá nhập thiết bị nước ngoài. Sản phẩm thu hồi được trong quá trình khai thác đạt 95%. Công trình nghiên cứu của anh Sơn còn góp phần giải phóng sức lao động cho công nhân, nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị thương phẩm. Giờ đây, một số nhà máy sản xuất

kính ở phía Nam đã đến mua cát tại Bình Thuận và đặt vấn đề tiêu thụ nguyên liệu cát trắng lâu dài.

Anh Lê Thanh Sơn mới 31 tuổi đời, với tấm bằng cử nhân địa chất trong tay, anh đã vận dụng những kiến thức đã học ở trường vào thực tiễn công việc một cách linh hoạt sáng tạo và đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngoài công việc chuyên môn anh còn là một Bí thư Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Khoáng sản Bình Thuận luôn năng nổ và sáng tạo trong hoạt động để xây dựng cơ sở đoàn nhiều năm liền vững mạnh. Bản thân anh Lê Thanh Sơn 3 năm liền đạt chiến sĩ thi đua cơ sở. Năm 2002-2003 Sơn vinh dự được UBND tỉnh tặng bằng khen và năm 2004 được Bộ Xây dựng tặng bằng khen. Lê Thanh Sơn là một tấm gương sáng trong phong trào học tập và sáng tạo.

VIẾT THỌ



Học sinh Trường Tiểu học Tuyên Quang. (ảnh: Nhật Báo)

Xứng đáng là điển hình phong trào thi đua “hai tốt” của ngành giáo dục

-Khi nhắc đến Trường tiểu học Tuyên Quang (thuộc Phòng Giáo dục Phan Thiết), ai cũng biết đó là một điển hình của phong trào thi đua 2 tốt của ngành giáo dục Bình Thuận. Thật vậy nhìn vào kết quả học tập của học sinh từ 2001 đến 2004, thấy thật tự hào. Trong 3 năm liền 2001-2004 có 100% học sinh lên lớp thẳng. Trong 4 năm liền 2000-2004, học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%. Trong 5 năm (1999-2004) có 350 em đạt giải 1/4 của tỉnh, trong đó có 3 giải nhất, 51 giải nhì và 286 giải ba. Là một đơn vị

luôn dẫn đầu toàn tỉnh trong các kỳ thi học sinh giỏi.

Trên cơ sở phát huy truyền thống dạy tốt, học tốt của những năm trước đây, 5 năm qua (2001-2005) phong trào tiếp tục phát triển và có những chuyển biến mạnh mẽ hơn. Để thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, nhà trường xác định vấn đề cần quan tâm hàng đầu là tư tưởng chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống của "người thầy". Nhà trường đã chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên thành một tập thể đoàn kết nhất trí; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Phát động trong đội ngũ giáo viên tìm tòi đổi mới phương pháp giảng dạy, trên cơ sở phát huy tính tích cực, chủ động tư duy của học sinh. Qua đó tạo sự phấn khởi, thích thú học tập, tìm hiểu của học sinh. Duy trì nền nếp sinh hoạt của các tổ chuyên môn, tổ chức học tập trên các chuyên san, bàn bạc trao đổi, đưa vào thao giảng thực tập rút kinh nghiệm để có phương pháp giảng dạy đạt chất lượng hiệu quả, phù hợp cho các lứa tuổi học sinh. Giáo viên từng khối lớp đều xác định trách nhiệm phụ đạo cho học sinh yếu; chăm lo bồi dưỡng học sinh giỏi để các em có đủ điều kiện, tự tin tham gia các kỳ thi học sinh giỏi.

Nhà trường đã đề ra chủ trương thi đua và đều được giáo viên hưởng ứng đăng ký học để chuẩn hóa bồi dưỡng trình độ cao đẳng và đại học sư phạm. Đến thời điểm hiện tại đã có 8 giáo viên có trình độ đại học, 6 giáo viên cao đẳng, 2 giáo viên đang học đại học... Tỷ lệ chuẩn hóa giáo viên đạt 94,9% (37/39 GV), chỉ còn 2 giáo viên chưa chuẩn hóa do lớn tuổi. Với đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn hóa như vậy nên rất thuận lợi trong việc tổ chức phong trào thi đua dạy tốt của nhà trường.

Song song với phong trào thi đua dạy tốt là phong trào thi đua "học tốt". Đây là cơ sở để đánh giá chất lượng giáo dục của Trường tiểu học Tuyên Quang. Để nâng cao trách nhiệm học tập của học sinh, nhà trường đã rất chú ý đến giáo dục truyền thống. Thông qua hình ảnh các anh hùng liệt sỹ trong lịch sử dân tộc, nhất là trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo đã khơi dậy và giáo dục các em truyền thống yêu nước, yêu Tổ quốc và trách nhiệm của người học sinh trong nhà trường. Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt nội quy điều lệ nhà trường, thi đua học tốt và

giữ gìn đạo đức, tác phong học sinh.

Đối với công tác rèn luyện thân thể, trường nghiêm túc thực hiện chương trình theo khối lớp. Ngoài chương trình chính khóa đã tổ chức cho học sinh tập thể dục đầu giờ, giữa buổi. Bên cạnh đó tổ chức kèm thêm nhiều môn thể thao, đào tạo bồi dưỡng những em có thành tích cao dự thi hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Là một trường bán trú, nhà trường rất quan tâm đến chất lượng ăn cho học sinh, thường xuyên thay đổi thực đơn, điều tra chất lượng ăn, bảo đảm tốt dinh dưỡng và chất lượng an toàn thực phẩm. Nhà trường cũng đã quan tâm giáo dục học sinh có ý thức vệ sinh trường lớp, tập cho các em có thói quen giữ trường, lớp, bàn ghế sạch sẽ, nhặt rác, quét sân, biết trang trí cây xanh trong lớp, tập chăm sóc vườn hoa, cây xanh trước lớp mình...

Với sự nỗ lực của thầy và trò trường Tuyên Quang, trong 6 năm liền (1999-2004) luôn đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc và lá cờ đầu trong phong trào thi đua "hai tốt" bậc tiểu học của tỉnh. Năm 1999, trường được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng ba, và năm 2004 được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì. Tổ chức công đoàn luôn đạt danh hiệu vững mạnh và Hội phụ huynh học sinh 5 năm liền cũng được tặng nhiều giấy khen của Sở Giáo dục Đào tạo và bằng khen của UBND tỉnh.

MINH KHANG

Nữ bác sĩ "giỏi việc nước, đảm việc nhà"



Đó là bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết, Giám đốc Trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em-kế hoạch hóa gia đình Bình Thuận. Năm nay chị trạc tuổi 50, nhưng tính cách xông xáo, năng động và trẻ trung; chị luôn là tấm gương cho cán bộ, nhân viên trong đơn vị noi theo. Với cương vị là thủ trưởng, Bí thư chi bộ, bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết cùng với Ban giám đốc Trung tâm lãnh đạo CBCNV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và luôn

hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Đồng thời, chị thường xuyên phối hợp với các tổ chức Hội phụ nữ từ tỉnh đến xã, phường thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Đặc biệt là bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết đã tổ chức nhiều đợt khám bệnh miễn phí cho phụ nữ vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mỗi đợt đi cơ sở từ 5-7 ngày chị đã động viên đội ngũ y bác sĩ trong đoàn

khắc phục khó khăn về nơi ăn chốn ở, điều kiện làm việc để làm tốt công tác khám chữa bệnh cho chị em ở cơ sở.

Những công việc của chị làm đã góp phần quan trọng vào việc giảm sinh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn và phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Nhờ vậy trong 5 năm qua, trên phạm vi toàn tỉnh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em đã giảm từ 36% (năm 2000) xuống còn 28% (năm 2004), tỷ lệ phụ nữ khám thai tăng từ 75% (năm 2000) lên 90% (năm 2004); phụ nữ khám phụ khoa định kỳ từ 37% tăng lên 53% và tỷ lệ mắc bệnh viêm nhiễm đường sinh dục giảm từ 48% (năm 2000) xuống còn 38% (năm 2004). Ngoài ra chị đã góp phần đào tạo và đào tạo lại cho hàng trăm lượt y bác sĩ, cộng tác viên, cán bộ phụ nữ về sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng trẻ em và KHHGD. Trong 5 năm qua chị đã động viên y bác sĩ, nhân viên trong trung tâm khám chữa bệnh miễn phí cho hàng chục nghìn lượt phụ nữ và trẻ em với tổng kinh phí lên đến trên 200 triệu đồng.

Ngoài công tác chuyên môn, quản lý cơ quan, bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết luôn làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình. Chị luôn sắp xếp công việc gia đình khoa học, giáo dục, động viên con cháu học tập và chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Với trách nhiệm là giám đốc kiêm Bí thư chi bộ, bác sĩ Thuyết luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm chị tổ chức cho anh chị em trong đơn vị học thêm văn hóa, chuyên môn, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh và tư vấn cho phụ nữ về sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng trẻ em, KHHGD. Nhờ vậy Chi bộ Trung tâm 5 năm liền đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu cấp tỉnh, cơ quan được tặng nhiều bằng khen. Riêng bản thân bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết 5 năm liền được UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và Thủ tướng tặng bằng khen.

Nữ bác sĩ Vũ Thị Minh Thuyết là một tấm gương sáng trong phong trào "giỏi việc nước, đảm việc nhà".

THANH THỦY

Đồng bào Chăm Lâm Giang ngày ấy, bây giờ...

Trong phong trào chung của cả nước, các làng xã đều tập trung xây dựng các thôn văn hóa. Tại tỉnh nhà, một vùng đất khó khăn về nhiều mặt, nhưng đã vươn lên thành một điển hình thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", đó là thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc.

Nhắc tới Lâm Giang nói riêng và xã Hàm Trí nói chung, rất nhiều cán bộ, đảng viên đã từng sống ở đây trong hai cuộc kháng chiến có rất nhiều kỷ niệm gắn liền với sự gian khổ, khó khăn của mảnh đất này. Họ đã sống, chiến đấu và động viên nhau:

Kháng chiến trường kỳ nhờ khoai với củ

Nhân dân no đủ nhờ củ với khoai...

Thật đúng như vậy, là vùng căn cứ cách mạng, Hàm Trí đã nổi danh anh hùng trong chiến đấu, và cũng vì thế kẻ thù đã dùng trăm phương ngàn kế để hủy diệt mảnh đất này. Và cũng chính vì hậu quả đó, sau ngày đất nước được giải phóng, Hàm Trí đã đứng hàng đầu trong tỉnh vì những khó khăn mất mát do chiến tranh gây ra...

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, đời sống nhân dân Hàm Trí trong đó có thôn Lâm Giang ngày càng được cải thiện rõ rệt. Năm 2000, nhân dân thôn Lâm Giang bắt tay vào thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đây là cuộc vận động lớn, có nhiều tiêu chí cần thực hiện với mục đích nâng cao hơn nữa đời sống tinh thần và đời sống vật chất cho nhân dân trong thôn. Khi bắt tay vào cuộc vận động, cán bộ, đảng viên Lâm Giang đã xác định: Phải bám sát chỉ đạo của cấp ủy Đảng, xây dựng các khối đoàn thể vững mạnh để làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng.

Như trên chúng tôi đã trình bày, Lâm Giang từ trước đã nổi tiếng là vùng thiếu lương thực, khoai, củ thay cơm là chuyện thường ngày ở mảnh đất này. Chính vì vậy, ý tưởng muốn phát triển đời sống văn hóa thì trước hết phải cải thiện bữa ăn hàng ngày cho nhân dân của cấp ủy Lâm Giang đã được nhân dân ủng hộ. Chính quyền thôn đã tự mình vận động hoặc nhờ hỗ trợ cấp trên, đơn vị bạn, vận động nhân dân tăng cường các biện pháp thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; đặc biệt là các đoàn thể trong thôn tranh thủ các nguồn vốn vay để giúp hội viên của mình nhanh chóng xóa đói giảm nghèo, tự mình vươn lên và động viên người khác làm giàu chính đáng... Chính nỗ lực này, đời sống kinh tế của nhân dân Lâm Giang ngày một tốt hơn. Nếu so với năm 1995 thì đến nay thu nhập đầu người tính bằng thóc đã tăng 774 kg; lực lượng trong độ tuổi lao động đều có công ăn việc làm; không có hộ đói; số hộ có mức sống trung bình, khá đạt 70,3%, hộ khá giả 15,4%; toàn thôn có 315 nhà xây khang trang... Từ đời sống vật chất được nâng lên thì các tiêu chí cho việc xây dựng làng văn hóa đã được Lâm Giang chú ý; nếu như năm 1993, Lâm Giang chỉ có 1 phòng học mẫu giáo thì đến nay thôn đã có trường lớp cho 62 cháu mẫu giáo, 384 cháu học tiểu học; tỷ lệ đến trường lớp đạt 98% và không có trẻ em bỏ học. Trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ thể thao, Lâm Giang chú trọng việc bảo tồn và



Thu hoạch lúa. (ảnh: Đinh Hòa)

phát huy bản sắc dân tộc, một số điệu múa của đồng bào Chăm Bani được trân trọng gìn giữ và trở thành nét đẹp văn hóa của toàn cộng đồng trong các lễ hội. Các loại nhạc cụ như: trống Ginăng, Baranưng, kèn Saranai, đàn Kanhi... được một số người trong thôn lưu giữ, sử dụng và truyền lại cho lớp thanh niên và được khai thác tốt trong các sinh hoạt văn nghệ quần chúng. Việc phát huy, bảo tồn các lễ hội truyền thống dân gian, phục vụ nhân dân trong thôn đã tác động đến đời sống chính trị, văn hóa xã hội, tạo không khí vui tươi, lành mạnh và đặc biệt sự đoàn kết của nhân dân trong cộng đồng nhiều dân tộc anh em.

Được Đảng và Nhà nước quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, nhân dân trong thôn đã nhận thức được rằng: chỉ nhờ có Đảng, Nhà nước, Lâm Giang mới có cuộc sống tốt đẹp như ngày nay. Chính vì vậy ý thức tuân thủ luật pháp, chấp hành đường lối chủ trương của Đảng được cán bộ và nhân dân trong thôn luôn chấp hành tốt. Các quy ước, tiêu chí thôn văn hóa, gia đình văn hóa, các nghĩa vụ, phong trào thi đua đều được nhân dân ở đây thực hiện tốt, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế-xã hội hàng năm. Chính vì vậy mà 5 năm qua, 100% số hộ trong thôn đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và hiện nay đã có 294/392 gia đình đạt danh hiệu này, 5/5 tổ tự quản đạt danh hiệu tiên tiến...

Lâm Giang ngày ấy, bây giờ

Đi xa thì nhớ ở gần thì thương.

Đó là nỗi lòng của những người chứng kiến sự đổi đời của mảnh đất đang đi lên cùng đất nước.

DUY CHIẾN



Vững vàng bảo vệ vùng biển quê hương

Năm 1987 Phạm Quang Quỳnh sau khi nhập ngũ được tuyển chọn về đơn vị huấn luyện Bộ đội biên phòng tại Tân Nghĩa. Những

tháng luyện tập trên thao trường Quỳnh tỏ ra một chiến sĩ có thể lực tốt và luôn hoàn thành xuất sắc trong công tác huấn luyện chiến sĩ mới. Sau đó Phạm Quang Quỳnh được biên chế về công tác tại Hải đội 2 Bộ đội biên phòng Bình Thuận. Rồi tiếp tục được cử đi đào tạo các lớp quân y, thuyền trưởng. Năm 1998, chiến sĩ Phạm Quang Quỳnh được bổ nhiệm làm thuyền trưởng. Tuy đơn vị đứng chân tại Phan Thiết nhưng anh lại sống và sinh hoạt trên tàu là chính. Hễ có lệnh đột xuất Quỳnh cùng anh em trên tàu lại lên thuyền trên biển cả để bảo vệ mục tiêu hoặc cứu người, tàu thuyền của ngư dân bị nạn... Anh đã kể lại chuyến xuất kích đầy gian khổ đó là khi làm nhiệm vụ bảo vệ tàu đắm có cổ vật ở khu vực Tây nam đảo Phú Quý cách đất liền 36 hải lý và cách đảo 25 hải lý. Khi nhận lệnh đột xuất của đơn vị anh cùng 9 chiến sĩ điều khiển con tàu BP 11.04.03 lướt sóng ra khơi. Mặc cho những cơn sóng dữ, giông bão, gió lạnh của biển nhưng không làm sờn lòng, nhụt chí các chiến sĩ trẻ trên tàu. Chuyến xuất kích bảo vệ mục tiêu

tàu đắm có vật cổ ấy anh Quỳnh cùng đồng đội đã lên đèn suốt 18 tháng giữa một vùng biển mênh mông để bảo vệ tuyệt đối an toàn mục tiêu.

Trong suốt thời gian làm thuyền trưởng, anh Quỳnh còn thường xuyên tham gia xuất kích làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại trên biển. Tàu của anh đã kết hợp với các chiến sĩ Đoàn Biên phòng 440 (Mũi Né) kiểm tra đột xuất 50 lượt tàu trong và ngoài nước có hành vi vi phạm pháp luật, lãnh hải... Có lần Phạm Quang Quỳnh cùng đồng đội phát hiện bắt giữ 4 tàu nước ngoài vi phạm vùng nội thủy Việt Nam, một tàu chở hàng lậu từ nước ngoài về. Anh Quỳnh tâm sự: "làm chiến sĩ biên phòng là thức cho dân ngủ, gác cho dân vui chơi. Cứ mỗi dịp lễ tết, xuân về thì con tàu biên phòng lại nổ máy ra khơi tuần tra, canh gác để bảo vệ vùng biển được bình yên. Rất nhiều cái tết tôi cùng đồng đội lên đèn trên biển cả, đón giao thừa trên khoang tàu lộng gió biển, nhưng anh em rất vui khi nhiệm vụ đã hoàn thành". Giờ đây ngoài nhiệm vụ của một tàu trưởng, thượng úy Phạm Quang Quỳnh còn gánh trách nhiệm của người Bí thư chi đoàn của đơn vị, anh luôn lo lắng đến phong trào, hoạt động của đoàn sao cho vững mạnh, tập hợp và hướng dẫn được đông đảo thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Anh luôn phát huy tính năng động cùng ban chấp hành chi đoàn bàn bạc, xây dựng kế hoạch chương trình cụ thể nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, công tác xã hội. Anh thường xuyên tổ chức giao lưu kết nghĩa với các chi đoàn nơi đóng quân làm tốt công tác dân vận, đền ơn đáp nghĩa, vệ sinh môi trường.

Với những thành tích đạt được trong những năm qua, Thượng úy Phạm Quang Quỳnh đã được UBND tỉnh tặng bằng khen; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua nhiều năm liền; được Tỉnh đoàn tặng bằng khen và danh hiệu "chân dung trẻ" năm 2004. Những tấm bằng khen ấy là niềm tự hào, niềm động viên thôi thúc anh và đồng đội luôn vững vàng bảo vệ bình yên vùng biển quê hương.

NHẬT BẢO

Kiểm lâm viên Trần Sỹ Hương hết lòng vì công việc



Vào ngành kiểm lâm năm 1991, Trần Sỹ Hương luôn xác định mình đang dấn thân vào một lĩnh vực mới mẻ, vì nghề này là nghề "đụng chạm" trong môi trường làm việc hết sức khó khăn. Thực tế cho thấy, không riêng gì ở Tánh Linh, lực lượng bảo vệ rừng chuyên nghiệp ở khắp nơi vừa mỏng lại chưa được trang bị đầy đủ phương tiện hỗ trợ, nhưng bình quân mỗi kiểm lâm viên phải bảo vệ cho cả hàng trăm ha rừng. Khi được phân công về địa

bàn, việc đầu tiên Hưởng làm là phối hợp với các đơn vị chủ rừng để nắm lại toàn bộ diện tích, cũng như tình hình diễn biến tài nguyên rừng theo địa giới hành chính xã thuộc địa bàn mình quản lý. Kế đó, cùng với các đơn vị chủ rừng, anh đề ra nhiều phương án thiết thực nhằm tăng cường ngăn chặn hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái phép và nạn lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Trước tình trạng dân di cư tự do đang trở nên bức xúc ở Gia Huynh, Suối Kiết gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn, Hưởng xác định đây chính là nguy cơ "tiềm ẩn" khiến rừng ngày một "nghèo" đi, vì những đối tượng này đều không có nghề nghiệp ổn định nên phải dựa vào rừng để sống. Để quản lý chặt các đối tượng này, Hưởng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã tăng cường công tác quản lý nhân khẩu tại địa phương. Dựa trên quy định cho phép đối với một cán bộ kiểm lâm địa bàn, Hưởng đã nghiên cứu soạn thảo ra bốn bản quy ước bảo vệ và phát triển rừng, anh cho chuyển tải nội dung này đến bà con bằng cách cho in sao ra băng để phát đến từng thôn cho dân nghe. Anh còn đề nghị thành lập các đội phòng chống cháy rừng tại chỗ để ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra. Anh cùng với cán bộ nòng cốt ở địa phương đến từng nhà các đối tượng chuyên sống bằng nghề rừng để vận động, thuyết phục họ bỏ nghề rừng để kiếm việc khác duy trì cuộc sống.

Nhờ kiên trì vận động và "mưa dầm thấm sâu", từ năm 2001 đến nay tại các địa bàn mà anh đã "kinh qua", có 35 người từng là đối tượng phá rừng chuyên nghiệp nay đã bỏ hẳn nghề rừng hoặc chuyển sang nghề khác, trong đó riêng xã Suối Kiết là 22 đối tượng. Nhờ vậy mà tình hình khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn giảm đáng kể. Hàng ngày, Hưởng cùng với anh em trong đội luôn tìm cách tiếp cận, giúp đỡ nhân dân nên càng ngày mối quan hệ giữa quần chúng và lực lượng kiểm lâm địa bàn càng mật thiết. Nhờ vậy mà nhiều quần chúng tốt sẵn sàng đứng ra tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Hưởng nhận thức được rằng đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng và nguy hiểm vì các đối tượng phá rừng thường liêu lĩnh, manh động. Hưởng cùng đồng nghiệp xác định: đã là kiểm lâm thì "dấu tích" do lâm tặc để lại trên thân thể họ là

chuyện phải "chấp nhận", thậm chí có thể bị tàn phế suốt đời. Được điều động về địa bàn xã Suối Kiết, một trong những "trọng điểm" phá rừng lớn của tỉnh vì giáp ranh với tỉnh Đồng Nai, với Tân Minh (huyện Hàm Tân). Nhiều lần tìm cách mua chuộc "tay" kiểm lâm này không được, bọn lâm tặc quay sang đe dọa bằng cách ném đá lên mái nhà. Và đã hai lần bọn chúng hành hung anh gây thương tích. Lần cách đây chưa đầy năm, trong lúc phối hợp cùng chính quyền địa phương kiểm tra các tụ điểm tàng trữ lâm sản trái phép, Hương lại bị bọn xấu tấn công.

Mười bốn năm trong ngành, khi phụ trách địa bàn Gia An, kết quả nổi bật của Hương là phá được đường dây vận chuyển lâm sản trái phép bằng xe trâu, bò qua đường ruộng từ Tánh Linh sang Đức Linh mà trước đó nhiều lực lượng ngăn chặn nhưng chưa có kết quả. Bằng nhiều "chiến thuật", Hương cùng lực lượng bảo vệ rừng xã Đức Phú ngăn chặn làm giảm đáng kể tình trạng vận chuyển lâm sản trái phép trên sông La Ngà. Trong ba năm "cắm chốt" ở Suối Kiết, bằng nhiều biện pháp và sự phối hợp tốt với lực lượng địa phương, kiểm lâm viên Trần Sỹ Hương đã triệt phá nhiều băng nhóm vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn, đặc biệt là xóa sổ tình hình vận chuyển lâm sản trái phép trên tuyến đường sắt ở ga Sông Dinh và Suối Kiết. Hiện nay, trong vai trò một cán bộ pháp chế của Hạt Kiểm lâm huyện Tánh Linh, Hương luôn tự nhủ với lòng rằng khi đã quyết định chọn nghề này thì phải quyết "sống, chết" đến cùng với nó.

VŨ HƯƠNG GIANG

Nơi chấp cánh cho các em bay xa

Những năm học cứ tiếp nối đi qua, đã 13 mùa phượng vĩ nở, kể từ ngày thành lập trường cho đến nay, nhiều học sinh của Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo đã lần lượt ra đi và trưởng thành khắp mọi miền đất nước. Họ là những bác sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư hay giảng viên đại học... đã từng là học sinh của Trường chuyên Trần Hưng Đạo, có dịp về thăm lại trường xưa đều bồi hồi cảm xúc với lòng biết ơn những thầy cô giáo của trường đã chấp cánh cho họ bay đến tương lai.

Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo với chức năng và nhiệm vụ là "đào tạo học sinh có trình độ sâu về các môn học chuyên trên cơ sở phát triển nhân cách theo mục tiêu đào tạo bậc trung học, có kiến thức vững để học tốt ở bậc cao hơn, có năng lực tự học để trở thành chuyên gia có tài". Trường chuyên với tỉ lệ 90 đến 95% giáo viên khá giỏi, 41,1% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, toàn trường có 34 đề tài được Hội đồng khoa học ngành giáo dục xếp loại, từ đó đã giáo dục đào tạo nên 566 em học sinh giỏi cấp tỉnh, 141 em học sinh giỏi Olympic, 139 em đạt học sinh giỏi quốc

gia, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT và có trên dưới 80% học sinh đỗ đại học hàng năm. Học sinh trường chuyên đã trở thành những sinh viên giỏi của các trường: Đại học Bách khoa, kinh tế, kiến trúc, y dược... và có không ít em đã du học sang các nước: Nhật, Nga, Mỹ, Singapore, Thụy Sĩ... Khi hay tin cuộc thi học sinh giỏi Olympic năm nay có thầy Hiệu trưởng dẫn đoàn học sinh Trường chuyên vào "đóng quân" tại khu vực Thanh Đa-Tp. Hồ Chí Minh thì các cựu học sinh trường chuyên nay đã là sinh viên của các trường đại học tại Tp. Hồ Chí Minh đã kéo đến thăm thầy Hiệu trưởng và đoàn học sinh đi thi. Các sinh viên này vẫn trong trang phục truyền thống của trường chuyên, tâm sự cùng thầy hiệu trưởng rằng: "Thầy ơi! Khi chúng em mới vào Tp. Hồ Chí Minh học, vẫn mang mặc cảm mình là dân tỉnh lẻ, học không bằng các bạn ở các trường chuyên nổi tiếng như trường Lê Hồng Phong chẳng hạn. Nhưng khi học qua năm thứ nhất, rồi năm thứ hai... thì học sinh Trường chuyên Trần Hưng Đạo luôn khẳng định được mình và được thầy cô giáo ở trường đại học khen học sinh Bình Thuận học giỏi, chăm ngoan... Làm cho chúng em nhớ về quê hương mình". Nói về ngôi trường nhiều kỷ niệm của mình, thầy Lương Văn Bá-Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo vẫn trầm trồ: "Để đầu tư đúng mức cho một trường



Học sinh Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo trong giờ thực hành tin học. (ảnh: B.H)

chuyên thì hiện nay trường chúng tôi vẫn còn thiếu giáo viên chuyên bồi dưỡng cho học sinh giỏi, nhất là môn Vật lý. Bên cạnh đó, kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cũng còn hạn chế, làm ảnh hưởng phần nào đến việc nâng cao chất lượng dạy và học".

Hiện nay, trường đang tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục nhằm chấp cánh cho ước mơ của các em trở thành hiện thực, cống hiến sức trẻ cho sự phát triển của đất nước, quê hương. Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo xứng đáng với Huân chương Lao động hạng nhì mà Nhà nước đã trao tặng.

QUANG TUẤN



Ra khơi. (ảnh: Đinh Cường)



Tháp Chăm Pôshanư. (ảnh: Đinh Cường)



Đảo là quê hương thứ hai của tôi

Sau khi tốt nghiệp Trường Sư phạm cấp II Thuận Hải năm 1988, anh Trần Hữu Hòa làm đơn tình nguyện ra đảo Phú Quý dạy học. Buổi đầu chấp chững mới vào nghề anh Hòa còn nhiều bỡ ngỡ. Ngoài dạy môn văn, nhà trường còn giao thêm cho anh làm tổng phụ trách đội. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng với lòng yêu nghề, mẫn trử anh đã cố gắng vượt qua bao thử thách góp phần vực dậy những mặt còn yếu kém ở mái trường anh dạy. Anh Hòa tâm sự: "Người ta thường nói: đất lành chim đậu. Mảnh đất

nơi đây tuy là đầu sóng ngọn gió những chất đất màu mỡ, tình người của người dân xứ đảo hiền hòa luôn gắn bó với tôi làm cho tôi càng yêu quý mảnh đất và con người chất phác ở đảo nhiều hơn. Tôi sinh ra ở tỉnh Ninh Thuận nhưng giờ đây tôi coi mảnh đất này là quê hương thứ 2 của mình".

Những bờ ngõ ban đầu đi qua, anh Hòa quen dần với nếp sống tập thể. Những năm sau này, anh Hòa được phân công vừa dạy môn văn, làm công tác đội vừa làm Bí thư chi đoàn và tổ trưởng chuyên môn rồi đến hiệu phó phụ trách chuyên môn của trường. Đến nay, anh Hòa là Hiệu trưởng Trường THCS Ngũ Phụng-Phú Quý. Công việc nào anh cũng hoàn thành xuất sắc. Qua các cuộc thi tìm hiểu về đội, đoàn, về Đảng, Bác Hồ kính yêu, anh đã vinh dự giành được nhiều giải thưởng có giá trị lớn do Trung ương đoàn, Hội đồng đội TW, Tỉnh đoàn... trao tặng. Nét nổi bật ở anh Hòa là ở bất cứ công việc gì, anh cũng có kế hoạch cụ thể, luôn cải tiến phương pháp làm việc, giảng dạy hoặc dự giờ, thăm lớp thường xuyên; kiểm tra hồ sơ sổ sách theo định kỳ để kịp thời uốn nắn, tư vấn những sai lệch, thiếu sót của đội ngũ giáo viên. Anh còn nhớ rất rõ, năm 1994 khi được đề bạt Phó hiệu trưởng chuyên môn, trọng trách khá nặng nề vì chất lượng giáo dục còn nhiều hạn chế, nhiều đêm anh trằn trọc không ngủ để tìm giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn của trường. Có thể nói suốt 18 năm công tác trên đảo, anh Trần Hữu Hòa luôn đặt công việc lên hàng đầu, chủ động trong công việc của mình và đi đầu đồng nghiệp, tập thể trường vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt là những năm gần đây với cương vị Hiệu trưởng Trường THCS Ngũ Phụng, anh đã chăm lo, nhắc nhở đội ngũ giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn và các phong trào khác. Nhờ vậy hàng năm sĩ số các lớp học được giữ vững và tỷ lệ học sinh lên lớp năm sau cao hơn năm trước. Qua cuộc thi: "Sáng mãi phẩm chất anh bộ đội Cụ Hồ", Ban tổ chức đã trao giải 3 cho Trường THCS Ngũ Phụng. Hơn 18 năm gắn bó với nghề dạy học, với 15 năm tuổi Đảng, anh Trần Hữu Hòa đã trưởng thành từ phong trào, lớn lên từ công tác chuyên môn. Anh nhiều năm liền là giáo viên dạy giỏi; lao động giỏi của trường và là người hiệu trưởng gương mẫu.

Với những đóng góp tích cực của anh trong sự nghiệp "trồng người ở Phú Quý", anh Trần Hữu Hòa đã được Trung ương Đoàn tặng Huy chương "Vì thế hệ trẻ", Huy chương "Phụ trách đội giỏi", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển văn hóa". Ngoài ra anh còn được tặng 6 bằng khen cấp Trung ương, 9 bằng khen của UBND tỉnh và nhiều giấy khen các loại.

KHÁNH NHẬT



Cán bộ nào phong trào đỏ



Sau khi trúng cử Bí thư Đảng ủy xã Hồng Sơn, Hàm Thuận Bắc, chị Võ Thị Lành phải đương đầu với nhiều khó khăn thử thách. Hồng Sơn là xã nghèo, dân số đông trên 13.000 người, số hộ nghèo đói chiếm 15%. Bộ máy chính quyền xã hoạt động rời rạc,

kém hiệu quả. Phong trào hoạt động của các đoàn thể trầm lắng. Các chi, đảng bộ không duy trì được nề nếp sinh hoạt, thậm chí có chi bộ không sinh hoạt cả 5-6 tháng. Nội bộ mất đoàn kết nên nhiều năm liền Đảng bộ xã xếp loại yếu kém. Tình hình an ninh trật tự khá phức tạp, nạn trộm cắp, cờ bạc, đánh nhau gây thương tích thường xuyên xảy ra...

Nhưng với sự nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo, chị Lành đã từng bước khôi phục lại phong trào hoạt động một cách toàn diện, đưa Hồng Sơn trở thành xã dẫn đầu thi đua toàn tỉnh. Trước hết chị tập trung xây dựng củng cố lại hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng của 5 chi bộ Đảng trong xã. Tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề về công tác dân vận, sâu sát cơ sở nắm bắt tình hình để nhắc nhở uốn nắn, đôn đốc kịp thời. Hàng năm xã đều có chương trình hành động một cách cụ thể và tăng cường công tác vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, trẻ hóa đội ngũ cán bộ các đoàn thể có đủ trình độ, năng lực lãnh đạo phong trào phát triển. Tăng cường củng cố hoạt động của khối nội chính, công an, quân sự để lập lại an ninh trật tự thôn xóm.

Qua nhiều lần tham dự sinh hoạt của các chi đoàn thanh niên thấy phong trào hoạt động yếu kém, chị Lành đã chỉ đạo quán triệt trong toàn Đảng bộ phải quan tâm thúc đẩy phong trào đoàn phát triển, bằng cách duy trì nề nếp sinh hoạt, động viên đoàn viên thanh niên tham gia nhiệt tình các phong trào như : Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, ra quân làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương nội đồng... Xã chỉ đạo các thôn thực hiện tốt quy chế dân chủ gắn với việc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và tổ chức cho 2.436 hộ dân học tập, đăng ký gia đình văn hóa. Huy động sức dân xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, bình quân mỗi năm vận động nhân dân đóng góp trên 300 triệu đồng để làm đường giao thông nông thôn, xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ an ninh quốc phòng... Đảng ủy xã còn chủ trương vận động nhân dân ủng hộ 25.000 đồng/hộ/năm để bồi dưỡng cho cán bộ đoàn thể thôn, mỗi tháng 50.000 đồng/ người, nhằm động viên anh em nhiệt tình công tác...

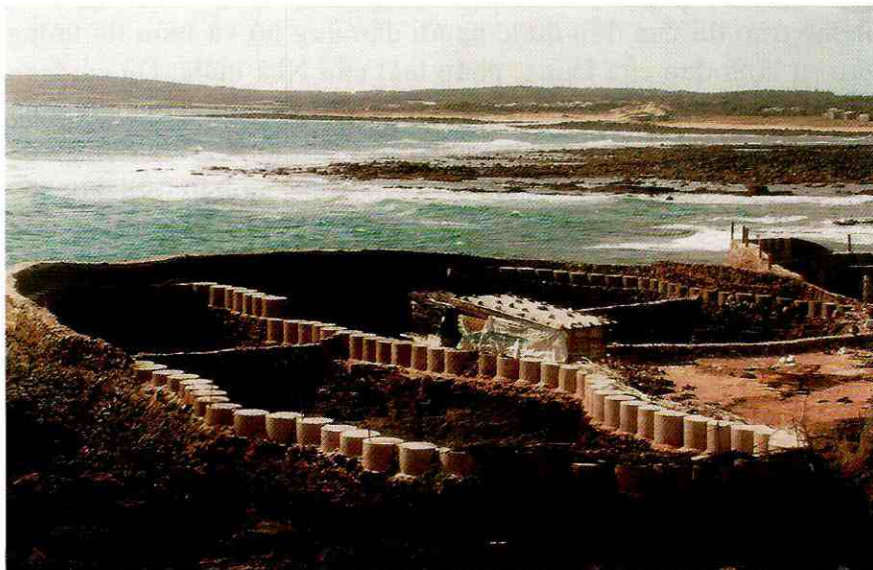
Nhờ phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chị Lành đã đưa các chi đảng bộ và các đoàn thể đi vào hoạt động một cách nề nếp, mỗi tuần tổ chức họp giao ban khối và các đoàn thể một lần để kiểm điểm đánh giá việc phối hợp tổ chức các hoạt động. Riêng đoàn thanh niên mỗi tháng sinh hoạt hai lần. Lực lượng công an, quân sự, dân quân túc trực tại chỗ 24/24 giờ, nên tình hình an ninh trật tự được giữ vững, đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, số hộ nghèo đói giảm xuống còn 3,5%. Các đoàn thể năm nào cũng nhận được cờ thi đua tiên tiến, xuất sắc và Đảng bộ xã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, trở thành một trong những xã dẫn đầu thi đua toàn tỉnh. Cá nhân chị Lành năm nào cũng được tỉnh, huyện và các ngành chức năng tặng bằng khen. Chị xứng đáng là cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh...

NGỌC TUẤN

Long Hải

vườn mình trên đảo xa...

Long Hải là 1 trong 3 xã của huyện đảo Phú Quý-tỉnh Bình Thuận. Long Hải xác định ngành kinh tế mũi nhọn là đánh bắt xa bờ và nuôi trồng thủy sản. Từ định hướng trên, địa phương đã tập trung vận động người dân đầu tư đóng mới thuyền có công suất lớn, trang bị thiết bị hiện đại để đảm bảo khai thác dài ngày. Tính đến nay, toàn xã có 306 thuyền/9.607 CV và thu hút trên 1.650 lao động. Trong đó thực lực đánh bắt có 294 thuyền/8.824 CV, còn lại 12 chiếc/783 CV phục vụ nuôi trồng thủy sản. Trên địa bàn xã hiện có 45 cơ sở nuôi trồng thủy sản, bao gồm 38 cơ sở nuôi lồng bè và 8 cơ sở nuôi hồ chắn biển.



Cơ sở nuôi tôm ở Long Hải.

Nhờ chú trọng đầu tư phát triển thuyền công suất lớn với thiết bị hiện đại, cho nên nhiều năm liền Long Hải luôn đạt sản lượng khai thác vượt chỉ tiêu. Nhờ đó mà bà con ngư dân đều thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, không để tồn đọng dây dưa kéo dài. Có 15 tàu chuyên thu mua chế biến hải sản trên biển với 3.500 CV và đủ điều kiện để cung ứng vật tư cho các thuyền ra khơi bám biển dài ngày. Đi đôi với việc khai thác, địa phương còn quan tâm quản lý tốt ngư trường sinh thái biển nhằm đảm bảo nguồn lợi lâu dài.

Trong thời gian qua, xã Long Hải đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Riêng Đài truyền thanh huyện phát thường xuyên với thời lượng 2 giờ mỗi ngày nên phục vụ tốt nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục ở địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư cũng được xã chú trọng. Toàn xã đã xây dựng 4/4 thôn văn hóa và đang hướng đến xây dựng Long Hải là xã văn hóa. Để sớm đạt mục tiêu, người dân trong xã nhiệt tình tham gia góp sức thực hiện 4.000 mét đường bê tông, trên 200 mét cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường...

Long Hải ngày nay đã có nhiều mặt chuyển biến tích cực. Các phong trào thi đua đều được người dân ủng hộ và luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Dù cách xa đất liền hơn trăm km, nhưng Long Hải vẫn được tỉnh quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt. Cùng với nỗ lực tự thân, không lâu nữa Long Hải sẽ vươn lên vững chắc sánh vai cùng các xã bạn trên đảo xa...

QUỐC TÍN



Đập Ba Bàu - Hàm Thuận Nam. (ảnh: Ngô Đình Cường)

Bình Thuận là tỉnh thiếu mưa thừa nắng. Do vậy từ lâu Trung ương và địa phương rất quan tâm đầu tư các công trình thủy lợi trên địa bàn nhằm góp phần ổn định đời sống người dân, nhất là số xã nghèo ở vùng sâu vùng xa. Tuy nhiên với đặc thù riêng nên hầu hết các công trình thủy lợi đều nằm ngoài trời, xa khu dân cư và ở vùng rừng núi, nên điều quan trọng là làm sao quản lý tốt các công trình, sử dụng hiệu quả nguồn nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt trên phạm vi toàn tỉnh. Trách nhiệm ấy đã được giao cho Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận - thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

Hiện tại Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận quản lý 17 hồ chứa lớn nhỏ và 12 trạm bơm điện với dung tích các hồ đạt gần 190 triệu m³ nước. Từ nguồn nước này, hàng năm công ty đã tưới chủ động cho 65.000 ha lúa và trong năm 2005 khả năng mở rộng tưới lên 70.000 ha. Cũng nhờ vậy, người nông dân yên tâm sản xuất 3 vụ chính mỗi năm so trước kia chỉ 1 vụ bắp bênh. Ngoài lúa, số diện tích cây công nghiệp như mía, thanh long, bông vải... ở một số vùng cũng được hưởng lợi khi các công trình phát huy hiệu quả. Đối phó với thời tiết khắc nghiệt, Công ty luôn chú trọng thường xuyên nâng cấp các công trình thủy lợi, kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo an toàn. Hàng năm Công ty còn phát động các phong trào: Thi đua quản lý tiết kiệm nước mang lại hiệu quả cao. Hoặc như phong trào các trạm-cụm đăng ký quản lý tốt các hệ thống công trình thủy lợi, không để sự cố đáng tiếc xảy ra trong mùa mưa bão...

Hưởng ứng phong trào, đội ngũ cán bộ kỹ thuật Công ty tham gia đề xuất quản lý, thiết kế hệ thống công trình thủy lợi với biện pháp “tràn có cửa điều tiết”. Biện pháp này đã nâng dung tích hồ Ba Bàu (Hàm Thuận Nam) chứa từ 1,2 triệu m³ lên 7 triệu m³ nước. Nếu tính hiệu quả, công trình thực hiện với kinh phí chỉ 2,4 tỷ đồng, nhưng nếu xây dựng hồ chứa mới có dung tích 5 triệu m³ thì Nhà nước phải đầu tư khoảng 30 tỷ đồng. Thành công đó giúp bà con huyện Hàm Thuận Nam tăng thêm lên 3 vụ với diện tích gieo trồng là 1.030 ha lúa so 460 ha trước đây. Tương tự, với biện pháp nâng cửa tràn tích lên 1m đã giúp hồ Sông Quao (Hàm Thuận Bắc) tăng lên 10 triệu m³, đủ nước phục vụ sản xuất lúa đông xuân và nước sinh hoạt cho Tp. Phan Thiết... Vài năm tới, khi có khả năng về kinh phí thì Công ty sớm hoàn thành việc nối mạng các hệ thống thủy lợi, đồng nghĩa với hiệu quả đem lại rất lớn.

Có thể nói, các phong trào thi đua trong đơn vị đã góp phần to lớn vào sự phát triển của Công ty trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt là trong phục vụ sản xuất nông nghiệp, vì một màu xanh ấm no cho bộ phận không nhỏ của người dân địa phương. Đáp lại, lãnh đạo Cty cũng luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần cho CNVC-lao động. Đến nay, toàn bộ các cụm-trạm nằm rải rác

ở các địa bàn đều được trang bị máy bộ đàm, phương tiện nghe nhìn, máy nổ thấp sáng và báo chí đáp ứng nhu cầu thông tin. Trong 5 năm qua, Công ty cũng giải quyết cho 38 trường hợp là CNVC-lao động được vay hơn 286 triệu đồng không tính lãi để có điều kiện mua sắm phương tiện đi lại, sửa chữa nhà ở... Với những kết quả đạt được, năm 2004, tập thể Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận đã vinh dự được Chủ tịch Nước trao tặng Huân chương Lao động hạng II về thành tích phát triển kinh tế-xã hội địa phương. Tiếp đó, Công ty cũng được Bộ Tài chính tặng bằng khen cho đơn vị có thành tích chấp hành tốt chính sách nộp thuế, Bộ NN&PTNT tặng bằng khen cho đơn vị thi đua xuất sắc, Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng cờ thi đua công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc nhất năm 2004. Bên cạnh thành tích chung của tập thể, đã xuất hiện những cá nhân điển hình tiêu biểu của Công ty. Đó là ông Nguyễn Hoàng Tuấn-Giám đốc Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng II, ông Vũ Thông Phán và Nguyễn Hữu Phước được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh...

ĐÌNH QUỐC



Hồ Sông Quao - Hàm Thuận Bắc. (ảnh: Lê Thanh)



LE VĂN CỒ

người đi đầu trong
thực hiện chủ trương
đánh bắt xa bờ

Đánh bắt xa bờ là một chủ trương lớn của Nhà nước ta, góp phần nâng cao năng suất đánh bắt, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời góp phần bảo vệ vùng biển của Tổ quốc và tái tạo, bảo

vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ đang có nguy cơ bị hủy diệt do khai thác quá mức.

Trong tình hình đánh bắt xa bờ có nhiều khó khăn, không những ở tỉnh ta mà cả nhiều địa phương khác trong cả nước, nhiều thuyền đánh bắt xa bờ liên tục bị thua lỗ và phá sản, thì Lê Văn Cơ, sinh năm 1966 tại phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết là một điển hình của sự "ăn nên làm ra" từ việc đánh bắt hải sản xa bờ.

Là một ngư dân làm nghề chài lưới, trước đây gia đình của Cơ sinh sống chủ yếu dựa vào nguồn thu nhập chính từ chiếc thuyền có công suất nhỏ, đánh bắt gần bờ vì vậy khá chật vật. Từ khi có chủ trương của Nhà nước về khuyến khích phát triển thuyền có công suất lớn, vươn khơi đánh bắt xa bờ, năm 1999 gia đình anh Cơ quyết định làm dự án vay vốn ưu đãi của Nhà nước với số tiền 1 tỷ đồng, cùng với nguồn vốn khác tổng cộng 1,8 tỷ đồng để đóng mới một chiếc thuyền lớn với công suất 365 CV, mang tên Đức Cơ 1, có biển số BTh 99.508.

Nhờ thuyền có công suất lớn, trang bị hiện đại và chịu khó làm ăn nên thu nhập từ những chuyến đánh bắt khơi xa ngày càng cao, anh trả được vốn vay và lãi đúng định kỳ và có tích lũy. Sau hai năm làm ăn có hiệu quả, năm 2001, anh quyết định bán chiếc thuyền có công suất nhỏ trước đây cùng với vốn tích lũy được, anh đóng tiếp một thuyền có công suất lớn hơn để hoạt động khơi xa. Thuyền này mang tên Đức Cơ 2 với 310 mã lực, tổng số vốn đầu tư gần 1,9 tỷ đồng, nguồn vốn hoàn toàn của gia đình, không phải vay Nhà nước.

Nhờ tiếp tục làm ăn có hiệu quả, chỉ một năm sau khi đóng chiếc thuyền thứ 2, năm 2002 anh quyết định đóng mới thêm 1 thuyền có công suất lớn nữa để hoạt động đánh bắt xa bờ. Thuyền mới này mang tên Đức Cơ 3, với 310 mã lực, tổng số vốn đầu tư gần 2 tỷ đồng, cũng bằng nguồn vốn tự có của gia đình.

Tiếp đến, năm 2003, anh Cơ quyết định đóng mới thêm một thuyền có công suất lớn, mang tên Đức Cơ 4 với 370 mã lực, tổng số vốn đầu tư trên 2 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của gia đình.

Như vậy đến nay, sau 5 năm làm ăn theo định hướng của Nhà nước về đánh bắt xa bờ, gia đình anh Cơ từ một ngư dân nghèo khó vươn lên khá giả, ngoài việc trả nợ vay cả lãi lẫn gốc đúng

hạn, anh đã tích lũy và hiện đang làm chủ 4 chiếc thuyền công suất lớn từ 310 đến 370 mã lực, với tổng số vốn đầu tư gần 8 tỷ đồng để đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ. Điều đáng nói là nguồn vốn để đóng mới 3 chiếc thuyền sau hầu như là từ thu nhập đánh bắt hải sản bằng nghề vẩy rút chì khơi của những chiếc thuyền trước tạo ra, tính bình quân 4 thuyền sau khi trừ chi phí, đưa lại thu nhập cho gia đình anh Cơ trên 800 triệu đồng/năm. Với 4 chiếc thuyền này, anh đã tạo ra rất nhiều sản phẩm cho xã hội và tạo công ăn việc làm cho trên 120 lao động biển.

Nhờ làm ăn có hiệu quả, và ý thức trách nhiệm cao, năm nào gia đình anh cũng hoàn thành thuế trước thời hạn từ 3 đến 4 tháng, được ngành thuế khen ngợi. Anh cũng là người tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hàng năm anh đều hỗ trợ kinh phí mua sắm quần áo và các hoạt động khác của đội đua thuyền truyền thống phường Phú Trinh, nơi gia đình anh đang cư trú.

Anh Cơ xứng đáng là tấm gương điển hình cho việc làm ăn hiệu quả từ đánh bắt hải sản xa bờ. Những kết quả của anh đưa lại một lần nữa khẳng định chủ trương đánh bắt xa bờ của Đảng và Nhà nước ta là hoàn toàn đúng đắn, nếu bản thân người chủ phương tiện nắm được khoa học kỹ thuật, cần cù chịu khó làm ăn, nhất định sẽ đạt hiệu quả. Thành tích của anh là món quà có ý nghĩa dâng lên Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XI sắp tới.

MINH KHANG

Phạm Việt Hưng

**6 lần được
khen thưởng
đột xuất**



Suốt gần 3 tháng liền địa bàn Đức Linh liên tục xảy ra các vụ trộm cắp mà thủ phạm dùng thủ đoạn cạy cửa vào ban ngày các nhà dân ven đường để lấy cắp tài sản có giá trị. Tâm lý người dân có phần thiếu yên tâm, lo lắng. Sau khi khám nghiệm các hiện trường thấy đối tượng rất mạnh động và thời gian thực hiện của chúng rất ngắn, có vụ chỉ xảy ra trong vòng 5 phút. Qua tổng hợp

đánh giá tất cả các vụ án tương tự, trong thời gian này trung úy điều tra viên Phạm Việt Hưng nhận định: các vụ đều xảy ra từ thời điểm 9-10 giờ sáng, có nhiều khả năng đối tượng từ địa phương khác đến, trong đó đặc biệt chú ý là đối tượng từ Định Quán, Tân Phú (Đồng Nai) đi tắt qua bến đò và trực đường từ Xuân Lộc vào. Qua điều tra xác minh kỹ, điều tra viên Phạm Việt Hưng cùng đồng đội đề xuất bố trí lực lượng tuần tra, mai phục đón lõng tại 2 chốt: bến đò xã Đức Tín và điểm giáp ranh xã Đông Hà (Đức Linh) với huyện Xuân Lộc (Đồng Nai). Đúng như nhận định khoảng 10 giờ một buổi sáng đẹp trời, 5 đối tượng từ Định Quán - Tân Phú đi bằng xe máy sang địa bàn Đức Linh cạy cửa một nhà vắng chủ lấy cắp 1 đầu đĩa, 1 dàn máy chụp ảnh trị giá hơn 10 triệu đồng, rồi ung dung tẩu tán qua đường bến đò. 5 đối tượng vừa đến bến đò thì bị lực lượng mai phục chặn bắt, cả nhóm đã bị tóm gọn, toàn bộ tài sản được thu hồi một cách nhanh chóng. Qua đấu tranh ban đầu bọn chúng khai nhận: những tháng đầu năm 2005 ngoài việc thường xuyên đến Đức Linh gây án, 5 tên này còn thực hiện hơn 20 vụ trộm tại địa bàn Định Quán và một số nơi khác.

Có thể nói, đây là một trong nhiều vụ án chưa rõ đối tượng, nhưng với biện pháp khéo léo, nhận định đúng tình hình, tổ chức mai phục có hiệu quả, mà điều tra viên Phạm Việt Hưng cùng các chiến sĩ đội cảnh sát điều tra Công an Đức Linh đã để lại nhiều niềm tin trong nhân dân.

Trung úy Phạm Việt Hưng được bổ nhiệm điều tra viên từ năm 2001. Từ đó đến nay anh được lãnh đạo phân công chuyên điều tra các vụ án chưa rõ đối tượng. Đây là loại án khá phức tạp, có khi một vụ phải điều tra hàng tháng trời hoặc phải sử dụng nhiều phương án, tình huống để điều tra, khám phá tội phạm. Song với tinh thần chịu khó, vừa học vừa làm, luôn bám sát cơ sở, hiện trường và dựa vào quần chúng để tìm hiểu ngọn nguồn vụ việc, nên những năm qua anh đã tham gia điều tra, khám phá nhiều chuyên án lớn, nhiều vụ án "mờ" phức tạp đạt hiệu quả cao. Đồng thời, anh đã trực tiếp bắt nhiều đối tượng gây án nghiêm trọng, bọn tội phạm lưu động, có tổ chức ở địa phương khác đến gây án... đã thu hồi trả lại cho người mất số tài sản trị giá hàng trăm triệu đồng, góp phần giữ gìn sự bình yên cho người dân các vùng quê.

Với những thành tích nói trên, những năm qua Phạm Việt Hưng đã được Công an tỉnh tặng 6 giấy khen đột xuất qua các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. 4 năm liền (2001-2004) anh đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; UBND tỉnh công nhận chiến sĩ thi đua cấp tỉnh giai đoạn 2001-2003. Ngoài ra, anh còn được Tổng cục XDLL-CAND tặng bằng khen trong phong trào thi đua học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy.

Trung úy Phạm Việt Hưng là một đảng viên trẻ luôn được đồng đội và nhân dân tin yêu.

HỒ NHẬT



"Có mở mang cái đầu mới ấm no cái bụng"



Bộ cửa chính rất lớn bằng gỗ tốt màu sậm như cang tôn thêm vẻ khang trang của ngôi nhà mới xây. Phía bên trong, đồ đạc được bài trí rất "sành điệu". Khoảnh sân rộng lát xi măng thoáng mát, ba chiếc xe máy mới "cấu cạch" dựng ngay trước hiên, chiếc máy xối đang được chủ nhân của nó lau chùi chăm chút dầu mỡ... Tất cả là tài sản của anh nông dân người dân tộc Chăm với cái tên không còn xa lạ với bà con xóm giềng: Thông Hoàng Thanh. Dường như mọi

người ở xóm Chấm (thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh) đều biết đến anh Thanh như một tấm gương giàu nghị lực.

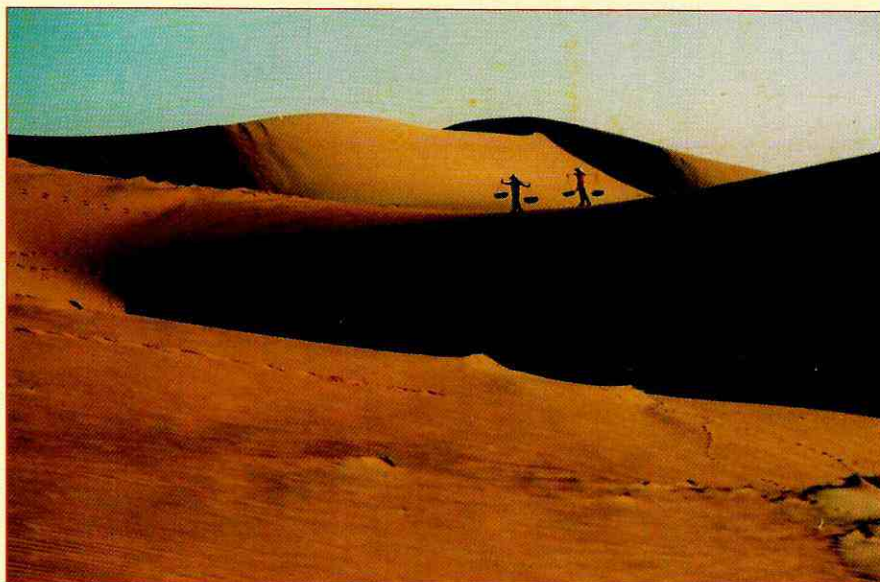
"Hai vợ chồng với bảy đứa con nếu không vất lộn thì làm sao tồn tại được". Mỗi khi có ai hỏi về kinh nghiệm làm giàu, anh Thanh lại cười hề hề phân bua với mọi người như vậy. Nhà có tám sào ruộng, nhưng một năm chỉ làm có một vụ, thu hoạch về được nhiều lắm là 2 tấn lúa. Nhưng tất cả các khoản chi phí của 9 con người đều trông chờ vào đấy. Đó là chưa kể đến khi mất mùa do thiên tai gây nên. Cái nghèo, đói, cơ cực tưởng như không bao giờ buông tha gia đình này.

Rồi cơ chế "mở" như luồng gió mới "thổi" vào người nông dân. Nền kinh tế nông nghiệp được Đảng, Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện phát triển. Nông dân không những được trang bị thêm kiến thức, ứng dụng khoa học kỹ thuật mà họ còn được tạo điều kiện vay vốn phát triển sản xuất. Không chịu bó tay trước sự nghèo, gia đình anh Thanh bắt tay khai khẩn thêm đất hoang, tiết kiệm được đồng nào anh đổ dồn vào sang nhượng thêm đất đai để mở rộng diện tích trồng lúa. Chỗ tốt thì dành cho lúa, chỗ nào đất "cứng" hơn, anh mua điều giống "cắm" xuống... Từ chỗ chỉ có 8 sào ruộng "cắm dùi", nhờ sự "tự thân vận động" bằng chính mồ hôi và nước mắt, không lâu nhà anh Thanh đã có 5 ha đất để trồng lúa 3 vụ, thêm một vườn điều sum xuê rộng cỡ chừng 5 ha nữa. Đó là chưa kể đến máy xới, và tám con trâu để cày. Bà con thôn Chấm đều nhớ như in rằng năm 2001, "thằng Thanh" trúng gần 100 triệu đồng, trong đó 50 triệu đồng từ lúa, 30 triệu đồng nhờ hạt điều, còn lại là thu nhập từ chăn nuôi và chiếc máy xới. Lâu nay người ta thường nói làm ruộng đủ ăn là may lắm rồi. Nay thực tế cho thấy có nhiều nông dân "đi lên" cũng từ đám ruộng. Thanh báo cáo với các cấp chính quyền địa phương là mỗi năm bình quân một nhân khẩu nhà anh có thu nhập cỡ 10 triệu đồng. Anh luôn khẳng định rằng sở dĩ mình có được như ngày hôm nay là nhờ chủ trương phát triển kinh tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Nhà nước. Mặt khác, bản thân người đàn ông dân tộc Chấm này luôn xác định rằng chính người nông dân phải biết đầu tư đúng mức để mở rộng sản xuất và từng bước ứng dụng khoa học kỹ thuật như thâm canh giống lúa mới; ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp từ khâu làm đất đến thu hoạch

mùa màng. Nhờ vậy mà công lao động giảm, hiệu quả kinh tế lại cao rõ rệt. Do biết thay đổi cách suy nghĩ mà gia đình Thanh và bà con trong xóm giải quyết dứt điểm được cái đói, cái nghèo. Và mục đích làm giàu từ ruộng vườn bằng kiến thức và sức lao động chính đáng dần hình thành "phong trào" để cả thôn cùng nhau vươn lên. Chính vì vậy mà Thanh và bà con chòm xóm thường động viên nhau rằng: "Có mở mang cái đầu mới ấm no cái bụng".

Không chỉ lo cho bản thân gia đình mình, anh Thanh còn tương trợ nhiều cho bà con chòm xóm bằng cách tạo điều kiện cho một số hộ nghèo cùng thôn vay vốn sản xuất nhưng không tính lãi. Đặc biệt, năm 2004, Thanh cho nhiều hộ dân tộc Chăm vay vốn để sửa chữa nhà ở với tổng cộng là 18 triệu đồng. Được bà con yêu mến, chính quyền địa phương tín nhiệm, nhiều năm liền gia đình anh Thông Hoàng Thanh được nhân dân địa phương bình chọn là gia đình gương mẫu, là hộ nông dân sản xuất giỏi.

VŨ HƯƠNG GIANG



Đồi cát Mũi Né. (ảnh: Đinh Cường)



Biển Hòn Rơm. (ảnh: L.T)

TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 482:

Giữ vững truyền thống anh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ đổi mới



Tiểu đoàn bộ binh 482 là đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng cơ động, bảo vệ an toàn cho địa bàn và là lực lượng nòng cốt thực

hiện công tác dân vận giúp dân ở vùng sâu, vùng xa phát triển kinh tế xã hội.

Thời gian vừa qua, Đảng ủy tiểu đoàn đã quán triệt nghiêm túc Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh, nhằm lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ. Vì vậy, tiểu đoàn đã tập trung giáo dục các chiến sĩ, đặc biệt là các chiến sĩ mới về mục tiêu, lý tưởng, đạo đức cách mạng và từ đó tạo cho họ tinh thần cảnh giác trước các âm mưu của các thế lực thù địch, xây dựng lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước. Và cũng từ ý thức đó, các chiến sĩ đã tự giác học tập, rèn luyện để xứng đáng với danh hiệu anh "Bộ đội Cụ Hồ". Trong công tác huấn luyện, 100% chiến sĩ hoàn thành kế hoạch học tập qua kết quả kiểm tra hàng năm, trong đó có 70-75% đạt khá, giỏi. Nhiều đơn vị trong tiểu đoàn từ cấp trung đội đến đại đội qua diễn tập, bắn đạn thật, tổ chức chiến đấu theo các phương án đã đạt loại giỏi, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và toàn bộ vũ khí. Dù đang sống trong thời bình, nhưng tiểu đoàn vẫn duy trì tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao bằng việc tổ chức nghiêm túc chế độ trực chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác chặt chẽ doanh trại và các mục tiêu được phân công bảo vệ.

Với nhiệm vụ chính là huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, Tiểu đoàn bộ binh 482 cũng chú trọng làm tốt công tác hậu phương quân đội. Với tinh thần "từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu", các chiến sĩ tiểu đoàn đã kết hợp công tác huấn luyện đã ngoài để làm công tác vận động nhân dân. Những vùng đất Phan Sơn, Phan Lâm (Bắc Bình), Đông Giang, La Dạ (Hàm Thuận Bắc), Hàm Cần (Hàm Thuận Nam)... đều in dấu chân của các chiến sĩ tiểu đoàn 482. Trong thời gian qua, tiểu đoàn đã thực hiện hơn 8.000 ngày công lao động giúp dân và từ bàn tay lao động của người chiến sĩ, nhiều công trình dân sinh được hình thành và thực sự đem lại lợi ích cho nhân dân địa phương. Đập ngăn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ở Phan Sơn, Phan Điền, Sông Lũy (Bắc Bình), đồng lúa nước ở Hàm Cần (Hàm Thuận Nam), đường liên thôn ở Thuận Hòa (Hàm Thuận Bắc)... là những công trình tiêu biểu mà cán bộ và chiến sĩ đơn vị 482 thực hiện trong các đợt hành quân đã ngoài của mình. "Đi dân nhớ, ở dân

thương" chính là truyền thống của tiểu đoàn ngay trong những ngày thành lập từ kháng chiến chống Pháp. Và hôm nay đây, lớp chiến sĩ mới cũng làm tốt truyền thống tốt đẹp đó trong thời kỳ đổi mới. Nhân dân thôn Dân Hiệp (xã Thuận Hòa, Hàm Thuận Bắc) rất cảm kích khi chiến sĩ tiểu đoàn đặt cống, làm đường phục vụ cho kế hoạch bàn giao 20 căn nhà tình thương của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh...

Là những chiến sĩ được thừa hưởng thành quả cách mạng của thế hệ cha anh đi trước, các chiến sĩ Tiểu đoàn 482 luôn là những người xung phong, gương mẫu trong các cuộc vận động vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và các cuộc vận động khác. Hiện nay, đơn vị nhận nuôi dưỡng và chăm sóc một Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại xã Hàm Mỹ (nơi tiểu đoàn đóng quân). Từ những việc làm thực tế và sinh động của mình, tiểu đoàn đã để lại hình ảnh tốt đẹp của người lính Cụ Hồ hôm nay trong lòng nhân dân. Từ những việc làm đầy ý nghĩa và hình ảnh tốt đẹp đó, đơn vị đã góp phần tạo nên thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo đảm vững chắc cuộc sống thanh bình cho nhân dân trên địa bàn mà đơn vị được phân công bảo vệ.

DUY CHIẾN



***"Mong sao
người dân
vùng biển
nhận thức
được đồng
con là đồng
hành với đói nghèo"***

Hơn 10 năm làm cộng tác viên dân số gia đình và trẻ em ở xóm 1 - 2 - 3 thôn Tân Long 1, xã Tân Bình, huyện Hàm Tân, anh Nguyễn Văn Tánh chưa bỏ sót một hộ gia đình nào trong việc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Bản thân là đàn ông đi làm công tác dân số, chuyện rỉ tai năn nỉ từng chị em thực hiện kế

hoạch hóa gia đình đã khó huống hồ là chuyện vận động các chị chịu đi đình sản. "Khó với các chị nhưng với các "đức ông chồng" chỉ ngày một ngày hai là có kết quả ngay, chỉ cần chịu khó tuyên truyền biện pháp tránh thai vào trong các lần "gặp nhau vui vẻ" để phân tích cho các anh hiểu là chịu thực hiện liền" - anh Tánh tiết lộ bí quyết của mình. Đã có nhiều trường hợp chồng kiên quyết không cho vợ đi đình sản, nhưng khi nghe anh giải thích về cái nghèo của chuyện con đông, nhiều người chồng đã tự tin khuyên vợ mình đi đình sản và còn cảm ơn anh rối rít. Có lẽ vậy mà khi được hỏi đến công việc cộng tác viên dân số của mình trong thời gian qua, anh Tánh vẫn xem như chuyện rất đơn giản, mặc dù địa bàn anh phụ trách là xóm lao động biển nghèo, dân di cư là chủ yếu.

Anh cho biết những năm gần đây, địa bàn anh phụ trách rất ít người sinh con thứ 3, cả 3 xóm có gần 300 hộ dân, trung bình mỗi năm chỉ sinh khoảng 15 cháu nhưng đều thuộc những gia đình trẻ mới lập gia đình. 5 năm vận động được 10 ca đình sản và 48 ca đặt vòng tránh thai đối với chị em phụ nữ vùng biển là không dễ, vậy mà anh đã làm được điều đó. Còn các chỉ tiêu kế hoạch về thực hiện biện pháp tránh thai năm nào cũng vượt và đạt. Gặp chúng tôi anh dẫn ngay đến những hộ gia đình làm giàu lên nhờ biết kế hoạch hóa gia đình, anh nói: "Con ít nên được học đầu tư việc học dữ lắm". Anh cho biết bây giờ xóm biển này hầu hết mỗi gia đình đều có 2 con, chỉ trừ vài trường hợp sinh con thứ 3 vì điều kiện gia đình dư giả mà con cái lớn lại đi học xa.

Không giống như lúc trước nhà nào cũng con đông nheo nhóc, tay bế tay bồng, có con gái thì đòi phải "đẻ" bằng được con trai để có người đi biển. Quan niệm "cũ rích" ấy được anh thường xuyên đưa ra phân tích, phê phán trong mỗi cuộc họp tổ dân phố hàng tháng. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A hay phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em luôn được anh nhắc nhở, xuống từng nhà vận động, không bỏ sót trường hợp nào. Nhất là những con em gia đình nghèo có nguy cơ bỏ học luôn được giúp đỡ kịp thời bằng cách vận động để các em tới lớp. Chịu khó và nhiệt tình, đó là nhận xét của các cộng tác viên trong xã khi chúng tôi hỏi về anh. Hơn 55 tuổi rồi, nhưng chuyện phải đưa chị em đi đình sản hay xuống từng nhà thuyết phục thực hiện các

biện pháp tránh thai vẫn được anh thực hiện thường xuyên nhiệt tình, không kể giờ giấc. Với sự kiên trì mong muốn hạn chế tỷ lệ gia tăng dân số ở vùng biển, anh Tánh âm thầm với công việc cộng tác viên dân số của mình bằng tình thương và trách nhiệm, chỉ mong sao người dân trong xóm biển nhận thức được đông con sẽ bị đói nghèo, lạc hậu. Là cộng tác viên dân số 5 năm liền được tỉnh cấp bằng khen, được tham dự Đại hội thi đua cấp huyện và cấp tỉnh. Anh xứng đáng là chiến sĩ thi đua trong thời kỳ mới.

KHÁNH NGỌC



Người cán bộ luôn vì cuộc sống của dân

Chị Phùng Thị Lân năm nay bước vào tuổi 47, chị có một gia đình đầm ấm và hạnh phúc, con cái trưởng thành. Bây giờ chị không còn lo lắng nhiều về gia đình mà vấn đề chị quan tâm nhất là làm sao cho dân hết khổ, bớt nghèo. Đầu năm 2000, chị Phùng Thị Lân được bầu phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã, Trưởng khối dân vận xã rồi tiếp tục kiêm chức Chủ tịch HĐND xã Đức Hạnh (Đức Linh).



Là một đảng viên nữ giữ nhiều cương vị lãnh đạo, bước đầu chị gặp không ít khó khăn. Bởi lẽ lúc bấy giờ Đức Hạnh là xã có các phong trào xếp vào loại trung bình của huyện Đức Linh. Toàn xã có 52 đảng viên, tuổi đời trung bình của đảng viên trên 45 tuổi, trong lúc đó nguồn phát triển Đảng đang rất khó khăn. Dân số của xã lúc này trên 18.000 người, trong đó 50% là người có đạo, có 1 thôn dân tộc thiểu số và đặc biệt là có tới 25% hộ nghèo. Trước tình hình đó chị Lân đã tham mưu cho Đảng ủy xã tiến hành khảo sát thực lực của đoàn viên, hội viên để củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các đoàn thể. Đồng thời, đổi mới nội dung phương thức hoạt động của

tổ chức, cán bộ để bảo đảm nắm sát tình hình trên các địa bàn dân cư. Bản thân chị Lân đã dành nhiều công sức củng cố những mặt yếu của đoàn thể, tìm hiểu tâm tư của người dân. Đồng thời vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng ủy đề ra và chấp hành nghiêm pháp luật. Chị Lân nhận thức rằng: muốn vận động nhân dân xóa đói giảm nghèo thì bản thân phải biết làm kinh tế gia đình và làm giàu chính đáng, để có điều kiện giúp đỡ người khác và vận động mọi người làm theo. Nói được là làm được, từ một xã có 25% hộ nghèo vào năm 2000 đã giảm xuống còn 12% hộ nghèo năm 2003. Chị ngày càng được nhiều người dân trong xã tin tưởng, tín nhiệm.

Với cương vị là Trưởng khối dân vận, Chủ tịch HĐND xã, chị đã vận động nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, vận động nhân dân tham gia làm đường giao thông nông thôn và thu nộp ngân sách địa phương, thực hiện công bằng xã hội. Trong 3 năm chị đã vận động nhân dân góp công lao động nâng cấp và sửa chữa 91 km đường giao thông trong xã, được Bộ Giao thông Vận tải tặng bằng khen và 3 năm liền xã thu ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu; địa phương không có tệ nạn xã hội và luôn ổn định về chính trị.

Đầu năm 2004 xã Đức Tín thành lập, chị Phùng Thị Lân được huyện Đức Linh chỉ định làm Bí thư Đảng ủy xã kiêm Chủ tịch HĐND xã Đức Tín. Là người lãnh đạo cao nhất của một xã mới thành lập còn thiếu thốn trăm bề, nhất là cơ sở tạm bợ, giao thông khó khăn, dân trí thấp, thiếu cơ sở y tế, trường học... song bằng nghị lực của mình, chị quyết tâm cùng với tập thể Đảng ủy, HĐND xã khắc phục dần từng bước, trước hết tạo sự đoàn kết nội bộ, ổn định đời sống nhân dân. Qua hơn 1 năm làm Bí thư Đảng ủy xã, chị đã cùng tập thể đảng, chính quyền xã định hướng phát triển bằng nghị quyết, bằng chương trình hành động cụ thể, hoạch định những kế hoạch phát triển kinh tế tại địa phương, cùng với kinh nghiệm và ý chí, bản lĩnh vững vàng của nữ đảng viên Phùng Thị Lân, tin rằng xã Đức Tín sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ.

NHẬT BÁO



Nuôi ong lấy mật ở Đức Linh. (ảnh: Ngọc Lân)

Mang mật ngọt cho đời

Ở thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, mọi người đều biết đến anh Nguyễn Hoài Hải Sơn, bởi anh đã được bình chọn là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp Trung ương và được UBND tỉnh tặng bằng khen về những thành tích sản xuất của anh tại địa phương.

Khi chúng tôi đến nhà tìm anh thì căn nhà dưới vườn cây sum xuê đã cửa kín then cài, vì cả 2 vợ chồng người thì vào rẫy người thì đang ở trại ong. Thế là chúng tôi lại phải đi thêm gần chục cây

số để vào trại ong của anh. Nói là trại nhưng thực ra chỉ là một căn nhà cất tạm trong một vườn điều. Hơn 500 thùng đựng hơn 5.000 cầu ong được xếp ngay ngắn theo từng hàng dưới vườn điều xanh um, những con ong nhỏ đang tìm đường vào từng tổ của mình... Anh Sơn dẫn chúng tôi ra xem một thùng ong, mỗi thùng có 10 cầu, mỗi cầu là một đàn ong đang chen nhau chi chít, anh thản nhiên rút từng cầu một chỉ cho chúng tôi xem con ong chúa to nhất trong bầy ong. Anh nói : "Ong có tổ chức lắm, những con ong già làm người canh cửa, nếu con nào về tổ mà không có sản phẩm là không được vào tổ đâu." "Thế anh không sợ ong đốt à?" "Bị hoài nên cũng quen rồi, với lại giống ong này đốt chỉ thấy buốt một tý thôi". Nghe anh nói thế nhưng chúng tôi vẫn thấy sờ sợ khi nhìn những con ong cứ vo ve bên người...

Nghe anh kể chuyện làm ăn của mình cũng thật gian truân. Bắt đầu từ năm 1986 anh nhận khoán ít đất để trồng trọt kết hợp với khai hoang, phục hóa, sang nhượng thêm hiện nay anh đã có 7,8 ha. Với phương châm lấy ngắn nuôi dài và luôn tìm tòi chuyển đổi cây trồng sao cho có hiệu quả cao, kết hợp việc ứng dụng khoa học kỹ thuật. Trong quá trình phát triển sản xuất anh mua thêm sách vở, tìm người hướng dẫn, học hỏi kinh nghiệm của người đi trước nên hiệu quả vườn cây của gia đình anh năng suất và sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2003 tổng thu nhập của gia đình sau khi trừ chi phí còn lãi 280 triệu đồng từ trồng cà phê, tiêu, điều, nhãn, bò...và nguồn thu lớn nhất là từ nuôi ong lãi 140 triệu đồng.

Hiện anh có hơn 2.000 thùng ong đặt ở 3 trại. Từ Đắc Lắc đến Bình Phước, Vĩnh Long, Đồng Nai... đàn ong của anh đã từng có mặt. Hơn nữa nếu không cẩn thận để ong mắc bệnh rất dễ lây lan toàn đàn thiệt hại rất lớn. Với 50 thùng ong ban đầu (năm 1996), nay anh đã có hơn 2.000 thùng, quả là một nỗ lực lớn. Anh đã có cổ phần trong Công ty ong mật Đồng Nai và đã ký hợp đồng đầu ra ổn định, gần tết năm rồi anh thu hoạch khoảng 80 tấn mật với giá 12.000/kg và lãi khoảng 500 triệu đồng. Cái hay trong nghề nuôi ong là tận dụng tất cả, sáp cũng bán được, sữa ong chúa, phấn hoa giá lại cao gấp nhiều lần giá mật... Anh cho biết thêm: "Điều quan trọng nhất trong nghề này là tính cần cù, phải thường xuyên kiểm tra đàn ong để phát hiện những bất lợi để kịp xử lý.

Cái khó nhất tôi gặp là kỹ thuật vì ở nước ta nghề này cũng hiếm, có lần tôi phải mua một cuốn sách kỹ thuật của Pháp hết 6 trăm ngàn đồng và thuê người dịch hết 2,4 triệu đồng bày về cách nuôi ong để ứng dụng."

Không chỉ làm giàu cho mình mà anh Sơn còn giúp cho bạn bè, và những người nông dân ở đó cùng vươn lên làm giàu như mình. Người mang mật ngọt cho đời như anh Hải Sơn thật đáng quý, cũng như những con ong chăm chỉ, cần mẫn luôn biết hút những tinh túy của muôn nghìn loài hoa, làm nên mật ngọt cho đời.

HÀ THU THỦY

TỔ HỢP TÁC NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT PHÚ LỘC,
TÂN HÀ (ĐỨC LINH)

Làm giàu từ nuôi cá lòng hồ

Từ con đường chính của trung tâm huyện Đức Linh đi tới xã Tân Hà chúng tôi đã nhìn thấy một hồ nước rộng mênh mông thật đẹp ngay bên phải đường..



Nuôi cá nước ngọt ở xã Tân Hà - Đức Linh. (ảnh: Ngọc Lân)

Đây là hồ chứa nước của công trình thủy lợi có diện tích mặt nước là 228 ha, trong đó có 180 ha mặt nước ổn định trong 8 tháng. Bắt đầu từ năm 2001, khi Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Đức Linh cho đấu thầu hồ để phát triển nuôi cá, 18 cổ đông đã cùng nhau bàn việc tham gia đấu thầu và thành lập tổ nuôi cá với 32 lao động, mỗi cổ đông góp vốn 6 triệu đồng..

Được sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, UBND xã, Hội nông dân, Xí nghiệp khai thác CTTL và Trung tâm khuyến ngư tỉnh, các anh em trong tổ đã được học các kiến thức khoa học về nuôi cá nước ngọt. Bên cạnh đó, anh em đã cùng nhau tham khảo thêm sách báo, rút kinh nghiệm từ những vụ trước về phương pháp quản lý, điều hành, quan hệ, tổ chức bảo vệ và khai thác, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới...Tổ đã chọn nuôi cá theo quy trình và phương pháp bán thâm canh, chú ý khâu chọn cá giống, cá mua về không thả thẳng vào hồ mà nuôi thêm trong khu vực nước gần bờ cho đủ dinh dưỡng và cho cá thích nghi môi trường, đàn cá thả phải được tính toán về cơ cấu tỷ lệ chủng loại và số lượng phù hợp. Thức ăn tự chế biến là cá tạp khai thác từ trong hồ và cám, gạo, bột bắp, bột mì trộn với thức ăn bổ sung là premix khoáng, vitamin tổng hợp, định kỳ có trộn thuốc phòng bệnh cho cá. Quá trình nuôi có đánh tủa thả bù...Mùa vụ năm 2003, tổ đã thu được 154 tấn cá các loại, đạt doanh thu 845 triệu đồng, lợi nhuận 377 triệu đồng, bình quân thu nhập 1.750.000 đồng/người/tháng. Tổ hợp tác thành lập các tổ chuyên môn như tổ kỹ thuật, tổ khai thác đánh bắt, tổ bảo vệ. Vụ cá năm 2004 tổ đã thả khoảng 9 tấn cá giống các loại như trắm, trôi, mè, rôphi, cá mèi...và đã thu hoạch với khoảng 200 tấn cá các loại. Tổ nuôi cá luôn duy trì được mức thu nhập cho các cổ đông ổn định ở con số trên, điều đó không phải cơ sở hợp tác tập thể nào cũng làm được.

Điều đáng trân trọng hơn là anh em trong tổ luôn giúp đỡ lẫn nhau, cùng nỗ lực lao động làm giàu chính đáng cho mình, tạo việc làm, xóa được 4 hộ nghèo, tạo điều kiện làm giàu cho 14 hộ, anh em còn vận động và kết nạp 25 người vào Hội nông dân, gây được quỹ cho hoạt động của Hội Nông dân, nộp ngân sách cho địa phương...

Theo anh Huỳnh Thống, tổ trưởng tổ nuôi cá, cái khó nhất cũng là tâm tư của anh em trong tổ hiện nay là: "Làm sao vay được vốn ngân hàng để đầu tư lớn hơn, mở thêm các dịch vụ khác và được ký hợp đồng dài hạn với xí nghiệp cho thuê hồ lâu dài. Được như thế anh em yên tâm làm ăn, đầu tư lớn hơn để phát huy tiềm năng hiệu quả của hồ cá và đóng góp cho địa phương nhiều hơn".

SÔNG THU



Đội Kiểm lâm cơ động **lực lượng tiêu biểu** **phòng chống phá rừng**



Đội kiểm lâm cơ động bắt giữ xe ô tô chở gỗ lậu. (ảnh: Ngọc Tuấn)

Rừng ở Bình Thuận có diện tích khá lớn và có nhiều loại gỗ quý hiếm. Trong lúc đó nhiều địa phương giáp ranh như Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu về nguyên liệu gỗ phục vụ sản xuất và đời sống rất lớn đã tạo ra sức ép ngày càng căng thẳng với nhiệm vụ bảo vệ rừng của tỉnh. Vụ

phá rừng Tánh Linh của Đinh Mạnh Hồ và vụ án "Đồi Hoa Mai" do Hai Chi cầm đầu gây nhiều tai tiếng trong cả nước phần nào nói lên sự khốc liệt của sự đấu tranh giữa lực lượng bảo vệ rừng và bọn phá rừng ở địa phương trong thời gian qua.

Đội Kiểm lâm cơ động thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh với 26 cán bộ công chức. Được tổ chức thành 4 tổ nghiệp vụ; 3 tổ kiểm lâm cơ động và tổ văn phòng có trụ sở tại Ngã Hai, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam. Với lực lượng "mỏng" như vậy nhưng nhiệm vụ được đặt ra khá nặng nề là: Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về rừng trong các đơn vị sử dụng rừng, các cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản; kiểm tra ngăn chặn các hành vi buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép; truy quét các tụ điểm chặt phá rừng, các tụ điểm kinh doanh trái phép lâm sản; hỗ trợ công tác bảo vệ rừng và ứng cứu, chữa cháy tại các địa phương trọng điểm có rừng trên toàn tỉnh.

Nhiệm vụ nặng nề, khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết và sự nhất trí, quyết tâm cao, Đội kiểm lâm cơ động luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm qua (2001-2005), đội đã phát hiện kiểm tra 2.472 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Trong đó có 578 đợt tổ chức truy quét trong rừng sâu, núi cao, đã khởi tố điều tra và đưa ra xét xử nhiều vụ điển hình về khai thác gỗ, săn bắt vận chuyển động vật hoang dã, đẩy đuổi bọn lâm tặc và dân cư trú bất hợp pháp xâm lấn đất rừng, khai thác gỗ trái phép... Tang vật tịch thu được qua xử lý các vụ vi phạm gồm 5.280m³ gỗ các loại, trong đó có hàng trăm m³ gỗ quý hiếm, trên 16 tấn than hầm, 500 ster củi, gần 1.500 kg thịt thú rừng. Tổ chức thả về rừng hoặc giao cho các tổ chức cứu hộ động vật hoang dã 497 con thú rừng còn sống thuộc loại quý hiếm. Tịch thu 265 ô tô, một số cùng nhiều loại phương tiện vận chuyển lâm sản trái phép khác... Trong 5 năm qua, Đội Kiểm lâm cơ động đã góp phần nộp ngân sách hơn 14 tỉ đồng.

Đi đôi với công tác truy quét các tụ điểm phá rừng và các đường dây vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép, Đội Kiểm lâm cơ động đã tổ chức cài cắm cơ sở, bám sát địa bàn tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ rừng. Nhờ vậy, nhiều vụ vận chuyển lâm sản, động vật rừng trái phép với các thủ đoạn tinh vi như chôn, độn trong các loại hàng hôi thối, vận chuyển trong các

xe container, xe chuyên dụng, xe bồn, xe du lịch, xe mang biển số giả, thay số, đổi màu sơn... cũng đều bị phát hiện, và bị bắt giữ kịp thời. Khi bị phát hiện bọn khai thác, vận chuyển lâm sản, động vật rừng trái phép thường dùng thủ đoạn mua chuộc, hối lộ. Nhưng trước thái độ kiên quyết của cán bộ chiến sĩ đội cơ động thì bọn chúng thường quay sang đe dọa, khống chế. Nhiều đối tượng khi bị truy đuổi đã lạng lách, chèn lấn, dùng ná bắn vào xe truy đuổi, tổ chức hành hung cản đường, thậm chí tung tin thất thiệt, hăm dọa bôi xấu uy tín, danh dự, gây hoang mang nội bộ... Nhưng toàn đội đã động viên và phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm trước công việc nên đã vượt qua cảm dỗ và khó khăn để trụ vững, tiến lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chỉ tính từ năm 2003 đến nay, Đội đã xử lý được 730 vụ, phạt và bán tang vật tịch thu nộp ngân sách Nhà nước hơn 2 tỷ đồng.

Ngoài nhiệm vụ thường xuyên được giao, hầu hết cán bộ chiến sĩ Đội Kiểm lâm cơ động đều hăng hái tham gia các công tác đột xuất như cứu hộ, cứu nạn khi bão, lũ và tai nạn giao thông trên địa bàn... Phối hợp bảo vệ trật tự an ninh và an toàn giao thông nhất là chống buôn lậu, hàng giả trên địa bàn nơi đơn vị đóng quân. Hoạt động của các đoàn thể sôi nổi, tổ chức được nhiều buổi sinh hoạt chính trị và hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Các hoạt động xã hội như đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo được quan tâm đúng mức. Đặc biệt các phong trào thi đua của đơn vị được duy trì thường xuyên và đem lại những hiệu quả thiết thực, trực tiếp tác động đến thành tích chung của đơn vị trong thời gian qua. Để phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn, đơn vị đã triệt để thực hành tiết kiệm chi phí để xây dựng hàng ngàn m² kho bãi an toàn để bảo quản tang vật và phương tiện tạm giữ; xây dựng hàng trăm m² nhà ở, nơi làm việc, nhà để xe, nhà tập thể... tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ có nơi ăn chốn ở ổn định, yên tâm phục vụ công tác.

Với những thành tích đã đạt được, trong các năm vừa qua tập thể Đội kiểm lâm cơ động Bình Thuận đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Bộ, ngành Trung ương tặng nhiều bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong công tác bảo vệ rừng và chống buôn lậu. Có 2 cá nhân được Thủ tướng tặng bằng khen, 25 cá nhân, 4 tập thể được UBND tỉnh tặng bằng khen; 7 cá nhân và

một tập thể được Chi cục Kiểm lâm khen thưởng...

Những cố gắng của tập thể cán bộ, chiến sĩ Đội kiểm lâm cơ động trong những năm qua đã góp phần đáng kể trong việc hạn chế nạn phá rừng và vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn Bình Thuận, bảo vệ và khôi phục nguồn tài nguyên môi trường của quê hương, đất nước. Đội Kiểm lâm cơ động xứng đáng là lực lượng tiêu biểu trong công tác chống phá rừng ở địa phương và cả nước.

THÙY TRANG



Gành Sơn (Chi Công - Tuy Phong). (ảnh: Bích Trâm)



Quyết giành chức vô địch. (ảnh: Lê Thanh)

Cải tiến và sáng tạo giúp xí nghiệp đi lên từ thua lỗ



Nhớ lại những năm 1998-1999, lúc đó một bầu khí đầy băn khoăn và ảm đạm đã phủ quanh Xí nghiệp Gạch ngói Bình Thuận. Vật liệu sản xuất không tiêu thụ được, tồn kho cả chục triệu viên, trong khi tiền vốn vay ngân hàng để đầu tư và nhập nguyên liệu cứ sinh sôi tiền lãi, hơn một nửa công nhân xí nghiệp buồn phiền vì bị nghỉ việc. Tồn tại hay giải thể là 2 phương án mà ban giám đốc lúc đó đang phải đối diện.

Năm 2000, tỉnh cho phép sáp nhập vào Công ty Vật liệu Xây dựng & Khoáng sản, đổi tên thành Xí nghiệp Gạch ngói

Phan Thiết và cho phép khoan nợ để Xí nghiệp tiếp tục đầu tư kinh doanh. Việc làm đầu tiên của Ban giám đốc mới là cho gọi số công nhân đã nghỉ việc trở lại làm việc, bắt tay vào cải tiến những kỹ thuật đã lạc hậu, cải tạo ống khói, lò sấy... mở những hội nghị khách hàng để giới thiệu sản phẩm, mời các chủ xe bò, các chủ phương tiện chuyên chở cải tiến phổ biến định mức thưởng và hoa hồng cao hơn để họ chuyên chở sản phẩm của xí nghiệp đến tận các làng quê xa xôi chưa thuận lợi về đường giao thông. Những người có nhu cầu xây dựng đã bắt đầu làm quen và tín nhiệm sản phẩm gạch Tuynel của xí nghiệp, vì tuy giá thành có cao hơn gạch thường, nhưng kích cỡ lớn hơn, chất lượng lại chắc và bền hơn. Với cung cách sản xuất và tiếp thị mới, sản lượng của xí nghiệp sau khi sáp nhập đã tăng lên 18 triệu viên/năm. Sản phẩm tiêu thụ được tất nhiên tiền lãi cũng tăng theo. Đời sống của CBCNV cũng bắt đầu cải thiện hơn trước.

Giờ thì xí nghiệp đã trở thành Công ty cổ phần gạch Tuynel. Những người sát cánh và có những đóng góp để sản phẩm của công ty lấy lại uy tín và chiếm lĩnh được thị trường tiêu thụ như hôm nay có ông giám đốc Hoàng Quốc Xuất. Hiện ông đang quản lý điều hành 150 công nhân với hệ thống máy móc dây chuyền sản xuất gạch Tuynel hiện đại, cùng nhà xưởng, vật tư thiết bị, vốn kinh doanh giá trị hàng chục tỷ đồng. Đây là công việc đòi hỏi người quản lý phải có một tinh thần trách nhiệm cao, biết vận dụng những sáng tạo trong sản xuất, sử dụng hợp lý công suất máy móc dây chuyền thiết bị để đồng vốn kinh doanh càng ngày càng mang lại hiệu quả. Hoạt động của công ty qua sự điều hành của ông Hoàng Quốc Xuất mấy năm gần đây đã mang lại những hiệu quả thuyết phục, sản lượng sản xuất và tiêu thụ gạch Tuynel năm sau luôn cao hơn năm trước. Hiện công ty đã cho hoạt động tối đa công suất của nhà máy mà số lượng gạch xuất ra có lúc cung không đủ cầu. Thu nhập bình quân của CBCNV công ty cũng cao và ổn định hơn. Một trong những nguyên nhân đã đem lại những hiệu quả trong sản xuất của công ty là việc đầu tư cải tiến nâng cấp dây chuyền sản xuất, một số những máy móc thiết bị cũ của Liên Xô trước đây đã được thay dần những máy mới hiệu quả hơn. Số liệu thống kê của công ty cho thấy lượng gạch sản xuất mỗi năm một tăng, năm 2003 đạt 27 triệu viên, năm

2004 đạt 28 triệu. Cá nhân ông giám đốc cũng đã đóng góp những sáng kiến cải tiến đáng kể như: tự đầu tư nghiên cứu thay đổi khối xếp, điều chỉnh van nhiệt lò nung, lò sấy, thay đổi cải tiến hoàn toàn phương thức xây nền xe goòng, cải tiến giếng lọc nước bị ô nhiễm độc hại phục vụ sản xuất giảm ô nhiễm, mùi hôi độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sản xuất. Sáng kiến cải tiến " khối xây nền xe goòng" của ông đã tiết kiệm được thời gian và chi phí nung đốt gạch xây goòng, giảm mỗi năm được 50 triệu đồng. Sáng kiến " cải tạo nguồn nước trong sản xuất " của ông cũng đã đem lại những hiệu quả như giảm được mùi hôi và ô nhiễm gây lở ngứa công nhân cũng như làm ảnh hưởng đến màu sắc của viên gạch đã tiết kiệm cho công ty khoảng 50 triệu đồng hàng năm.

Hướng phấn đấu của ông trong những năm tới sẽ cố gắng nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ, trình độ kỹ thuật công nghệ để điều hành công việc sản xuất kinh doanh của đơn vị ngày càng tốt hơn, mở rộng và đầu tư phát triển để công ty ngày càng lớn mạnh, phấn đấu đạt tốc độ phát triển lên 8%/năm. Thành công sẽ đến với những người luôn trang bị một hành tranh vững vàng và tin tưởng vào những bước đi của mình như ông giám đốc Hoàng Quốc Xuất.

THANH BÌNH

TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG
**Những cố gắng
của một trường
đạt chuẩn**



Là trường mầm non liên tục 3 năm đạt trường tiên tiến xuất sắc được Bộ Giáo dục - Đào tạo tặng bằng khen, ngoài ra từ năm 1997 - 2000 đạt thêm thành tích xuất sắc về thực hiện chuyên đề tạo hình giáo dục mầm non; năm 2004 - 2005 được Sở Giáo dục - Đào tạo tặng bằng khen về phong trào thi đua yêu nước, và được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2002 - 2005. Đó là tất cả những thành tích mà tập thể cô giáo trường Mầm non Hoa Hồng thuộc xã Tân An huyện Hàm Tân đã có nhiều cố gắng xây dựng và phát triển.

heo cô hiệu trưởng Võ Thị Lập cho biết, những năm qua, số cháu đến lớp mỗi năm đều tăng, riêng năm học 2004 - 2005 trường có 272 cháu, trong đó có 4 nhóm nhà trẻ với 98 cháu, 5 lớp mẫu giáo với 174 cháu, cơ sở vật chất đã được xây dựng đáp ứng kịp với tốc độ tăng lên của các cháu theo học, phụ huynh rất tin tưởng khi gửi con vào đây.

Vào những năm 1997, 1998 trường có diện tích gần 700 m², chỉ có 4 phòng học với gần 100 cháu. Cơ sở vật chất được xây dựng chưa theo quy mô Trường Mầm non, nên quá trình dạy và học rất khó khăn, lại thêm trang thiết bị chưa có gì để phục vụ cho việc dạy và học. Nhận thức được vai trò quan trọng của cơ sở vật chất trong việc thu hút trẻ vào trường, nên Ban giám hiệu đã hết sức cố gắng tham mưu với chính quyền địa phương xin kinh phí xây dựng và sửa chữa lớn, còn sửa chữa nhỏ nhà trường tự vận động kinh phí từ phụ huynh, các nhà hảo tâm, các cơ quan ban ngành. Năm học 2004 - 2005, trường đã đạt được 4/5 chuẩn quốc gia, riêng chuẩn về quy mô cơ sở vật chất thiết bị còn thiếu các phòng chức năng, diện tích công trình vệ sinh chưa phù hợp, đồ chơi ngoài trời còn ít, trang thiết bị bên trong lớp học còn thiếu nên chưa đạt. Trước tình hình đó Ban giám hiệu khẩn trương lập tờ trình tham mưu huyện xin kinh phí xây dựng thêm 5 phòng chức năng, các công trình phụ khác, vận động phụ huynh và các nhà hảo tâm đóng góp. Kinh phí xây dựng sẽ trả góp hàng tháng, hàng quý. Đến nay trường đã có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học, có phòng âm nhạc, trang bị đầy đủ các trò chơi ngoài trời. Ngoài ra còn mua sắm một số đồ dùng phục vụ bán trú. 95% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, 95% giáo viên khá giỏi không có giáo viên yếu kém, tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm

từ 3 - 5 %, cháu 5 tuổi vào lớp một hầu hết đều đạt học sinh giỏi. Trường đã có 8 đảng viên và thành lập một chi bộ.

Trao đổi với chúng tôi, hiệu trưởng trường cho biết chính từ sự kiên trì nhẫn nại trước những khó khăn mà nhà trường đã có sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm mới có được những kết quả như ngày hôm nay. Thêm nữa đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, biết phát huy tác dụng của các cuộc vận động như "Dân chủ của trường học", "Kỷ cương tình thương trách nhiệm", "Thực hiện xã hội hoá giáo dục" đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, để nâng cao chất lượng giáo dục và tổ chức một số các hoạt động khác. Với tất cả những điều kiện hiện có, Trường Mầm non Hoa Hồng sẽ còn phát triển hơn nữa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của bậc học mầm non.

KHÁNH NGỌC

Một cán bộ Hội Nông dân công tác tốt, sản xuất giỏi



Đó là anh Nguyễn Ngọc Thanh, 59 tuổi, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết.

Những năm sau giải phóng, lúc đó phong trào xây dựng HTX đang phát triển, anh tự nguyện và tích cực tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp và được cử làm chủ nhiệm HTX. Sau khi HTX giải thể, với 3 sào ruộng khoán, gia đình anh gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Qua kinh nghiệm của người làm công tác quản lý trước đây, anh nhận thấy giáp ranh giữa Tiến Lợi và Tiến Thành có vùng đất rẫy xen với đồng cỏ rộng mênh mông rất thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi bò đàn, do đó việc phát triển kinh tế bằng nuôi bò sinh sản là thuận lợi nhất. Tuy nhiên để nuôi bò sinh sản đòi hỏi nguồn vốn ban đầu tương đối lớn. Suy

tính mãi, anh đã chọn cách làm ăn "lấy ngắn nuôi dài" tích lũy dần để tạo vốn. Nguồn thu lúc đó của gia đình anh chủ yếu ở 3 sào ruộng (3 vụ lúa) và chăn nuôi heo. Lúc đầu vốn ít, anh nuôi 4 con heo thịt, dần dần lên 10 con mỗi lứa và 1 nái sinh sản. Sau hơn 2 năm cố gắng làm ruộng và chăn nuôi, anh tích lũy mua được 1 bê cái. Từ đó đàn bò hàng năm phát triển qua nhiều thế hệ với tổng đàn lên đến 300 con.

Là một kỹ thuật viên, nên anh rất chú trọng áp dụng kiến thức và kinh nghiệm vào sản xuất nên việc chăn nuôi, trồng trọt thường đạt hiệu quả cao, ổn định và ít rủi ro. Theo tính toán của anh, thì 3 sào ruộng với 3 vụ lúa nhờ đầu tư theo phương pháp IBM, nên chi phí thấp, hiệu quả cao (năng suất bình quân 2,5 tấn/vụ). Heo nuôi 3 lứa mỗi năm. Đặc biệt là đàn bò, do chú ý lai tạo đàn bò vàng Việt Nam (trước đây) nên đến nay toàn là bò lai Sind và Zê-bu có giá trị rất cao. Tổng thu nhập của anh hàng năm sau khi trừ chi phí đạt khoảng 65 triệu đồng. Nhờ có nguồn thu nhập ổn định, anh đã cho con ăn học đến nơi đến chốn, có một con trai đã tốt nghiệp đại học và đã xây dựng một căn nhà trị giá 250 triệu đồng...

Không những làm kinh tế giỏi, anh Thanh còn là một cán bộ hội nông dân hoạt động tích cực. Là một Phó Chủ tịch Hội Nông dân và là một kỹ thuật viên, anh đã dành phần lớn thời gian cho hoạt động xã hội. Anh Thanh được BCH Hội Nông dân xã phân công phụ trách mảng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất cho nông dân. Anh dành nhiều công sức, tâm lực triển khai các chủ trương, nhiệm vụ của Hội đến tận chi hội, tổ hội. Giúp cho hội viên có điều kiện tiếp cận nguồn vốn, khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi...

Anh dành nhiều thời gian cùng một số thành viên trong thường trực Hội thường xuyên xuống địa bàn các thôn, đến từng chi hội, tổ hội hướng dẫn cho các tổ liên doanh vay vốn, chọn loại hình sản xuất phù hợp với từng tổ; hướng dẫn hồ sơ vay vốn và tác động với ngân hàng xem xét chuyển vốn nhanh, theo dõi quá trình sử dụng vốn để hướng dẫn hội viên sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả. Trước tình trạng bà con hội viên tại các vùng rẫy nợ quá hạn cao do nhiều năm mất mùa, anh đã đề xuất với ngân

hàng và địa phương biện pháp thu hồi vốn phù hợp với điều kiện, khả năng từng hộ, đồng thời động viên các hội viên tích cực trả nợ. Nhờ vậy trong hai năm vừa qua số nợ quá hạn được thu hồi (cả gốc và lãi) trên 1 tỷ đồng.

Anh thường xuyên quan hệ với các tổ chức kinh tế kỹ thuật để tổ chức các hội nghị chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho hội viên, nông dân. Với cương vị vừa là cán bộ Hội, vừa là kỹ thuật viên, nên anh thường xuyên gần gũi trao đổi thân mật thẳng thắn với hội viên về cách làm ăn, mở rộng sản xuất để có thu nhập cao như trong chăn nuôi phải biết cách chọn giống, lai tạo giống thế nào để cho năng suất cao. Điển hình như trường hợp của anh Nghĩa (Tiến Lợi) chỉ có một bò cái nền, nhưng với sự thuyết phục và giúp đỡ của anh Thanh, anh Nghĩa đã cho phối giống bò lai Zêbu, qua 8 năm anh đã có 20 bò cái giống tốt, thu nhập mỗi năm hàng chục triệu đồng. Tính từ năm 1996 đến nay, anh Thanh đã giúp cho 2.800 hội viên, nông dân địa bàn Phan Thiết phối giống trên 3.200 bò lai, góp phần đưa lại hiệu quả chăn nuôi rõ rệt...

Ngoài nhiệm vụ trên, anh Thanh đã cùng với BCH và Ban Thường vụ Hội Nông dân xã chăm lo các mặt phong trào Hội, từ xây dựng củng cố tổ chức Hội, vận động phát triển hội viên mới đến việc tổ chức các hoạt động văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng; vận động hội viên đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo... Với những thành tích trên anh nhiều lần được cấp trên khen ngợi, gia đình 5 năm liền đạt danh hiệu gia đình văn hóa và được báo cáo điển hình cán bộ hội công tác tốt sản xuất giỏi tại Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến của Thành phố Phan Thiết vừa qua.

THÙY TRANG



(ảnh: Ngọc Lân)

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Một chặng đường

Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT) tỉnh được thành lập ngày 13/8/1992, có diện tích hơn 3 ha đặt tại thôn Kim Ngọc xã Hàm Thắng (huyện Hàm Thuận Bắc). Trong buổi đầu còn nhiều khó khăn, nhưng trường được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo từ TW đến địa phương, của ngành GD-ĐT, các cơ quan, ban ngành trong tỉnh. Tính đến nay, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu dạy, học ăn ở, sinh hoạt của học sinh tại trường.

Đây là trường có đặc thù riêng, nên từ khi thành lập đến nay, trường đã gặp không ít khó khăn như quá tải về chỗ ở cho học

sinh, hệ thống phòng học còn thiếu... Nhưng lại là trường điển hình về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc ít người.

Từ cổng trường đi qua 2 dãy phòng, phía sau là khu quản lý nội trú. Bộ phận quản lý nội trú chỉ có 3 người nhưng phụ trách phần “đời sống nội trú” cho 400 học sinh “biên chế” tại trường. Khu này có 48 phòng ở cho học sinh, bên cạnh hệ thống sân chơi, bãi tập (500m²), đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh tại trường.

Điểm đặc biệt, học sinh ở đây được bố trí phòng ở theo lớp, xen kẽ nhiều địa phương, nhiều dân tộc. Diện tích một phòng 21m² cho 8 học sinh, có đầy đủ điện, nước, quạt và nhà vệ sinh riêng. Đối với học sinh dân tộc thiểu số, đây có thể là nơi sinh hoạt, học tập lý tưởng.

Quy trình sinh hoạt của học sinh được bố trí khép kín trong ngày. Từ 5 giờ sáng đến 22 giờ 30, lịch sinh hoạt được chia cụ thể, khối sáng lên lớp thì khối chiều tự học tại ký túc xá... Có thể với học sinh dân tộc thiểu số, việc đi vào nền nếp học tập, sinh hoạt khác với môi trường sống ở địa phương là rất khó, nhưng thời gian qua quy trình học tập, sinh hoạt khép kín khá ổn định.

Thầy Lâm Hồng Chiến - Hiệu trưởng Trường PT DTNT cho biết: “Để duy trì tốt nội quy, nhà trường đã cùng với Ban quản lý nội trú vào đầu năm - học thường xuyên tổ chức cho học sinh toàn trường học tập nội quy sinh hoạt, nội quy ký túc xá. Thành lập các trường phòng ở, đội tự quản học sinh, xếp loại phòng ở, thành lập đội tự vệ học sinh... để giúp các em có ý thức giữ gìn tài sản chung”.

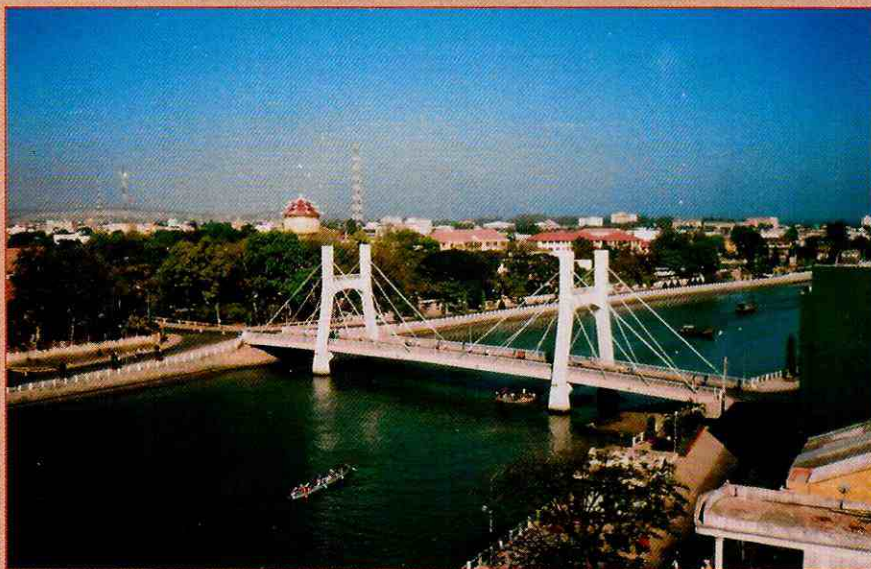
Ở khu nội trú, ban ngày sẽ do bộ phận quản lý nội trú trực tiếp theo dõi kiểm tra. Ban đêm thực hiện quy định tự học bắt buộc với tất cả học sinh, không để tình trạng thức khuya quá giờ, gây mất trật tự, đập phá tài sản, bỏ giờ tự học. Chính điều đó đã giúp cho trường thời gian qua ổn định, chưa xảy ra sự cố nghiêm trọng nào.

Trong năm học 2005-2006, trường có hơn 1.200 học sinh hưởng mức trợ cấp 160.000 đồng/tháng cho mỗi học sinh, trường đang gặp khó khăn trong thực hiện nuôi dưỡng học sinh. Học sinh bình thường với 120.000 đồng cho 3 bữa ăn trong ngày, nên càng khó khăn hơn. Tuy nhiên Ban giám hiệu, tập thể cán bộ nhân viên của trường đã cố gắng hết sức mình để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho học sinh.

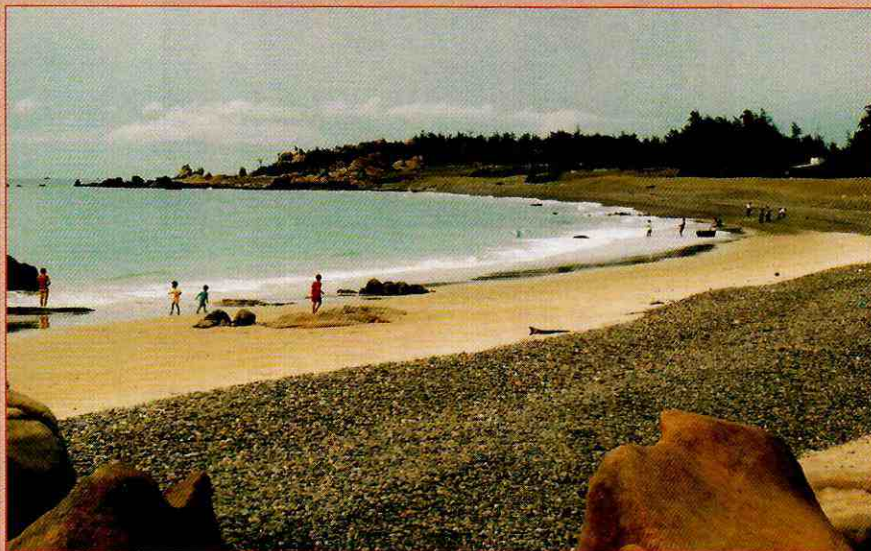
Phát huy những thuận lợi và có nhiều biện pháp khắc phục khó khăn nên chất lượng dạy và học của nhà trường được duy trì ổn định và nâng cao. Hàng năm học sinh tốt nghiệp các cấp của trường luôn đạt trên 80%. Sau nhiều năm phấn đấu, nhiều thế hệ học sinh của trường đã tham gia vào các lĩnh vực lực lượng vũ trang, quản lý nhà nước, đoàn thể, các ngành sư phạm, nông lâm, y tế, văn hóa...

Hơn 10 năm thành lập, Trường đã có trên 90% lao động giỏi, 5 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 16 giáo viên giỏi cơ sở, 21 giáo viên dạy giỏi. Năm qua, Trường đã được UBND tỉnh công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc. Đặc biệt trong năm 1994, Trường PT DTNT đã vinh dự được tiếp Tổng Bí thư Đỗ Mười về thăm. Với những kết quả đạt được trong một chặng đường khắc phục khó khăn để phát triển, hy vọng khi khu ký túc xá mới thành hình (27 phòng) sẽ giúp trường có thêm điều kiện để nuôi dưỡng và ươm mầm cho các thế hệ tương lai của đồng bào dân tộc thiểu số.

THẾ NHÂN



Cầu Lê Hồng Phong - Phan Thiết. (ảnh: Lê Thanh)



Bãi đá 7 màu Bình Thạnh - Tuy Phong. (ảnh: Bích Trâm)



THÔN KU KÊ CÓ CON NGƯỜI ẤY...

Ông tên Cao Thanh Bình, sinh năm 1934, hiện ở tại thôn 1, xã Thuận Minh-Hàm Thuận Bắc. Cũng như bao người lính khác mang phẩm chất của “Bộ đội Cụ Hồ”, sau khi chia tay cuộc đời

quân ngũ năm 1982, ông về với đời thường khi mang quân hàm Trung tá.

Đáng ra suốt cuộc đời phụng sự Tổ quốc, đây là lúc ông có thể nghỉ ngơi, nhưng tính tiên phong của người đảng viên lại trỗi dậy, bởi ông nghĩ còn tâm, còn sức mình vẫn có thể tiếp tục phục vụ nhân dân. Nhà ông cách thôn Ku Kê 2 km, hàng ngày với chiếc xe đạp, ông “chu du” khắp địa bàn của thôn và ông cảm nhận được Ku Kê còn nhiều việc phải làm lắm! Trình độ dân trí thấp, người dân còn lãng phí khi có đám tang, đám cưới; đặc biệt khi ăn Tết của dân tộc mình (Rai) hơn 10 ngày, việc đồng áng bỏ bê, cuộc sống rất tạm bợ, thiếu thốn. Toàn thôn có 736 khẩu/171 hộ, trong đó người Rai là 619 khẩu/137 hộ, chiếm 86,2% dân số trong thôn, nhưng chỉ có 329 ha đất nông nghiệp. Hơn nữa trên 70% đất sản xuất xa khu dân cư tới 7 km và sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào nước trời. Những đặc điểm ấy cộng với tập quán lạc hậu của người dân, nên hàng năm Nhà nước phải cứu đói cho Ku Kê vài ba tháng. Để vực dậy thôn Ku Kê ông suy nghĩ nhiều lắm, cái cần đầu tiên là phải có chi bộ để lãnh đạo phong trào, nhưng thôn không có một đảng viên nào. Ông đề xuất với Đảng ủy xã xung phong nhận nhiệm vụ tại thôn Ku Kê nhưng không được chấp thuận. Năm 2000, tại cuộc họp chi bộ nhân có Bí thư Đảng ủy khóa mới dự, ông tiếp tục đề đạt nguyện vọng của mình để vực dậy thôn Ku Kê và được đồng chí Bí thư Đảng ủy đồng ý.

Việc đầu tiên ông làm là đi tìm nguồn nước sản xuất cho cánh đồng có diện tích lớn của thôn. Khi phát hiện tại chân núi Đá Cầu, cách thôn 10 km có con suối, ông lên kế hoạch và phổ biến cho nhân dân đào mương dẫn nước về sản xuất. Sau những khó khăn ban đầu, được sự giúp đỡ về vật chất cũng như cổ vũ tinh thần của lãnh đạo 3 cấp xã-huyện-tỉnh; chỉ 42 ngày nhân dân thôn Ku Kê đào được con mương dài gần 3 km, có nước cánh đồng Cỏ Mồm được sản xuất kịp vụ hè thu 2001. Có nước, có lương thực bà con rất phấn khởi và ngày càng tin cậy ở ông. Chuyện “cơm áo gạo tiền” xem như tạm ổn, việc kế tiếp ông tính là xóa địa bàn trắng đảng viên. Nguồn có rồi đấy-họ là những người điển hình trong hoạt động sản xuất của thôn, 5 đối tượng được ông vận động tự nguyện gia nhập Đảng. Cách ông đặt vấn đề cũng làm cho họ ưng ý, ông nói với họ: Chúng ta sẽ thành lập

chi bộ ở thôn cho bằng mấy thôn của người Kinh. Người Rai cũng có chi bộ Đảng hẳn hoi, có thích không? Khỏi phải nói, những đối tượng tiến bộ này mừng lắm, anh em tích cực trong công tác và đêm xuống cấp sách vở đi học bổ túc đạt chuẩn phổ cập, lần lượt 4 người được kết nạp Đảng.

Năm 2002, khi đã đủ điều kiện thành lập chi bộ, ông được cử làm Bí thư, các đảng viên lúc trước, người làm công tác Mặt trận, người là công an thôn, người chỉ huy trung đội dân quân tự vệ. Mọi người đều hoàn thành với nhiệm vụ được giao, không những thế chi bộ còn biết lo nguồn đảng viên trong tương lai, năm 2004 đã đề nghị cấp ủy cấp trên xét kết nạp 4 người và đang có nguồn từ 3 đoàn viên ưu tú để phát triển Đảng năm 2005. Cuối năm 2002 Ku Ê phát động xây dựng thôn văn hóa, năm 2003 có 86/137 hộ gia đình người Rai đạt gia đình văn hóa, tăng 16 hộ so 2002. Những kết quả ấy có sự đóng góp không nhỏ của ông Cao Thanh Bình, 3 năm liên tiếp: 2002, 2003, 2004 ông là chiến sĩ thi đua cơ sở, huyện, tỉnh.

NHƯ NGUYỄN

Một điểm sáng của ngành văn hóa thông tin

Hoạt động văn hóa thông tin chiếm vị trí khá quan trọng trong đời sống xã hội, là nhu cầu cần thiết cho nhân dân cảm nhận và hưởng thụ về mặt tinh thần. Một trong những đơn vị khá tiêu biểu của ngành VH TT tỉnh đã làm tốt chức năng đó là Phòng VH TT-TT



Phòng VH TT huyện Bắc Bình tổ chức Làng vui chơi, làng ca hát 6 xã dân tộc Kinh - Chăm giáp ranh. (ảnh: T.L)

huyện Bắc Bình. Đây là địa phương có nhiều dân tộc anh em, mang nhiều bản sắc văn hóa, phong phú, đa dạng. Năm được điều này, từ nhiều năm qua Phòng VH-TT luôn tìm những phương thức mới để giữ gìn và phát huy các bản sắc văn hóa ấy, hướng các hoạt động này về với cơ sở, nhất là phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu vùng xa. Hàng năm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Phòng duy trì, tổ chức đều đặn như: thi văn nghệ-thể thao các xã miền núi; hội thi văn nghệ Khu Lê; hội thi văn nghệ các thôn vùng sâu thuộc 3 xã Sông Bình, Sông Lũy, Lương Sơn; rồi cuộc thi biểu diễn nghệ thuật không chuyên toàn huyện... Tất cả những cuộc thi ấy đã thu hút đông đảo mọi người tham gia, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, giúp đồng bào ngày một nâng cao giá trị đời sống tinh thần. Nội dung các cuộc thi cũng rất sát thực, gần gũi với mọi dân tộc anh em, đó là văn hóa ẩm thực; thời trang dân tộc, võ thuật dân gian, múa lân sư rồng. Đặc biệt hơn Bắc Bình có đồng bào Chăm sinh sống, đến ngày Tết Katê, Ramưwan, Kinh hội trở nên hết sức sinh động, với sự tham gia của hàng ngàn người.

Từ những hoạt động trên đã trở thành cầu nối cho sự giao lưu học hỏi điều hay cái tốt và giảm bớt các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan của một bộ phận dân cư trên địa bàn. Bên cạnh đó còn có rất nhiều hội thi tiếng hát của người cao tuổi, tiếng hát thanh niên, liên hoan làng vui chơi-làng ca hát; nghệ thuật ứng xử gia đình văn hóa, đây thực sự là ngày hội đoàn kết, học tập giao lưu của các dân tộc anh em huyện Bắc Bình.

Ngoài ra, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được chú trọng, xuất hiện nhiều thôn, khu phố văn hóa tại địa phương. Đến nay Bắc Bình có 36/61 cơ sở thờ tự văn hóa; 2/8 tộc, họ được công nhận dòng tộc văn hóa. Nói đến hoạt động văn hóa thông tin không thể không nhắc đến Đội thông tin lưu động của huyện, thông qua hàng chục buổi biểu diễn, Đội kết hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, những chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đưa các ứng dụng KHKT giới thiệu qua màn ảnh nhỏ để đồng bào hiểu và áp dụng vào sản xuất.

Có thể nói rằng hoạt động văn hóa thông tin hiện nay khởi sắc rất nhiều, đồng bào vùng sâu, vùng xa không còn cảnh thiếu

“món ăn tinh thần” như trước nữa, thành quả này đánh dấu nỗ lực vượt khó của tập thể cán bộ, CNV Phòng Văn hóa-thông tin-thể thao Bắc Bình. Để làm phong phú thêm những giá trị di tích lịch sử và văn hóa trên địa bàn, Phòng còn khảo sát, biên tập 32 di tích, huy động 48 hiện vật lịch sử cách mạng trưng bày tại Bảo tàng huyện, phục vụ nhu cầu tìm hiểu của nhân dân về quá khứ hào hùng mà quân và dân Bắc Bình đạt được qua 2 cuộc kháng chiến.

Ghi nhận thành tích đó của Phòng VH TT-TT huyện Bắc Bình, đó là Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2000; 4 năm liền (2000-2003) nhận cờ thi đua tiên tiến của Bộ VH TT. Đặc biệt, tháng 6/2004 đơn vị được thưởng Huân chương Lao động hạng nhì của Chủ tịch Nước, ngoài ra còn có rất nhiều bằng khen của UBND tỉnh... Phòng VH TT-TT Bắc Bình thực sự là điểm sáng của ngành VH TT tỉnh Bình Thuận.

CÔNG NAM

MANG XÍCH

người quản lý bảo vệ rừng ở vùng cao

Đến Phan Dũng (Tuy Phong) ai cũng biết anh Mang Xích người dân tộc Raglay không những quản lý bảo vệ tốt rừng mình nhận khoán mà còn đi đầu trong việc cùng 111 hộ đồng bào dân tộc thiểu số xã Phan Dũng làm tốt việc bảo vệ 4.026 ha rừng do lâm trường giao khoán.

Từ tháng 7/2002 anh được Lâm trường Tuy Phong giao nhận quản lý, bảo vệ 31,3 ha rừng tự nhiên trên địa bàn xã Phan Dũng. Qua hơn 3 năm nhận khoán bảo vệ, anh luôn cố gắng trong việc tuần tra bảo vệ diện tích rừng được giao, nhắc nhở anh em trong tổ tăng cường bảo vệ. Cùng với lực lượng bảo vệ rừng của Phân trường II tổ chức truy quét các vùng giáp ranh với huyện Ninh Phước và Bắc Bình. Nhờ tổ chức bảo vệ tốt, diện tích anh nhận khoán và hơn 4.000 ha được giao cho đồng bào dân tộc ở đây không còn tình trạng phá rừng, chõ gỗ trái phép, không còn phá rừng lấn chiếm đất làm nương rẫy. Tình trạng săn bắn, bẫy thú trên diện tích giao khoán bảo vệ rừng đã giảm nhiều so với những năm trước đây.

Hơn 3 năm nhận khoán, bản thân anh và đa số bà con xã Phan Dũng đã bảo vệ tốt diện tích được giao, làm giảm thiệt hại tài nguyên Nhà nước, được lâm trường khen thưởng qua các năm. Theo anh, sở dĩ anh và bà con làm tốt công tác bảo vệ rừng vì tỉnh

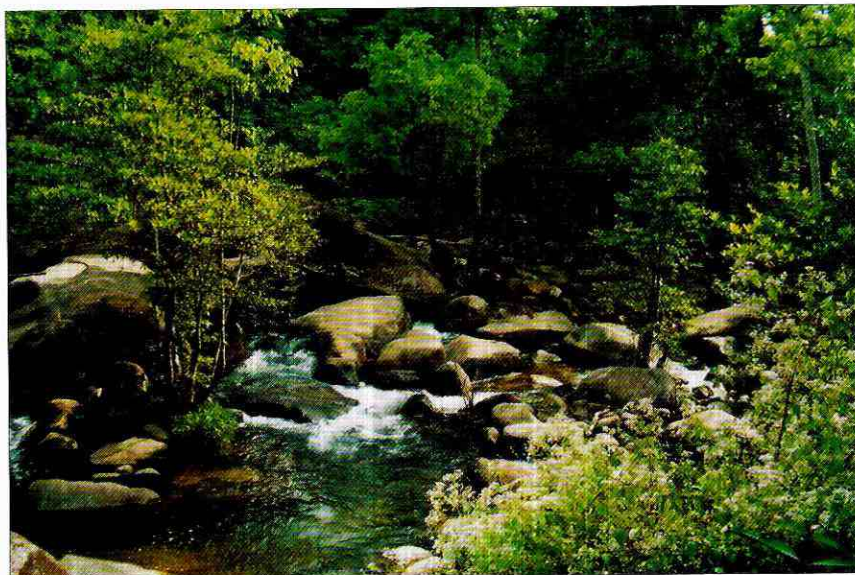


Đại lộ Nguyễn Tất Thành. (ảnh: Bình Hồng)



Hòn Bà - Hàm Tân. (ảnh: Bình Hồng)

có chủ trương chính sách đúng đắn phù hợp nguyện vọng và lợi ích thiết thực đối với đồng bào dân tộc. Chính từ hiểu rõ về lợi ích của từng gia đình và cộng đồng, từ đó mà 100% số hộ ở Phan Dũng đã tham gia ký kết bảo vệ rừng và ai cũng phải nâng cao trách nhiệm để được khen thưởng và tránh bị xử phạt. Kinh phí hàng quý được nhận kịp thời và công khai, rõ ràng. Quần áo cũng



Rừng được giao cho dân bảo vệ. (ảnh: T.L)

được lâm trường giúp đỡ trang bị hàng năm. Anh nói với chúng tôi: "Nhờ kinh phí bảo vệ rừng đã giúp cho đồng bào ở đây giảm được nhiều khó khăn trong cuộc sống". Chính từ đây anh và bà con hết sức phấn khởi và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, sự quan tâm lớn lao của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Theo anh, diện tích rừng Phan Dũng chủ yếu là rừng nghèo, đất đai xấu, chỉ có một số hộ sản xuất kết hợp theo mô hình lâm-nông trên diện tích giao khoán. Đa số hộ còn lại sống bằng kinh phí bảo vệ rừng, không có điều kiện hưởng lợi thêm từ rừng. Nên mong muốn được tiếp tục kéo dài việc cấp phát kinh phí để họ có cuộc sống ổn định, làm tốt công tác bảo vệ rừng ở địa phương.

ĐÔNG BÌNH

Cô sinh viên với giải thưởng “SAO THÁNG GIÊNG”



Với cặp kính cận vài đốm trên khuôn mặt bầu bĩnh của Trần Thị Thanh Hải vẫn không giấu được nét tinh nghịch dí dỏm của cô. Thanh Hải luôn tươi cười hồn nhiên như biết bao cô bạn gái cùng trang lứa ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Thuận. Nhưng khi cần nghiêm thì Hải cũng đã thể hiện rõ trong công việc, lời nói của mình. Vì Hải ngoài một sinh viên còn là ủy viên BCH

đoàn trưởng kiêm Phó Chủ tịch Hội LHTN VN Trường Cao đẳng Sư phạm. Để "thu phục nhân tâm" các thành viên trong lớp và sinh viên trong trường, Hải nghĩ: vũ khí lợi hại nhất để thuyết phục mọi người làm theo mình đó chính là thành tích học tập phải giỏi. Chính từ suy nghĩ đó mà trong 2 năm học liền (2002-2003 và 2003-2004) Hải đều phấn đấu học giỏi các môn để đạt danh hiệu "sinh viên ưu tú" của trường.

Không những học giỏi, Hải còn là hạt nhân nòng cốt trong hoạt động Đoàn-Hội của Trường Cao đẳng Sư phạm. Trong công việc Hải luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không ít lần Hải đã trăn trở, nghiên cứu, tìm tòi những mô hình hoạt động mới mẻ để thu hút các bạn sinh viên tham gia, chẳng hạn như: tổ chức các hoạt động nhân ngày lễ lớn; chương trình tặng quà âm nhạc; chương trình hát karaoke ký túc xá; chiếu phim phục vụ sinh viên cuối tuần... Những hoạt động này đã góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của sinh viên và tạo tâm lý thoải mái cho các bạn khi tham gia học tập và rèn luyện tại trường.

Những năm gần đây, phong trào thanh niên tình nguyện hè đã trở thành một hoạt động sôi nổi và thường xuyên của các bạn sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Thuận, trong đó Hải là một tình nguyện viên tích cực trong hoạt động tình nguyện. Năm 2003 Thanh Hải là một trong những thành viên tích cực nhất của trường đăng ký tham gia chiến dịch thanh niên tình nguyện hè và đội của Hải được Tỉnh đoàn phân công về giúp đồng bào dân tộc thiểu số xã Phan Lâm- một xã vùng cao của huyện Bắc Bình. Trong thời gian một tháng, cô và các chiến sĩ tình nguyện đã "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với đồng bào dân tộc, giúp bà con làm đường, phát quang bụi rậm, làm rẫy, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, vận động bà con và các em nhỏ tham gia các lớp phổ cập, lớp ôn tập văn hóa hè. Một tháng tuy ngắn ngủi nhưng cô cùng đồng đội đã giúp đồng bào làm nhiều việc có ý nghĩa. Hè năm đó Hải đã được nhận bằng khen của Tỉnh đoàn.

Đầu năm 2004 được sự tín nhiệm của Ban Giám hiệu, thầy cô và bạn bè trong trường, cô sinh viên Trần Thị Thanh Hải đã vinh dự được đi dự Đại hội đại biểu sinh viên toàn quốc tổ chức tại Hà Nội. Tại Đại hội này Hải được Trung ương Hội sinh viên Việt Nam trao tặng giải thưởng "Sao tháng giêng". Hè năm 2004 cả

lớp Hải phải đi kiến tập xa nên không tham gia được chiến dịch hè tình nguyện. Hải cứ tiếc mãi vì không được cùng đồng đội tiếp tục giúp đồng bào vùng khó khăn. Nhưng thay vào đó là Hải cùng một số bạn đã tham gia nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng của Tỉnh đoàn và đã đi diễn phục vụ bà con tại các địa bàn diễn ra chiến dịch tình nguyện. Tháng 10/2004, Hải cùng với 30 đại biểu trong toàn tỉnh đã tham gia liên hoan thanh niên tiên tiến miền Đông Nam bộ tại Bình Dương và Hải là 1 trong 4 điển hình của tỉnh được Trung ương Hội LHTN Việt Nam tặng bằng khen "thanh niên tiên tiến cụm Đông Nam bộ năm 2004".

Khi hỏi về ước mơ tương lai, Hải cười và nói: "Em chỉ mong muốn là tất cả các em nhỏ đều được đến trường và riêng em sẽ cố gắng phấn đấu trở thành một cô giáo dạy giỏi thôi". Ước mơ của cô sinh viên tinh nghịch ngày nào giờ đây đã trở thành hiện thực. Năm học 2005-2006 Hải đã trở thành giáo viên của Trường THCS Hồ Quang Cảnh, xã Thiện Nghiệp - thành phố Phan Thiết.

NHẬT HOA



TRẦN BUA

ông già tốt bụng

"Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn", từ suy nghĩ đó gia đình tôi luôn xây dựng cuộc sống hạnh phúc trong ấm ngoài êm, trên dưới thuận hòa, con cháu hiếu thảo biết kính trên nhường dưới. Chúng tôi thường xuyên giáo dục con cháu từ bỏ những thói hư tật xấu, học tập tiếp thu sự tốt lành và làm theo

những điều hay lẽ phải". Đó là lời bộc bạch chân tình của ông Trần Bua ở xã Măng Tố huyện Tánh Linh - một nhân tố trong phong trào thi đua người tốt việc tốt ở địa phương.

Gia đình ông Bua có gốc gác từ xứ Huế. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông đến lập nghiệp tại xã Bắc Ruộng, Đức Tân rồi sau đó mới chịu "dừng chân" tại Măng Tố. Vùng đất mà gia đình ông Bua chọn để gắn bó hồi đó còn là nơi rừng núi âm u. Đất đai thì khô cằn sỏi đá. Khó khăn nối tiếp khó khăn. Bản thân ông Bua cùng gia đình đã xác định rằng muốn thành công bất cứ việc gì cũng cần phải có sự nỗ lực. Cả nhà đồng cam cộng khổ lao động để tồn tại. Từ chỗ chật vật gian nan, hiệu quả từ lao động dần hình thành rõ rệt. Bằng chứng mà ai cũng có thể thấy được là từ căn chòi che tạm để cả nhà tá túc năm nào, nay họ đã có cả một căn nhà xây khang trang thế chỗ. Còn dư chút đỉnh, ông Bua làm vốn mở cửa hàng bán tạp hóa cho bà con lối xóm. Ở Măng Tố này đồng bào K'ho, Rai sinh sống rất đông. Do đồng bào vẫn chưa có thói quen tích lũy nên vẫn thường vướng vào cảnh "ăn trước, trả sau". Vì vậy, đã có không ít đồng bào bị một số người lợi dụng cho vay nặng lãi rồi tới khi thu hoạch mùa màng họ "lấy lại" với lãi suất rất cao. Không đành nhìn cảnh những người dân tộc thật thà chất phác đã nghèo còn bị "móc túi" thêm. Vì thế đã không ít lần ông Bua bàn bạc với vợ con tìm cách giúp đỡ để bà con dân tộc bớt khổ. Biết nhiều người trong xóm có hoàn cảnh thật sự khó khăn nhưng làm ăn siêng năng cần mẫn, ông Bua giúp đỡ họ bằng mọi cách cho mượn trước phân bón, gạo, thuốc bảo vệ thực vật... từ cửa hàng tạp hóa nhà mình để rồi "khi mô có thì trả". Và ông chẳng bao giờ nhận của ai đồng lãi nào. Giúp được mỗi nhà một ít thôi nhưng ông Bua thấy vui trong bụng vì nghĩ rằng "một miếng khi đói bằng một gói khi no". Nhiều người tỏ ra nghi ngờ lòng tốt của ông Bua thì được ông giải thích: "Người ta đang trong lúc ngặt nếu không giúp thì làm sao họ có thể duy trì sự sống. Mình lấy lãi của người ta trong lúc này chẳng khác nào lợi dụng trên sự đau khổ của người ta". Và cũng chính vì suy nghĩ đó mà có khi sổ nợ nhà ông "dày" đến 30 triệu đồng.

Ngoài tấm lòng nhân hậu, ông Bua là người tích cực hoạt động xã hội. Ông tham gia nhiều phong trào ở địa phương như hội người cao tuổi, hội y học dân tộc, hội khuyến học ở địa phương...

Ông lặn lội vào rừng tìm tòi các loại cây thuốc về trồng thành vườn thuốc nam sau nhà. Có chút kiến thức về y học cổ truyền, ông khám, chữa bệnh cho bà con chòm xóm, cả những người bệnh nặng không có điều kiện chữa trị ở nơi khác cũng tìm đến ông. Tham gia vào hội khuyến học xã, ông cùng với phụ huynh học sinh tu sửa bàn ghế, hỗ trợ các em nghèo có điều kiện tiếp tục đến trường. Trong vai trò của một cán bộ hội người cao tuổi, trước tình hình địa phương có nhiều dân tộc với những tập tục khác nhau. Ông và các thành viên trong ban chấp hành hội người cao tuổi đến từng nhà dân để vận động. Từ đó đồng bào Kinh, cũng như dân tộc Rai và K'ho ở địa phương gắn kết, thân ái với nhau hơn.

Ông được dân tin nhiệm bầu là đại biểu HĐND cấp xã khóa IV, rồi làm trưởng thôn. Ở nhiệm vụ nào ông Bua cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và luôn được bà con quý trọng.

LA VŨ





Hạnh phúc được làm công tác Mặt trận

Cuộc sống thường nhật nhiều lo toan, tìm kiếm mưu sinh giữa dòng đời ồn ã, chuyển động, và nhiều khi “vô tình” cuốn không ít người trong chúng ta có lúc thờ ơ trước những biến động, khó khăn, vất vả của những người trong cộng đồng. Thế nhưng, tôi đã gặp một người phụ nữ đáng vẻ dịu hiền, có phần khép kín, nhưng lại cháy lên lòng nhiệt huyết với công việc mà không ai dễ nhận nhiệm vụ và làm tốt như chị, nếu không có tấm lòng tha thiết giúp đỡ những mảnh đời khó khăn, những lúc hoạn nạn của những người sống quanh chị. Đó là chị Nguyễn Thị Tánh-Chủ tịch Ủy ban Mặt trận xã Hàm Đức (Hàm Thuận Bắc).

Trước ngày giải phóng là gia đình cách mạng, có cha tập kết, chị đã không ít lần tham gia tiếp tế cho cách mạng. Sau giải phóng chị được tin nhiệm bầu làm bí thư chi đoàn thôn, rồi làm chủ nhiệm HTX nông nghiệp, chủ nhiệm HTX mua bán. Đầu năm 1995 chị tham gia công tác Mặt trận và được bầu làm Chủ tịch Mặt trận cho đến nay. Chị tâm sự: Công tác Mặt trận là việc làm bao quát, thuận ít khó nhiều, khi nhận nhiệm vụ thì công tác mặt trận của xã chỉ ở trung bình khá, nhiều đoàn thể hoạt động chưa đều và chưa thực chất. Cái vốn không ít năm làm công tác Đoàn hóa ra đã hữu ích cho chị trong nhiệm vụ mới. Điều mấu chốt phải biết lựa chọn, củng cố, đẩy mạnh khâu nào để đưa hoạt động đi lên. Chị Tánh chọn ngay là phải duy trì sinh hoạt, giao ban đều đặn, xác định nhiệm vụ cụ thể từng thời điểm trên cơ sở tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã ban hành quy định, chương trình để tổ chức thực hiện. Thế là những cuộc sinh hoạt, giao ban tuần, tháng giữa các đoàn thể và Mặt trận, giữa Mặt trận với cấp ủy, chính quyền đã dần đi vào nề nếp. Từ đó, từng bước tháo gỡ khó khăn trong công tác vận động đoàn viên, hội viên tham gia phong trào địa phương. Qua hoạt động phong trào với từng nhiệm vụ cụ thể ở từng thời điểm, Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức Hội quần chúng được củng cố và trong nhiều năm luôn đạt vững mạnh, góp phần tích cực để Đảng bộ xã Hàm Đức đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh 8 năm liền, từ năm 1997 đến năm 2004.

Khi tìm hiểu công việc của chị, tôi vô tình biết được chị đã ngoài 50 nhưng vẫn sống lặng lẽ một mình với gia đình người em gái ruột. Không tiện hỏi chuyện riêng tư, nhưng tôi biết chị đã dành hết thời gian cho công việc. Qua tâm sự được biết, ít khi nào chị thấy thanh thản, hàng ngày chị vẫn canh cánh những nỗi lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn, những trẻ em thất học, những người trót lầm lỗi. Những năm qua công việc khá bề bộn, nhưng chị vẫn dành tình cảm như người chị, người mẹ trong gia đình để ngày ngày thăm hỏi, cảm hóa 8 đối tượng lầm lỗi quay về hướng thiện, hiện nay họ đều có gia đình, công ăn việc làm ổn định và luôn coi chị như người thân trong gia đình. Đồng cảm với những thiệt thòi của những người tham gia kháng chiến, chị luôn quan tâm giải thích, động viên mọi người tham gia phong trào

“Đền ơn đáp nghĩa”, xem đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn là tình thương và trách nhiệm. Đến nay Hàm Đức cơ bản hoàn thành việc xây, sửa nhà tình nghĩa với 61 căn nhà trị giá 532 triệu đồng. Chia sẻ với những khó khăn cùng người nghèo về nơi ăn, chốn ở, không chỉ làm vai trò phát động mà chị còn trực tiếp vận động các hộ kinh doanh trong địa phương đóng góp cho quỹ Vì người nghèo, nên Hàm Đức đã xây tặng được 25 căn nhà tình thương trị giá 132 triệu đồng, cơ bản xóa xong nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo. Công việc thì nhiều, nhưng điều chị quan tâm nhất là giáo dục lớp trẻ. Có lẽ từng là Bí thư chi đoàn nên chị hiểu hơn ai hết. Điều này lý giải Hàm Đức là một trong những xã của huyện hoàn thành sớm nhất phổ cập tiểu học, và hiện nay đang có 110 học viên tham gia phổ cập THCS ban đêm ở 4 lớp tại 4 điểm, mà không tuần nào chị không lui tới hỏi thăm, động viên, để năm 2007 Hàm Đức hoàn thành phổ cập THCS.

Hôm tôi gặp chị thấy chân đi khắp khiêng, hỏi thăm thì được biết chị bị té xe khi đi xuống cơ sở kiểm tra vào ban đêm. Nằm dưỡng bệnh mất 3 tháng, nay thấy đỡ nên nhờ đứa em chở đi, chở về... Điều này làm tôi nhớ lại lời anh Nguyễn Văn Nam (nguyên là Bí thư xã Hàm Đức) nhận xét về chị: “Đó là một cán bộ, lời nói đi đôi với việc làm nên có sức cảm hóa cao”.

Khi tôi hỏi bằng khen các cấp tặng cho chị về công việc chị làm, chị chỉ cười và nói có gì đâu em, hiện nay chị đang hạnh phúc với công việc mình làm là được. Nhưng qua tìm hiểu ở xã, chị đã 6 lần nhận bằng khen của UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh về các phong trào, và chị đã vinh dự được báo cáo điển hình tại Đại hội thi đua toàn tỉnh vừa qua.

PHƯƠNG ĐẠI

Đưa ánh sáng của Đảng đến với đồng bào dân tộc ít người



Đội chiếu bóng Tánh Linh chuẩn bị phục vụ đồng bào miền núi. (ảnh: N.Hoàng)

Sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo kỹ thuật chiếu bóng của Trường Điện ảnh TP.HCM, năm 1988, chàng trai 22 tuổi đầy nhiệt huyết Thái Đôn Sáng từ già bạn bè người thân, từ già thị xã Phan Thiết tình nguyện lên nhận nhiệm vụ tại Công ty Chiếu bóng huyện Tánh Linh, một huyện miền núi của tỉnh. Anh được phân công công tác tại Đội chiếu bóng lưu động của huyện, một

đơn vị công tác khá vất vả và còn nhiều khó khăn. Hai năm sau anh được lãnh đạo công ty đề bạt làm Đội trưởng. Từ đó đến nay, anh gắn bó với nghề, với đồng đội và cùng anh em trong đội rong ruổi khắp các nẻo đường vùng cao Tánh Linh đưa ánh sáng văn hóa của Đảng đến với các buôn làng xa xôi, đến với đồng bào.

17 năm qua, với cương vị là Đội trưởng, anh đã cùng đồng đội vượt qua những khó khăn thách thức, nhất là những thách thức của kinh tế thị trường, của thời mở cửa để không ngừng vươn lên, đứng vững và trưởng thành. Bản thân anh và Đội chiếu bóng lưu động luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Là đội chiếu bóng lưu động ở một huyện miền núi nghèo của tỉnh, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn từ máy chiếu đến phương tiện vận chuyển cũ kỹ lạc hậu, từ con người tay nghề non kém... Nhưng nhờ lòng nhiệt tình, tinh thần cần cù, thái độ lao động nghiêm túc và gương mẫu, nhờ sự quan tâm hòa đồng của anh, anh em toàn đội đã động viên nhau từng bước tháo gỡ các khó khăn, tìm cách cải thiện phương thức hoạt động nên Đội chiếu bóng của anh không những không bị "thất nghiệp" trong cơ chế thị trường, trong xu thế mà phương tiện nghe nhìn khác đang chiếm ưu thế, mà vẫn đều đặn, định kỳ đưa phim ảnh về chiếu phục vụ nhân dân trong huyện, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ, vùng đồng bào dân tộc ít người và các cháu thiếu nhi trong dịp hè. Đồng bào vùng cao Tánh Linh rất phấn khởi, háo hức đón xem các bộ phim mới do đội phục vụ. Bởi vì không chỉ chiếu phim phục vụ nhu cầu giải trí, văn hóa của đồng bào, các anh còn kết hợp lồng ghép phim với tuyên truyền các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt là các anh còn tổ chức các buổi chiếu phim chuyên đề: khuyến nông, khuyến ngư, kỹ thuật trồng bắp lai, chăn nuôi bò, heo, thả cá, nuôi dê; cách phòng chống các bệnh tật: bệnh sốt xuất huyết, bệnh sốt rét, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em... nhằm trang bị những kiến thức cơ bản, giúp bà con áp dụng vào sản xuất, đời sống và nâng cao dân trí. Để làm được điều đó, ngoài các chương trình, băng hình do Cục Điện ảnh cung cấp. Bản thân anh Sáng đã rất chịu khó, thường xuyên theo dõi sát các chương trình phát sóng của đài truyền hình Trung ương và địa phương chất lọc và lưu giữ lại các

chương trình bổ ích, phù hợp sau đó lồng ghép vào các buổi chiếu để tuyên truyền ở từng địa bàn, đối tượng, được bà con rất hoan nghênh và đơn vị chủ quản địa phương ủng hộ. Với việc làm đó anh và đội chiếu bóng của mình đã góp phần thực hiện các chủ trương xóa đói giảm nghèo, thực hiện 3 giảm, tuyên truyền các kiến thức về pháp luật đến đồng bào đồng bào các dân tộc ít người ở Tánh Linh.

Đảm bảo phục vụ nhu cầu của đồng bào, về mặt kỹ thuật, anh luôn tuân thủ đúng nguyên tắc, qui trình quản lý, bảo quản phim ảnh, băng từ, để máy nơi khô ráo, che chắn kỹ khi mưa nắng, do đó máy móc của các anh ít bị hư hỏng, tiết kiệm được một khoản không nhỏ tiền sửa chữa, bảo dưỡng. Anh Sáng còn có sáng kiến làm thùng máy gọn nhẹ dễ vận chuyển, mang vác, bảo quản. Làm khung màu chắc chắn, ổn định đảm bảo hình ảnh tốt trong điều kiện gió lớn. Các buổi chiếu của đội luôn bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, hình ảnh rõ nét, phục vụ tốt đồng bào.

17 năm gắn bó với nghề, anh luôn tâm niệm phải bằng mọi cách nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đội chiếu bóng. Đội chiếu bóng phải là cầu nối, phải là nơi góp phần đem ánh sáng văn hóa của Đảng đến với nhân dân vùng cao, giúp đồng bào nâng cao dân trí, cải thiện đời sống. Và vì vậy tiêu chí mà anh đặt ra là: dễ nhớ, dễ hiểu và dễ làm theo, chất lượng cao để thu hút được người xem.

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua, anh Sáng đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Anh còn nhận được nhiều huy chương, bằng khen, giấy khen của Bộ VH, TT, Cục Điện ảnh, UBND tỉnh, Sở VH, TT. Trong các năm 2000, 2003, 2004 anh đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

HÀ PHAN

Tấm lòng của chị Chín



Chị là Châu Thị Chín, làm nghề buôn bán nhỏ tại chợ Phan Thiết và còn là một ủy viên năng nổ của BCH Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

Ở chợ Phan Thiết không ai là không biết chị Chín, một phụ nữ nhân hậu, vừa đảm đang, giỏi việc nhà, vừa mau mắn, xởi lởi trong buôn bán và chăm lo nhiệt tình trong công tác xã hội.

Chuyện bắt đầu từ những năm 1980, khi chị còn là cán bộ phụ nữ chi hội chợ Phan Thiết. Hàng ngày luôn phải chứng kiến những cảnh khổ khó, chị rất ái ngại và luôn sốt sắng giúp đỡ khi thì chút tiền bạc cho người lỡ độ đường, lúc thì ít gạo, mè cho người dứt bữa. Từng ngày qua đi, chị âm thầm, tự nguyện xẻ chia, cảm thông với những người kém may mắn trong cuộc sống...Lâu dần thành thói quen, thành duyên nghiệp của chị, cứ có ai khó khăn, chị em bạn hàng lại chỉ đến chị Chín, dì Chín, và luôn luôn được chị tận tâm giúp đỡ hoặc vận động chị em trong chợ cùng giúp qua cơn ngặt nghèo.

Hồi đó, vừa làm công tác phụ nữ, vừa buôn bán, chăm lo gia đình, vừa tham gia vào ban quản lý chợ, chị vất vả lắm nhưng luôn gắng sức, chu toàn mọi bề và công việc yêu thích là đi quyên góp giúp đỡ những người cơ nhỡ vẫn luôn gắn bó với chị. Với những việc làm thiết thực đó, từ 1 cán bộ phụ nữ của BCH chi hội chợ, chị dần trưởng thành, được tín nhiệm bầu vào BCH Hội chữ thập đỏ tỉnh Bình Thuận. Ở môi trường công tác mới, "sở trường" của chị có dịp được phát huy. Một lần cùng Hội Chữ thập đỏ tỉnh đi thăm bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, gặp gỡ tiếp xúc với những người bệnh nặng, nghèo khó đến nỗi không đủ tiền mua cháo, mua nước sôi, chị thật sự xúc động và chợt thấy mình cần phải làm một điều gì đó, dù nhỏ thôi nhưng phải thiết thực để góp phần giúp họ mau lành bệnh. Nghĩ là làm, chị về bàn với gia đình, các bạn hàng thân quen mỗi ngày ủng hộ cho bếp cháo nhân đạo của bệnh viện một kg thịt. Vậy là từ năm 1997 đến nay, đều đặn ngày nào cũng như ngày nào, nắng cũng như mưa, chị và chị em buôn bán thịt ở chợ Phan Thiết đều dành 1 kg thịt thật ngon cho bệnh nhân nghèo ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Chỉ tính từ năm 2000 trở lại đây, với việc làm tình nghĩa đó, chị đã đi vận động và đóng góp cho bếp cháo của bệnh viện gần 20.000.000 đồng. Không chỉ ủng hộ về vật chất, tiền bạc, chị còn cùng anh em Hội Chữ thập đỏ tỉnh đi đến những vùng cao, vùng xa thăm tặng quà các gia đình nghèo, gia đình bị thiên tai, các nạn nhân chất độc da cam.

Được hỏi về những việc làm của mình, chị tâm sự: Gia đình chị cũng chẳng dư giả gì, nhưng có công ăn việc làm đàng hoàng, có đồng ra đồng vào. Thấy trong cuộc sống còn nhiều người khổ quá, tội lắm. Nên nếu mình có bớt chút chi tiêu, bớt chút tiền lời trong buôn bán mà giúp người bệnh nghèo thêm bát cháo thịt lót dạ để mau chóng lành bệnh thì vui lắm và rất thanh thản. Đó là việc nên làm và rất nhiều người đã làm.

NGỌC HÂN



Một nữ bí thư chi bộ mẫu mực

Chị Nguyễn Thị Bảy, sn 1941, là Bí thư chi bộ khu phố 1, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết. Tôi tìm đến nhà riêng của chị, bất ngờ nhìn lên các bức tường và thấy toàn là những huân chương, huy chương, kỷ niệm chương... Chị vui vẻ cho biết: năm 1960, chị hoạt động cơ sở cách mạng, bị địch bắt tù đầy tại Phan Thiết, đến năm 1963 địch thả và chị tiếp tục hoạt động cơ sở cách mạng. Đến năm 1965, chị thoát ly. Chị là một thương binh hạng $\frac{3}{4}$. Năm 1989, chị cho nghỉ hưu, mặc dù đã nghỉ hưu nhưng

với ý chí và nghị lực và lòng nhiệt tình, chị vẫn tiếp tục công tác ở phường, khu phố từ năm 1990 đến nay.

Người dân ở khu phố 1 và phường Lạc Đạo ai cũng khen chị là người nhanh nhẹn hoạt bát, giao tiếp tốt và luôn chăm lo bảo vệ lợi ích của nhân dân, giúp đỡ bà con ở địa phương nơi chị sống và hoạt động, nhất là những hộ có hoàn cảnh khó khăn để vươn lên trong cuộc sống.

5 năm gần đây với cương vị là Bí thư chi bộ chị đã lãnh đạo khu phố đạt được những thành tích đáng kể: Đời sống người dân được ổn định, số hộ thoát nghèo tăng nhanh. Tổ chức vận động vay vốn Ngân hàng Chính sách được 144 triệu đồng, cho 54 lượt hộ vay để phát triển kinh tế tạo công ăn, việc làm ổn định. Vận động nhân dân đóng góp 2,380 tấn gạo, trị giá 8,33 triệu đồng, giúp đỡ các hộ nghèo, hỗ trợ 910.000 đồng cho các hộ có trường hợp qua đời, khó khăn, neo đơn. Năm 2004, chị đề nghị phường xây dựng một căn nhà tình thương cho bà Nguyễn Thị Thân ở Tổ tự quản 13, trị giá 5 triệu đồng.

Ngoài ra chị còn chỉ đạo các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, chữ thập đỏ xây dựng quỹ trợ giúp vốn trên 7 triệu đồng. Nhờ vậy, từ năm 2000-2003, số hộ có đời sống kinh tế ổn định 269 hộ, năm 2004 có 271 hộ chiếm tỉ lệ 99,63% tổng số hộ. Trong đó, số hộ giàu và khá có 105 hộ chiếm 38,80%. Chi bộ tổ chức thực hiện các chỉ tiêu địa phương giao: năm 2000-2004, thu thuế nhà đất đạt 112,3%; đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 125%; thu nghĩa vụ lao động công ích đạt 149,57%; vận động mua trái phiếu Chính phủ và giáo dục đạt 157% chỉ tiêu.

Riêng gia đình chị 6 năm liền được công nhận gia đình văn hóa, bản thân chị 6 năm liền được công nhận Người công dân kiểu mẫu và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

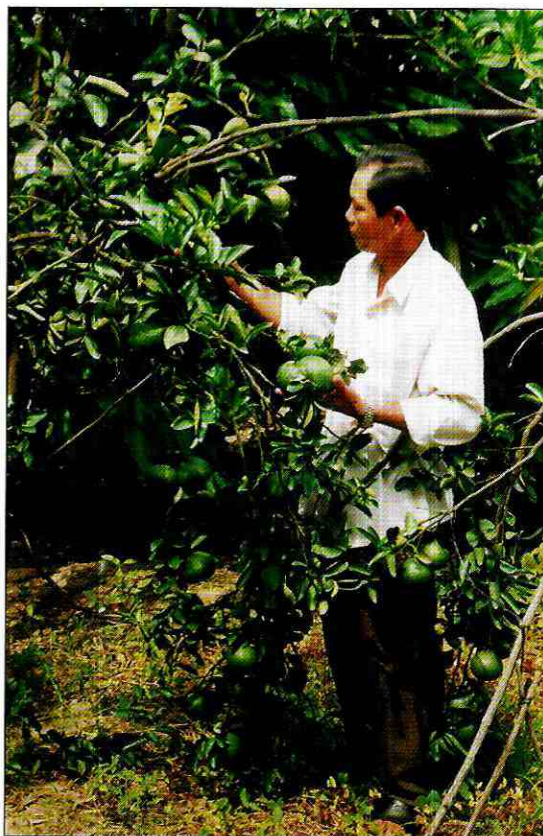
Chị còn được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như: Huân chương kháng chiến hạng ba; Huân chương quyết thắng hạng nhất; Kỷ niệm chương; Bằng khen Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam... Hiện nay, tuy tuổi đã cao nhưng vẫn đang đảm đương nhiều công việc: Bí thư chi bộ khu phố, Ủy viên Thường trực Phụ nữ phường kiêm Chi hội Phó Cựu chiến binh, cộng tác viên dân

số... Nhiều lúc chị tưởng chừng không hoàn thành được nhiệm vụ, thế nhưng 5 năm liền khu phố của chị được UBND thành phố Phan Thiết công nhận khu phố văn hóa, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Chị Nguyễn Thị Bảy là một bí thư chi bộ gương mẫu, người công dân mẫu mực và là một tấm gương tiêu biểu trong các phong trào ở địa phương.

VÕ VĂN EM





Triệu phú miệt vườn

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất Cái Bè, Tiền Giang nổi tiếng về cây trái miền Nam, nhưng đất hẹp, người đông, nên năm 1997, anh Nguyễn Văn Lượng phải ra Tân Minh (huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) tìm đất lập nghiệp.

Khởi nghiệp ban đầu anh mua lại hơn 5 ha đất bạc màu. Anh cải tạo đất, đào giếng, xẻ rãnh và trồng xoài, cam sành, quýt đường... Số diện tích đất có được anh đã tận dụng tối đa để trồng các loại cây ăn trái và cây khác để lấy ngắn nuôi dài rút ngắn thời gian hoàn vốn. Sau 3 năm lập nghiệp anh bắt đầu gặt hái thành quả. Năm 2002 anh Lượng đã thu trên 1 tấn xoài, 26 tấn cam quýt với số tiền thu được trên 10 triệu đồng. Những năm tiếp theo vườn cây ăn trái của anh thu lãi trên 60 triệu đồng, rồi 140 triệu, đến năm 2004 khi trở thành trang trại, anh Lượng đã thu hoạch trên 120 tấn xoài trái vụ và chính vụ cùng với 45 tấn cam quýt với tổng số tiền lãi gần 400 triệu đồng.

Anh Lượng tâm sự: "với kinh nghiệm trồng cây ăn trái ở Tiền Giang, tôi đã áp dụng trồng trên đất Tân Minh thành công. Hơn 8 năm qua cũng có lúc bị thất bại, nhưng qua đó tôi đã rút được nhiều kinh nghiệm để sản xuất có hiệu quả hơn. Đến bây giờ tôi hoàn toàn tự tin trên vùng đất Tân Minh, tuy thiếu nước nhưng vẫn cho nguồn lợi lớn nếu trồng cây ăn trái phù hợp, biết áp dụng khoa học kỹ thuật để sản xuất cây trái vụ" .

Đúng vậy, vườn cây ăn trái của anh Lượng dường như thu hoạch quanh năm mà năng suất vẫn cao, như: cam, quýt năng suất thường đạt tới 200 kg/cây, xoài thì sản lượng mùa sau tăng gấp 3 lần mùa trước. Mỗi ha cây ăn trái của anh thu bình quân 70 triệu đồng/năm. Bí quyết thành công của anh, ngoài việc chọn giống cây tốt, chủ động nguồn nước tưới, thì việc áp dụng kỹ thuật từ các lớp tập huấn, từ sách vở và kinh nghiệm của những người đi trước có vai trò quyết định hơn cả. Anh Lượng cho chúng tôi biết thêm: những năm đầu vườn xoài của anh trái dài hơn bình thường không giống đặc thù của nó; quả cam thì vỏ dày và chua; còn ớt thì nhiễm bệnh chết hàng loạt... Nhưng qua 5 năm vừa chăm sóc, thu hoạch vừa cải tạo, áp dụng kỹ thuật tiên tiến... đến nay có thể nói xoài và cam của anh đạt chất lượng cao, được người tiêu dùng ưa chuộng.

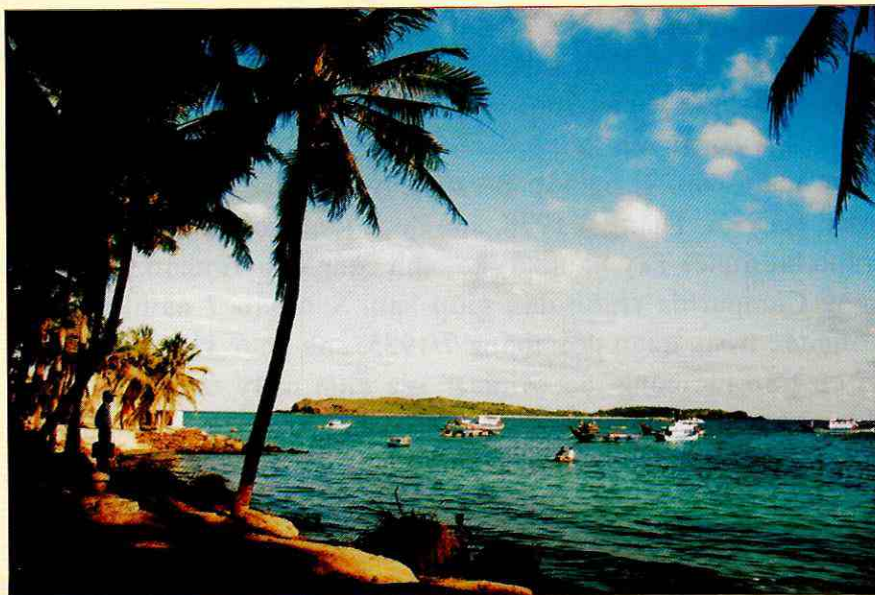
Từ mô hình trồng cây ăn trái của mình, anh Lượng đã nhân rộng, giúp nhiều bà con trong vùng về kinh nghiệm, kỹ thuật để mở rộng sản xuất và hiện đã có 5 hộ sản xuất với quy mô lớn, hàng năm đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động ở địa phương.

Riêng trang trại của anh Lượng đã thu hút 10 lao động với mức thu nhập 900.000 đồng/tháng/người. Anh còn trực tiếp giúp 2 hộ thoát nghèo, đời sống ổn định. Với những thành tích nói trên, 6 năm liền (1999-2004) anh Nguyễn Văn Lượng được công nhận là nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh. Bà con Tân Minh quen gọi anh Nguyễn Văn Lượng là triệu phú miệt vườn.

KIM HOA



Nganh Tam Tân. (ảnh: Bích Trâm)



Hòn Tranh - Phú Quý. (ảnh: Lê Thanh)



Thoát nghèo từ vùng đất mới

Mặc dù chưa quen với khí hậu ở vùng đất mới, nhưng với lòng quyết tâm xây dựng cuộc sống cho gia đình mình, anh Đới đã chuyển vợ con từ Nam Định vào huyện Hàm Thuận Nam để an cư lập nghiệp.

Anh Bùi Công Đới, sinh năm 1954 tại xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Được sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân có truyền thống cách mạng. Vào thập niên 80, anh là công nhân của Xí nghiệp Bê tông ly tâm địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội. Tháng 8/1978, anh được lệnh gọi nhập ngũ. Chiến tranh biên giới Tây nam xảy ra, anh cùng đơn vị nhận nhiệm vụ sang Campuchia chiến đấu giúp bạn. Sau gần 7 năm phục vụ công tác trong quân đội, tháng 7/1985, anh phục viên trở về đơn vị cũ tiếp tục công tác. Kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, đồng lương của anh không đủ trang trải cho cả nhà. Rồi anh đăng ký đi xuất khẩu lao động tại Liên Xô để thêm thu nhập giảm bớt khó khăn cho gia đình. Miệt mài lao động ở nước ngoài, nhưng mức thu nhập vẫn không đảm bảo được đời sống của vợ con ở quê nhà, sinh hoạt vẫn thiếu trước hụt sau. Cuối năm 1990, từ Liên Xô trở về đoàn tụ với gia đình, anh luôn tìm đủ mọi cách, làm đủ công việc để cuộc sống vợ con anh bớt khổ. Thế nhưng, càng đổ

ra bao nhiêu sức lực, đời sống kinh tế gia đình anh như dần tuột dốc; từ miếng ăn đến cái mặc còn thiếu, nói chi đến việc học hành của các con. Qua nhiều đêm suy nghĩ, cuối cùng anh quyết định một mình vào Phan Thiết tìm người cô ruột đang công tác tại Xí nghiệp Ô-tô Thuận Hải (cũ) để kiếm việc làm. Với bản tính chịu khó, ham học hỏi của anh bộ đội, lâu dần cuộc sống nơi vùng đất lạ đã quen với anh. Năm 1991, anh về Bắc bàn chuyện cùng với vợ chuyển cả gia đình vào lập nghiệp tại địa bàn huyện Hàm Thuận Nam.

Thời gian đầu, cả nhà chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy. Sinh hoạt đời sống thiếu thốn, khó khăn. Anh luôn động viên vợ con phấn đấu, ra sức tăng gia sản xuất làm ra của cải để kiếm cái ăn, cái mặc và lo cả việc học hành cho các con. Kết quả của sự quyết tâm lao động đã đưa gia đình anh vượt khỏi cảnh đói nghèo. Đến năm 2003, gia đình anh trồng được 1,5 ha bắp lai cao sản thu hoạch hơn 5 tấn, nuôi được 20 con heo thịt, 16 con dê, trồng được 150 trụ thanh long đang thời kỳ thu hoạch... Tuy mức thu nhập gần 50 triệu đồng/năm so với những gương điển hình khác còn thấp, nhưng với nguồn thu căn bản trên đã đưa cuộc sống kinh tế gia đình anh vươn dần lên làm giàu trong tương lai. Cùng với ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" anh Đới luôn là tấm gương sáng cho bà con trong thôn noi theo. Là thành viên trong Ban thôn, ngoài việc chăm lo cho gia đình anh dành nhiều thời gian đến từng nhà động viên, giúp đỡ kịp thời những người có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn. Đồng thời, vận động bà con ra sức thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, bằng sức lao động vươn lên làm giàu của chính mình.

Năm 2001, anh cùng Ban quản lý thôn đến vận động quyên góp từng hộ, từng đơn vị trên địa bàn xây dựng được nhà văn hóa khu phố Nam Tân, tổng trị giá hơn 40 triệu đồng. Đồng thời tổ chức ra quân phát động xây dựng thôn văn hóa. Với những mô hình hoạt động tích cực trên, tình hình an ninh trật tự của Nam Tân được bảo đảm, các tệ nạn xã hội trong khu phố giảm đáng kể; đời sống kinh tế bà con ngày một khá giả; tình làng nghĩa xóm ngày càng đoàn kết. Từ thành tích nêu trên, tập thể cán bộ và

nhân dân trong khu phố đã được UBND tỉnh, huyện biểu dương khen thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Những năm qua, vừa là Tổ trưởng tổ tự quản, vừa là Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh khu phố Nam Tân, anh luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, bản thân anh được lãnh đạo các cấp biểu dương khen ngợi.

Ngoài việc chăm lo công tác xã hội, với vai trò trụ cột của gia đình, anh luôn quan tâm dành thời gian trong việc giáo dục các con. Hiện cháu đầu đã tốt nghiệp cao đẳng, cháu thứ hai đang học lớp 12 và cháu út đang học lớp 6. Các con của anh vừa hiếu học lại vừa chăm ngoan nên được bạn bè, bà con mến yêu. Tuy sức khỏe có nhiều hạn chế, nhưng anh vẫn nhiệt tình tham gia công tác xã hội, đến từng hộ vận động bà con thực hiện tốt 5 nội dung gia đình văn hóa cũng như việc chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước và luôn sẵn lòng giúp đỡ, động viên kịp thời những gia đình neo đơn, gặp khó khăn trong cuộc sống. Với tấm lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm cao, anh Bùi Công Đới rất xứng đáng với lòng tin yêu của bà con trong khu phố Nam Tân, huyện Hàm Thuận Nam.

HOÀNG TRỌNG

NGƯỜI PHỤ NỮ LUÔN CHĂM LÒ CUỘC SỐNG NGƯỜI NGHÈO

Người dân khen ngợi đôi vợ chồng trẻ Trần Thị Kim Thoa và Võ Văn Hiền ở thị trấn Đức Tài huyện Đức Linh không phải chỉ ở tác phong nhanh nhẹn, giao tiếp tốt và luôn giúp đỡ bà con trong vùng vươn lên thoát nghèo, bản thân chị Thoa là một tấm gương điển hình về làm ăn giỏi để mọi người học tập. Vợ chồng anh chị Hiền-Thoa, xuất thân từ gia đình nghèo ở thị trấn Đức Tài



Trại heo của chị Thoa.

huyện Đức Linh. Năm 1994 khởi nghiệp ban đầu của gia đình chỉ gần 3 triệu đồng vốn vay mượn từ ngân hàng, bạn bè. Song nhờ xác định đúng phương châm kinh doanh "lấy ngắn nuôi dài", chị Thoa đã cần mẫn, học hỏi kỹ thuật chăn nuôi heo, bò và các loại gia cầm khác. Chị Thoa đã tham gia lớp trung cấp chăn nuôi - thú y chính quy. Ngoài học ở trường, chị Thoa và anh Hiền còn đến Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh, Xí nghiệp Chăn nuôi heo dưỡng sanh, Công ty TNHH thức ăn gia súc Lái Thiêu, Công ty Proconco, v.v... nhờ tư vấn và học tập kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt. Nhờ vậy, anh chị rất tự tin với con đường lập nghiệp của mình. Có đồng vốn trong tay, năm 2003 anh chị Thoa quyết định phát triển cơ ngơi sản xuất kinh doanh lớn hơn. Cơ sở của chị vừa mua bán thuốc thú y, thức ăn gia súc, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đến nay trang trại của vợ chồng anh chị Thoa có diện tích trên 6 ha được trồng bắp cao sản, tiêu, điều và hàng trăm cây ăn trái. Bên cạnh đó là trại chăn nuôi heo phát triển theo quy mô công nghiệp với hơn 400 con heo nái sinh sản và 1.500 con heo thịt. Cơ sở của chị hàng ngày do hai lao động chính và 15 lao động phổ thông đảm nhiệm. Thu nhập trung bình của gia đình chị đã đạt tới 20 triệu đồng/tháng. Chị Thoa tâm sự: "muốn sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, đòi hỏi phải có một trình độ khoa học kỹ thuật vững, luôn biết cập nhật thông tin mới, kiến thức mới để vận dụng vào thực tế. Với suy nghĩ đó, vợ chồng tôi luôn học hỏi, tham quan các nơi để rút kinh nghiệm cho mình. Mặt khác, tôi luôn động viên, giúp đỡ bà con lối xóm cách sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi có hiệu quả và làm giàu".

Đúng như vậy, những năm gần đây chị đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể như: Hội nông dân, Hội phụ nữ... giúp đỡ những người nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm 2004 chị phối hợp với Hội phụ nữ xã tổ chức được 8 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi heo có trên 575 nông dân tham dự. Mặt khác, chị luôn tư vấn miễn phí cho bà con nông dân về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm; tạo điều kiện để người nông dân tham quan, học tập trại chăn nuôi heo của gia đình và tổ chức tham quan các mô hình chăn nuôi có hiệu quả cao trong huyện. Gia đình chị còn hỗ trợ vốn cho người chăn nuôi trong thôn bằng cách bán thức ăn gia súc cho nông dân trả tiền chậm với lãi suất thấp, hoặc đầu tư

giống heo tốt để người chăn nuôi từng bước thay thế giống heo địa phương, chăn nuôi đạt hiệu quả, năng suất khá hơn. Hiện tại có gần 40 hộ chăn nuôi trong huyện được gia đình chị hỗ trợ với tổng số vốn đầu tư 1,2 tỷ đồng (bình quân 30 triệu đồng/ hộ). Ngoài ra, gia đình chị Thoa cũng còn làm tốt công tác xã hội- từ thiện giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Nhất là đối với thế hệ trẻ, hàng năm vào mùa khai giảng, chị Thoa tài trợ trên 5.000 cuốn vở cho học sinh nghèo thông qua các tổ chức Hội nông dân, Hội phụ nữ xã, các trường tiểu học ở 13 xã, thị trấn trong huyện. Đặc biệt là 20 hộ sống gần cơ sở của chị, các cháu trong độ tuổi đến trường đều được chị hỗ trợ vở học mỗi em 20 cuốn/ năm. Đối với bà con, họ hàng chị đã đặt hình thức khen thưởng thỏa đáng: nếu học sinh nào đậu đại học được gia đình chị tài trợ chi phí trong suốt quá trình học tập. Hàng năm vợ chồng chị Thoa đã chi cho công tác hỗ trợ giáo dục trên 20 triệu đồng.

Chị Trần Thị Kim Thoa và chồng là Võ Văn Hiền, tuy tuổi đời còn rất trẻ, hai người con còn nhỏ, nhưng anh chị là một tấm gương điển hình về làm ăn giỏi và luôn quan tâm đến công tác xã hội, chăm lo cuộc sống người nghèo ở địa phương.

XUÂN LỘC

Nguyễn Văn Thức luôn thực hiện những điều Bác Hồ dạy



Phan Thiết là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh. Những năm gần đây du lịch Phan Thiết phát triển khá nhanh. Song cũng kéo theo bao điều phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Cách đây hơn hai năm khi Nguyễn Văn Thức về công tác tại Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Phan Thiết đã nhận thức rõ điều đó. Đội có nhiều biến động về biên chế, nhiều đồng nghiệp phải đi học xa, dài ngày hoặc tăng

cường làm công tác khác... nên công việc của anh càng bận rộn hơn. Trước khó khăn đó, anh không nề hà trong công việc nên vận dụng linh hoạt, sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc. Với ý thức "làm nhiều việc tốt phục vụ nhân dân", anh cùng đồng đội phối hợp chặt chẽ với nhân dân quản lý tốt trên lĩnh vực QLHC về TTXH. Riêng bản thân anh đã được giao phụ trách trên 800 cơ sở lưu trú, 83 cơ sở kinh doanh karaoke, 22 cơ sở xông hơi massage,

2 vũ trường đang hoạt động... không xảy ra dư luận xấu.

Ngoài công tác chuyên môn, anh Thức còn là thành viên của Đội kiểm tra liên ngành bài trừ văn hóa độc hại và tệ nạn xã hội. Hơn 2 năm công tác tại địa bàn Phan Thiết anh Thức đã tham gia kiểm tra hoạt động các cơ sở "nhạy cảm" về tệ nạn xã hội trên 107 lượt, phát hiện và xử phạt hành chính 216 trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật. Đồng thời, đã cảnh cáo nhắc nhở hàng trăm trường hợp khác vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý hành chính. Điều đáng nói ở anh là trong quá trình kiểm tra, thực hiện nhiệm vụ, anh luôn có thái độ hòa nhã, lịch sự, tạo được mối quan hệ gắn kết giữa các cơ sở kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước. Từ đó, đã góp phần làm hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Ngoài ra anh Nguyễn Văn Thức còn tham mưu cho lãnh đạo đội, Công an thành phố triển khai thực hiện một số chuyên đề lớn có liên quan đến QLHC như: tham mưu xây dựng đề án cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký hộ khẩu và xác nhận ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo cơ chế một cửa tại Công an thành phố Phan Thiết. Anh Thức tâm sự: "để làm tốt công việc được giao, trước hết bản thân phải luôn rèn luyện, xây dựng lập trường tư tưởng chính trị vững vàng kiên định; thấm nhuần sâu sắc 6 điều Bác Hồ dạy công an nhân dân; luôn trau dồi phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ công an; có ý thức đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực xã hội, tận tụy phục vụ nhân dân và linh hoạt trong giải quyết công việc, không lùi bước trước những khó khăn".

Với các thành tích nói trên, những năm qua anh Thức được xếp loại A trong phong trào thi đua học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND, và năm 2004 được Công an tỉnh công nhận danh hiệu "chiến sĩ thi đua".

HỒNG HOA

*"Mong có việc làm
cho công nhân!"*



Đó là ước vọng duy nhất mà chị Nguyễn Thị Vinh - Chủ cơ sở chế biến hải sản khô "Hải Ngọc" ở khu vực Cảng cá thuộc khu phố 7, phường Đức Thắng, Phan Thiết đã chia sẻ với chúng tôi trong dịp đến tham quan cơ sở của chị.

Quê chị ở tận xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Năm 1978, sau khi tốt nghiệp khóa kế toán - tài chính, chị vào tỉnh Thuận Hải (cũ) nhận công tác tại Công ty Hải sản cấp II, Sở Thương nghiệp khi tuổi vừa tròn 21. Lần đầu sống xa gia đình chưa quen, nỗi nhớ quê nhà đôi khi làm cho chị muốn bỏ việc... nhưng xa quê lâu dần rồi cũng quen. Thời bao cấp nền kinh tế xã hội chưa được phát triển, lúc ấy vợ chồng chị là cán bộ nhà nước, đồng lương anh chị cộng lại cũng chỉ đủ ăn, cuộc sống gia đình thiếu trước hụt sau. Năm 1992, chị bàn cùng chồng tìm kiếm việc làm để nâng thêm thu nhập... Thương chồng con, chị chịu khó thức khuya dậy sớm tranh thủ xuống Cồn Chà mua hải sản về nhà chế biến thành hải sản khô các loại. Ban đầu, mới tập sự, chị chỉ thuê khoảng 10 lao động trong xóm đến làm gia công, sau đó đưa ra chợ bỏ mối cho các tiểu thương bán lẻ, đôi khi sang hàng cho các cơ sở khác để kịp xoay đồng vốn. Nhờ sản phẩm có chất lượng nên ngày càng được nhiều bạn hàng gần xa đặc mua hàng của chị. Năm 1994, cơ sở của chị có khoảng 30 lao động, thu nhập bình quân từ 500 - 600 ngàn đồng/tháng/người. Năm 1996, do sức hút của thị phần, nhu cầu sản lượng ngày tăng dần lên, bạn hàng ngày càng nhiều, thiếu vốn chị mượn thêm của bè bạn vẫn không đủ nên phải vay của Quỹ Tín dụng Đức Nghĩa để mở rộng hoạt động kinh doanh. Tiếng lành đồn xa, nhiều xí nghiệp, công ty trong và ngoài tỉnh tự tìm đến cơ sở của chị để đặt hàng. Việc sản xuất kinh doanh của gia đình ngày một phát triển, năm 2002, chị xin nghỉ việc ở Công ty Thaimex về nhà mở doanh nghiệp tư nhân Hải Ngọc.

Gần 3 năm, từ khi mở DNTN đến nay, số lượng lao động ngày một tăng - lao động thời vụ thường xuyên từ 80 đến 100 nhân công, thu nhập bình quân 800.000 - 1 triệu đồng/người/tháng. Cũng trong khoảng thời gian này, chị đã sang lại 4 ha đất tại địa bàn xã Tiến Thành và trồng xà cừ, hơn 2 năm tuổi. Mặc dù bận rộn trong công việc làm ăn, nhưng vợ chồng chị vẫn dành thời gian chăm lo dạy dỗ hai con nên người. Cháu trai đầu hiện đang theo học đại học, cháu gái đang học năm cuối của cấp III tại Tp. Hồ Chí Minh. Khi hỏi về ước mong điều gì, chị cười rồi bộc bạch: "Tôi mong có việc làm cho công nhân!". Chị tâm sự: Nhiều khi chế biến hàng biết là lỗ, nhưng vẫn phải làm để đảm bảo việc

làm cho người lao động. Trong những năm qua, các cơ sở chế biến hải sản ngày mở ra càng nhiều, nguồn nguyên liệu ngày càng khan hiếm dẫn đến sự cạnh tranh thị trường gay gắt, có cơ sở tự giải thể... Trước tình hình đó, vợ chồng chị bàn bạc, tìm hiểu mở rộng thị trường, giảm chi phí, hạ giá thành để đủ sức cạnh tranh đứng vững và phát triển như hôm nay. Hiện nay sản phẩm của cơ sở Hải Ngọc đã tự khẳng định vị trí của mình không những trên thị trường trong nước mà còn xuất đi các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... Nộp ngân sách Nhà nước ngày càng nhiều, năm 2002: 500 triệu đồng, năm 2003: 1 tỉ đồng, năm 2004: 1 tỉ đồng. Chị được UBND tỉnh và Cục Thuế Bình Thuận tặng bằng khen và giấy khen về thành tích trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh sản xuất kinh doanh giỏi, gia đình chị còn tích cực tham gia tích cực công tác xã hội: đóng góp kinh phí để xây dựng, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng đã xuống cấp phục vụ cho bà con trong khu phố; đóng góp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo. Ngoài ra, gia đình chị còn tham gia hưởng ứng tích cực các phong trào: quần chúng bảo vệ ANTO, DS-KHHGD cùng các chủ trương chính sách của địa phương phát động. Đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" nhiều năm liền.

Là một đảng viên, ngoài việc làm giàu cho mình và làm giàu cho đất nước, chị còn tham gia hưởng ứng tích cực mọi hoạt động công tác xã hội, được lãnh đạo địa phương tin tưởng, bà con khu phố tin yêu. Chị Nguyễn Thị Vinh đã được lãnh đạo, đoàn thể và bà con địa phương đề cử tham dự Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Bình Thuận lần thứ 5.

HOÀNG TRỌNG

CHI CỤC THUẾ TP. PHAN THIẾT

Nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trong những năm qua, phong trào thi đua thật sự là đòn bẩy tác động tích cực đến kết quả nhiệm vụ chính trị của các đơn vị trực thuộc ngành thuế Bình Thuận. Trong đó đã xuất hiện nhiều cá nhân điển hình tiên tiến mà nổi bật nhất là ông Huỳnh Trung Chính - Chi cục trưởng Chi cục thuế TP. Phan Thiết. Tại



Được sự ủy nhiệm của Chủ tịch Nước, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Thu trao Huân chương Lao động hạng 3 cho ông Huỳnh Trung Chính (người bên phải).

Hội nghị điển hình tiên tiến ngành thuế Bình Thuận lần thứ II (2001 - 2005) diễn ra vừa qua, cá nhân ông Huỳnh Trung Chính đã vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba.

Hiện nay, Chi cục Thuế TP. Phan Thiết đang quản lý 136 doanh nghiệp - hộ thu theo phương pháp kê khai và trên 3.500 hộ kinh doanh cá thể. Nhiều năm qua, chi cục liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Năm 2004, chỉ tiêu phấn đấu được giao là 71 tỷ đồng thì đơn vị đã thu 86 tỷ đồng (vượt 21%); riêng nửa đầu năm 2005, chi cục đã thu trên 50,2 tỷ đồng (vượt gần 8% so với dự toán thu 6 tháng đầu năm). Ông Huỳnh Trung Chính cho biết thêm: "Nhiệm vụ những tháng cuối

năm nay còn rất nặng nề, toàn thể lãnh đạo chi cục và gần 130 cán bộ, công nhân viên đang nỗ lực hết mình để phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách được tỉnh giao cả năm 2005 là 103,5 tỷ đồng. Trong đó, đặc biệt chú ý khai thác các nguồn thu mới phát sinh, điều chỉnh doanh số kịp thời qua công tác khảo sát của các hộ kinh doanh, tăng cường chống nợ đọng thuế...". Từ nhiều năm qua, công tác quản lý thu ở Chi cục Thuế TP. Phan Thiết cũng có bước đột phá mạnh mẽ. Nếu như 3 - 4 năm trở lại đây, ngành thuế mới nổi lên công tác tuyên truyền hỗ trợ đối tượng nộp thuế một cách rầm rộ, thì cách đây gần chục năm tại Phan Thiết đã được ông Chính thường xuyên quan tâm về vấn đề này và âm thầm tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn và phổ biến cho các tổ chức và cá nhân nộp thuế về chủ trương, chính sách thuế của Nhà nước. Nhờ đó, công tác quản lý thuế đã chuyển biến dần, tạo ra bước phát triển về chất như nguồn thu ngày càng ổn định, ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của đối tượng nộp thuế ngày càng nâng cao.

Tham gia công tác thuế từ năm 1975, với chừng ấy kinh nghiệm và đã kinh qua nhiều công việc, đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý khác nhau, ông Huỳnh Trung Chính luôn là tấm gương sáng về nhân cách đạo đức và giỏi về nghiệp vụ chuyên môn. Trò chuyện với chúng tôi, ông Chính đã nở nụ cười thật tươi và bảo rằng: Đầu tiên tôi vào ngành thuế là từ cái chân giao liên, sau đó là cán bộ thu, rồi lên đội phó, đội trưởng... và trở thành Chi cục trưởng Chi cục Thuế TP. Phan Thiết trong 10 năm qua. Chính những bước đi lên từ cơ sở như vậy, tôi đã thấu hiểu tâm tư, tình cảm và những gian khó của các anh em cán bộ thu thuế như thế nào. Vì thế, trong công tác điều hành quản lý nhân viên của mình, tôi luôn hướng dẫn, chia sẻ khó khăn và động viên anh em kịp thời để cùng nhau đoàn kết gắn bó nhằm đem lại kết quả thu ngân sách Nhà nước tốt nhất.

Với những thành tích đó, nhiều cán bộ, viên chức của Chi cục thuế đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Thuận, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế... tặng nhiều phần thưởng quý giá. Trong đó, phần thưởng cao nhất của chi cục Thuế TP. Phan Thiết là được trao tặng Huân chương Lao động hạng III năm 2002 và đã vinh dự được Ban Thường vụ Tỉnh ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu cấp tỉnh liên tục trong 5 năm (2000 - 2004).

NGỌC PHÚC

Chuyện về nữ y sĩ xã vùng sâu Thuận Hòa



Chị Lê Thị Thơm (người thứ ba từ trái qua) với các đồng nghiệp.

Ngày xưa Thuận Hòa còn có tên gọi Gia Le. Chỉ cần nghe qua đủ hình dung đây là xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc khó khăn của Hàm Thuận Bắc. Thế nhưng, năm 1991, sau khi tốt nghiệp Trung học Y tế Bình Thuận, chị Lê Thị Thơm đã không ngần ngại rời quê nhà Hàm Thắng về “bám trụ” ở Trạm y tế Thuận Hòa cho đến nay.

Hồi đó Thuận Hòa buồn lắm chứ không như bây giờ. Nhìn đâu cũng thấy cây rừng, vách núi. Bệnh nhân đến trạm quần áo te tua, lam lũ. Yêu nghề, chị tự nhủ lòng phải cố gắng vượt qua, lâu rồi cũng quen. Bây giờ thì chị đã quen người, quen cảnh. Cảm giác nhớ nhà đã qua lâu lắm rồi. Mà cũng phải, bây giờ chị đâu chỉ có một mình như xưa. Ở Trạm y tế chị có đồng nghiệp, về nhà (tạm gọi vậy) chị còn có “anh ấy” là hiệu trưởng Trường PTCS Thuận

Hòa và một bé trai 30 tháng tuổi. Chồng chị vốn là người Hàm Minh lên đây công tác. Đôi lúc chị an ủi, nếu không về Thuận Hòa, đâu chắc tìm được “một nửa” rất ưng ý của mình.

Công tác ở Trạm y tế một thời gian, chị được Trung tâm Y tế huyện cử vào Bệnh viện Từ Dũ học thêm khóa y sĩ sản nhi. Công việc của trạm y tế xã hết sức bận bịu. Chị và đồng nghiệp không chỉ khám và chữa bệnh mà còn triển khai thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Ở Thuận Hòa có khoảng 5.000 dân, trong đó 1/3 là đồng bào dân tộc K’ho, Rai. Hơn 2/3 dân số ở Thuận Hòa có thể bảo hiểm y tế. Mỗi ngày Trạm y tế xã khám cho hơn 30 lượt bệnh nhân. Bác sĩ Đặng Văn Thuận-Trưởng trạm y tế cho biết: “Anh em chúng tôi làm hết việc chứ không hết giờ. Nhiều anh em không nghỉ phép năm, hết giờ ra ca trực nhưng vẫn ở lại để phụ khám chữa bệnh”. Quả vậy, lúc tôi đến, chị Thơm bận tít tít với công việc khám, phát thuốc, tư vấn cho bệnh nhân. Chị Thơm cho biết: “Thân chủ của chúng tôi phần lớn là phụ nữ và trẻ em. Thôi thì đủ các loại bệnh: từ viêm phổi, viêm họng, tiêu chảy... cho đến bệnh tim mạch”.

Thuận Hòa có 510 trẻ dưới 5 tuổi. Trong đó có 23,09% trẻ bị suy dinh dưỡng. Thấy tôi tỏ ý vì sao số trẻ suy dinh dưỡng nhiều vậy, chị Thơm bảo: “Thế là ít đó anh, con số này đã giảm hơn một nửa so với chỉ tiêu”. Trạm y tế Thuận Hòa mỗi năm thực hiện đỡ đẻ cho khoảng 130-140 ca sinh. Từ đó đến nay, may mắn là chưa xảy ra tai biến sản khoa. Hầu hết trẻ sinh ra đều sống, khỏe mạnh. Tuy là một xã vùng sâu nhưng trong 9 tháng của năm 2005 chỉ xuất hiện 3 ca sốt xuất huyết. Có được điều đó nhờ công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe để dần nâng cao nhận thức của người dân, quan trọng hơn chính từ ý thức tự rèn luyện y đức của mỗi cán bộ trạm. Chị Thơm với tư cách Phó Trạm y tế xã, Bí thư chi bộ, điều chị quan tâm không chỉ chất lượng khám chữa bệnh mà còn thái độ của người thầy thuốc đối với bệnh nhân mà ta quen gọi là y đức. Đối với chị, rèn đức, luyện tài là kim chỉ nam cho người thầy thuốc chân chính để vượt lên hoàn cảnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Là một cán bộ Trạm y tế cơ sở-nơi có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cùng với chương trình y tế quốc gia, bản thân chị nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đơn cử, năm 2000, tổng số

trẻ em dưới 5 tuổi tiêm đủ 6 bệnh (nay là 7 bệnh) đạt 96,2%, thì năm 2004 con số đó là 100%. Tổng số phụ nữ có thai tiêm uốn ván mũi 2 của năm 2000 đạt 92,4%, năm 2004 là 100%. Nhờ đó từ năm 2000 đến nay, chị Lê Thị Thơm đã vinh dự được 6 lần UBND tỉnh tặng bằng khen, 3 lần Sở Y tế công nhận “Chiến sĩ thi đua”. Trong Hội nghị báo cáo điển hình tiên tiến cấp tỉnh vừa qua, chị vinh dự được chọn để nói về những công việc của mình đã làm trong 5 năm qua. Cùng sự nỗ lực của bản thân chị và đồng nghiệp mà năm 2004, Trạm y tế xã Thuận Hòa được UBND tỉnh công nhận là Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Và mới đây, Trạm y tế Thuận Hòa vinh dự được Chủ tịch Nước Trần Đức Lương tặng Huân chương Lao động hạng 3. Xin mượn lời nhận xét về chị của bác sĩ Đặng Văn Thuận để kết thúc bài viết này: “Gương mẫu, tận tụy với công việc, đoàn kết với đồng nghiệp là những đức tính của chị Thơm”.

MINH CHÂU

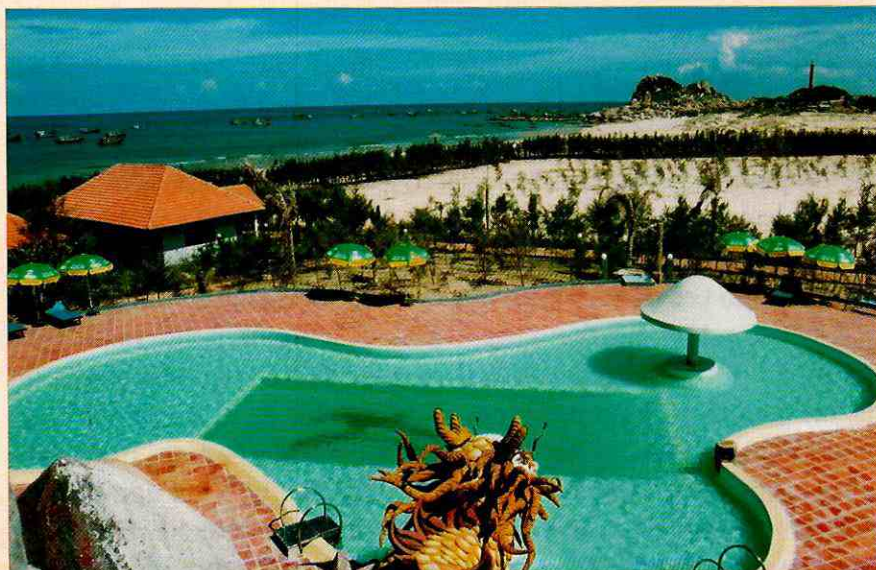
Vượt khó đi lên từ lao động nghèo



Anh Vũ Mao sinh năm 1960 tại thị trấn Phan Rí Cửa-Tuy Phong, lớn lên trong một gia đình có truyền thống nghề biển nhiều đời, bản thân anh từ lúc nhỏ đã tham gia lao động trên biển để phụ giúp gia đình, chính điều đó đã giúp anh đúc kết được nhiều kinh nghiệm mà ông và cha anh đã truyền lại. Cộng với lòng đam mê yêu nghề và óc sáng tạo nên anh đã có được sự thành đạt trong đánh bắt hải sản và trở thành điển hình nông dân sản xuất kinh doanh giỏi của tỉnh.



Bàu Trắng. (ảnh: Đinh Hồng)



Khu du lịch tại biển Tân Thành. (ảnh: Đinh Hồng)

Cùng với sự phát triển của đất nước, từ cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, phát triển kinh tế nhiều thành phần cũng là lúc anh thật sự trưởng thành về tuổi đời và tích lũy được kinh nghiệm trong nghề nghiệp nên đã mạnh dạn huy động vốn cùng với vốn tự có ít ỏi của gia đình, đầu tư sắm thuyền khai thác hải sản ban đầu với công suất máy NT95 chuyên làm các loại nghề nhỏ sản xuất ven bờ như: lưới rùng, vây rút chì nhỏ, cộng với sản xuất phụ của gia đình là chế biến nước mắm, phơi cá khô để tạo nên thu nhập nâng dần đời sống và phát triển nghề nghiệp. Trước tình hình các chủng loại hải sản ven bờ ngày càng giảm, anh bắt đầu quan tâm đầu tư cải tiến kỹ thuật, công suất hoạt động của phương tiện lên 45CV và đến nay anh đang là chủ nhân của chiếc thuyền mang số: BTH 5120 với 175CV và đang chuẩn bị đầu tư thuyền 250CV. Nhờ tìm hiểu và ứng dụng KHKT vào sản xuất qua các lớp tập huấn của ngành thủy sản về chuyển giao KHKT ứng dụng, các máy móc, thiết bị hàng hải như máy định vị, tầm ngư, bộ đàm trang bị khai thác khơi xa, đã nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí, công sức lao động đầu tư trong từng chuyến biển, nâng cao thu nhập gia đình và các thành viên cùng hợp tác.

Với tính cần cù chịu khó học hỏi, mạnh dạn cải tiến kỹ thuật và đầu tư lớn nên hiệu quả đánh bắt hải sản ngày càng cao, thể hiện qua kết quả thu nhập của gia đình từ năm 2001-2005, sau khi trừ chi phí năm 2001 lợi nhuận là 120 triệu đồng, năm 2002 là 132 triệu đồng, năm 2003 là 140 triệu đồng, năm 2004 là 150 triệu đồng, năm 2005 cũng theo xu hướng này. Bình quân thu nhập cho gia đình anh (kể cả chế biến hải sản như: nước mắm, hải sản khô) đạt 15 triệu đồng/người/tháng. Đặc biệt hàng năm anh luôn hoàn thành chỉ tiêu thuế nghề cá. Để có được thành quả trên anh cũng đã rút ra một số kinh nghiệm cho bản thân: phải có tính cần cù, chịu khó, sáng tạo, siêng năng học hỏi, không nản chí trước khó khăn thậm chí khi thất bại. Sản xuất phải phù hợp với ngư trường, cải tiến và phát triển thuyền máy lớn khai thác khơi xa. Luôn ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất. Bản thân anh luôn gắn bó với tập thể chi, tổ hội nông dân để san sẻ kinh nghiệm, giúp anh em lao động trên thuyền về vốn để hỗ trợ sản xuất cho gia đình

nâng cao đời sống cho người lao động. Bình quân hàng năm có từ 10-15 lần anh đã cứu giúp các thuyền bạn khi gặp khó khăn hoặc thiên tai... bảo vệ tính mạng con người và tài sản đồng nghiệp.

Nguyện vọng của anh hiện nay là mong ngân hàng tạo điều kiện cho ngư dân vay vốn trung, dài hạn để cải tiến nâng cao công suất và trang thiết bị tàu thuyền, đạt hiệu quả trong đánh bắt. Anh cũng mong muốn cảng Phan Rí Cửa sớm hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền khi ra vào cảng đánh bắt thủy sản.

ĐÔNG BÌNH



Trần Thị Lê Thúy luôn chăm lo những mầm non

Tôi gặp cô giáo Trần Thị Lê Thúy tại lễ trao giải thưởng Lê Quý Đôn lần thứ 15 của huyện Hàm Thuận Bắc. Cô Thúy là chiến sĩ thi đua của ngành Giáo dục Bình Thuận trong năm học vừa qua. Điều nổi bật của cô giáo Trần Thị Lê Thúy không chỉ là giáo viên dạy giỏi luôn tìm tòi các phương pháp để truyền thụ kiến thức cho học sinh mà còn là người hiệu trưởng năng động sáng tạo của trường tiểu học Hàm Thắng 1.

Với 6 năm làm hiệu trưởng, trong đó có 4 năm hiệu trưởng trường tiểu học Hàm Thắng 1, cô Thúy đã lãnh đạo tập thể giáo viên, CBCNV nhà trường đoàn kết, nâng cao chất lượng dạy học,

nên hàng năm phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của trường đều đạt được thành tích cao, nhất là giải thưởng Lê Quý Đôn, hàng năm trường tiểu học Hàm Thắng 1 đều có số giáo viên và học sinh đạt giải thưởng đông hơn các trường bạn.

Cô Thúy tâm sự: ban đầu mới thành lập trường (năm 2000) cũng gặp nhiều gian nan lắm nhưng nhờ có sự đoàn kết, quyết tâm của đội ngũ giáo viên CBCNV nên năm nào cũng vậy, trường tiểu học Hàm Thắng 1 đều có nhiều học sinh đạt giải. Năm học 2003-2004 trường có 3 giáo viên và 12 học sinh đạt giải Lê Quý Đôn trong đó có 3 em xuất sắc. Đây là đơn vị có số học sinh đạt giải đông nhất và đã được UBND huyện tặng giấy khen về thành tích xuất sắc tham gia giải thưởng Lê Quý Đôn. Ngoài ra cô giáo Thúy còn lãnh đạo, động viên 25 giáo viên, CBCNV và gần 500 học sinh trong trường tham gia tích cực các phong trào khác. Nhờ sự phấn đấu nỗ lực của cô Thúy và tập thể giáo viên nên hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và đậu tốt nghiệp khá cao. Năm học 2001-2002 nhà trường được Bộ Giáo dục - Đào tạo tặng bằng khen và năm học 2003-2004 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Cô giáo Trần Thị Lê Thúy ở trường là giáo viên - hiệu trưởng gương mẫu, có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý được tập thể quý mến và tin tưởng; ở nhà cô là người vợ, người mẹ đảm đang. Chồng cô cũng là đồng nghiệp, hiện đang công tác tại Sở Giáo dục - Đào tạo, 2 con của cô được nuôi dạy nên người: cháu lớn đang học năm thứ 4 đại học Bách khoa TP HCM, còn cháu nhỏ hiện đang học lớp 11 trường chuyên Trần Hưng Đạo.

Tuy sinh ra và lớn lên ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hơn 26 năm gắn bó với con em Hàm Thuận Bắc-Bình Thuận, cô giáo Thúy xem mảnh đất nơi đây như quê hương thứ 2 của mình. Cô luôn chăm lo những mầm non với niềm mong ước mai nay các em trưởng thành góp sức xây dựng quê hương giàu đẹp.

HÀ TĨNH



Cô Ba Khanh

"dân số"

Chị tên Đặng Thị Thanh Trúc, đã ngoài năm mươi tuổi, nhưng bà con vùng biển Phước Thế thường gọi bằng cái tên thân quen cô Ba Khanh, cái tên ấy gắn liền với chị từ khi phụ trách công tác

chuyên trách dân số gia đình và trẻ em (DSGD&TE) ở xã đông dân này. Chị kể, chị đến với công tác dân số như một sự tình cờ, lúc còn buôn hàng chuyển, chị thường giúp đỡ nhiều người nghèo trong xóm cách làm ăn. Thế rồi đến khi lớn tuổi ở nhà, chị được anh Mười Thanh (Chủ tịch UBND xã Phước Thế lúc đó) giới thiệu làm công tác dân số của xã. Lúc đầu, chị lo lắng, anh Mười Thanh vận động mãi chị mới dám nhận lời, nhưng không hình dung sẽ làm những gì.

Sau khi nhận nhiệm vụ mới mẻ này, chị Ba Khanh đã mạnh dạn củng cố lại đội ngũ cộng tác viên (CTV) dân số trong xã. Lúc đó, Phước Thế có 15 CTV dân số, bình quân mỗi CTV phụ trách 300 hộ; chị Ba Khanh xin tăng lên 17 CTV phụ trách 17 địa bàn, mỗi CTV chỉ còn quản lý 120 hộ để sâu sát hơn tình hình. Mặc dù trình độ CTV không đồng đều, có người chỉ học hết tiểu học nhưng họ đều nhiệt tình, năng nổ. Bên cạnh đó, chị luôn gặp gỡ động viên, từng CTV thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp của CTV và luôn tạo điều kiện để các chị vận động tuyên truyền đạt hiệu quả. Đồng thời nắm bắt thông tin kịp thời ở từng địa phương, giúp các cộng tác viên tháo gỡ khó khăn.

Với tư cách chuyên trách DSGD&TE, chị Ba Khanh luôn xác định công tác này cần có sự phối hợp các ban ngành, đoàn thể. Thế là, chị đề xuất lãnh đạo xã thành lập "tổ vận động nông cốt" với nhiều thành viên, do Chủ tịch xã làm tổ trưởng, chị Ba Khanh làm tổ phó phụ trách. Các thành viên trong tổ ký kết phối hợp đầu năm về công tác dân số. Chị Ba Khanh thường xuyên cùng với "Tổ vận động nông cốt" xuống tận địa bàn vận động các trường hợp khó mà CTV dân số báo lại. Với cách thức phối hợp vận động trực tiếp này đã đem lại những hiệu quả khá cao. Chị Ba Khanh kể, ở xóm biển Cửa Sứ (thôn 1), có gia đình nghèo của đôi vợ chồng trẻ có đến 7 đứa con (con riêng người vợ 4 đứa), con cái không được học hành, chỉ đi chăn bò. Người chồng mới ra tù trở về, gia đình cũng chưa có hộ khẩu; chị Ba Khanh đã cùng "tổ vận động nông cốt" đến tận gia đình vận động vợ chồng thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện nhập hộ khẩu. Người chồng dần dần hiểu ra vấn đề, cho vợ đi thực hiện đình sản luôn; họ cùng chăm lo làm ăn, kinh tế gia đình từng bước ổn định. Hay một trường hợp vợ chồng công an thôn đã có 4 đứa con, người vợ

cũng sợ sinh thêm, nhưng do hiểu biết ít nên rất sợ đặt vòng, đình sản gây ra tai biến, nên uống một thứ rễ cây mua ngoài chợ phòng ngừa thai (!). Chị Ba Khanh đã đến 3 lần nhưng cô vợ chỉ hứa suông. Nhân đợt đoàn chăm sóc sức khỏe huyện Tuy Phong về xã, chị Khanh đã mời đoàn đến tận gia đình người vợ công an thôn, lúc đó mới đồng ý đặt vòng tại chỗ... còn rất nhiều trường hợp khác đã có quá số con quy định, nhưng chưa chịu thực hiện các biện pháp tránh thai. Chị Ba Khanh chủ động tìm hiểu, nhiều lần đến vận động, và chiến thuật "mưa dầm thấm lâu" đã đem lại nhiều hiệu quả. Bình quân mỗi tháng, chị vận động vài chục cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai. Chị tâm sự: "chủ yếu là tuyên truyền trực tiếp bằng miệng, chịu khó đi lại nhiều lần để các đối tượng hiểu được lợi ích sinh đẻ kế hoạch; cũng như giúp đỡ họ làm giấy khai sinh, hộ khẩu... sẽ có chuyển biến tốt"

Công việc thầm lặng của cô Ba Khanh cùng với đội ngũ CTV dân số Phước Thế đã đem lại những hiệu quả thiết thực trong công tác DSGĐ&TE ở địa bàn xã vùng biển. Tỷ lệ sinh của xã từ 1,8% (năm 2001) nay giảm còn 1,55%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 25,82% giảm còn 19,2%. Chị Ba Khanh vinh dự được Bộ trưởng- Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐ&TE Việt Nam tặng bằng khen, nhờ có nhiều thành tích xuất sắc từ năm 2001 - 2005. Chị được chọn đi dự Đại hội thi đua yêu nước của ngành DSGĐ&TE Việt Nam lần thứ I (2001-2005)

THÁI KHOA



Núi Cao Cát. (ảnh: Đinh Hồng)



Sân golf Phan Thiết. (ảnh: Đinh Hồng)



MỘT NGƯỜI CHĂM TIỀN PHONG TRỒNG NHO GIỐNG MỚI

Phải kiên nhẫn lắm, chúng tôi mới vượt qua được khúc sông Lòng Sông đoạn qua thôn Lạc Trị, Phú Lạc đang những ngày mưa lớn, nước nguồn tràn về chảy xiết. Vườn nho của ông Bích Thanh người dân tộc Chăm ở thôn Lạc Trị nằm bên kia sông cũng đang mùa thu hoạch, gặp mưa liên tục bị thất thu không ít. Ông Thanh làm nhà khá kiên cố ở hẳn ngoài vườn nho để vừa chăm sóc nho,

vừa gìn giữ, thu hoạch nho chín. Dẫn chúng tôi tham quan những giàn nho đang chín, nằm xen lẫn trong vườn nho có diện tích rộng 6 sào. Ông bảo: "Gia đình tôi đời đời cũng từ vườn nho đó". Rồi ông kể tiếp câu chuyện trồng nho của mình. Trên 6 sào ruộng này, mười năm trước ông chỉ trồng lúa một vụ bởi không chủ động nước tưới, nên năng suất thấp, làm quần quật cả mùa mà thu hoạch chẳng bao nhiêu. Trong những lần ra Phan Rang, ông học được một số kinh nghiệm trồng nho của vài người bạn ở đây; thế là ông mạnh dạn đầu tư mua 400 hom giống nho đỏ Caridal ở Phan Rang về trồng thử trên 2 sào ruộng. Thời tiết nắng nóng ở Phú Lạc cũng không khác mấy Phan Rang, thuận lợi cho phát triển cây nho; ông Thanh dành nhiều thời gian chăm sóc kỹ lưỡng cho những giàn nho đầu tiên, cũng như dùng phân chuồng, phân hữu cơ vi sinh chăm bón; chẳng mấy chốc những nhánh nho vươn ra xanh tốt khắp giàn. Chín tháng sau, 2 sào nho đã cho thu hoạch vụ đầu được một tấn nho (bình quân mỗi năm thu 2 vụ); thu nhập gấp 3 lần trồng lúa. Nhưng rồi những năm về sau, giống nho đỏ Caridal biểu hiện thoái hóa nên nhiều bệnh, năng suất giảm dần; buộc ông tìm kiếm giống mới thay thế.

Đến đầu năm 2000, những giống nho mới ngoại nhập đã bắt đầu xuất hiện ở trại trồng nho thí điểm Vĩnh Hảo, cùng với những kiến thức tiếp thu được tại lớp tập huấn trồng nho của Trung tâm SEDEC Bình Thuận, ông Thanh chuyển tiếp 2 sào ruộng lúa sang trồng nho giống mới Black Queen, năng suất cao. Tuy nhiên, nho mới là giống rất khó tính, ban đầu người trồng nho lại thiếu kinh nghiệm, kém kỹ thuật; trong 12 hộ trồng nho giống mới ở Phú Lạc, đã có đến 8 hộ ở thôn Phú Điền không trụ nổi đành chặt bỏ, chỉ còn lại bốn hộ người Chăm (kể cả ông Bích Thanh) kiên trì đeo đuổi giống nho mới đồng đánh này. Ông Thanh kể, lúc đầu giống nho đại (giống ngoại nhập) vào trồng, 8 tháng sau mới ghép giống Black Queen vào thân nho đại cho cây tiếp tục phát triển; nhưng thời gian sau đó, ông đã học hỏi kinh nghiệm lai ghép nho, sau 3 tháng xuống gốc nho đại ông đã ghép giống nho Black Queen lên thân cây, vẫn đảm bảo cho những nhánh nho ra chùm và trái lớn, năng suất cao. Từ thành công này, ông Thanh phá bỏ 2 sào nho đỏ thoái hóa thay vào giống Black Queen và trồng thêm 2 sào nho giống mới NHO148. Với kinh nghiệm trồng nho

qua các năm, trên mảnh vườn nho rộng 6 sào, ông Thanh phân ra làm bốn giàn, luân phiên đầu tư chăm sóc, cắt cành cho nho ra trái; nên bốn giàn nho của ông hầu như ra hoa và kết trái quanh năm, cứ một tháng rưỡi ông thu hoạch một lứa nho. Hàng năm, bình quân một sào nho giống ông Thanh thu hoạch gần 3 tấn nho, sau khi trừ chi phí, lãi 8 -10 triệu đồng; với 6 sào nho giống mới cho thu nhập 50 triệu đồng/năm.

Hiện tại, ông Bích Thanh còn tham gia Ban chấp hành Hội nông dân Phú Lạc, chi hội trưởng trồng nho của xã, hàng năm chi hội trồng nho của ông mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng nho để hướng dẫn chăm sóc, ghép nho, tạo tán, tạo cành, cắt cành lấy trái. Nhờ đó, đến nay Phú Lạc đã có trên 100 hộ đồng bào Chăm chuyển đổi từ lúa sang trồng nho giống mới, với diện tích 97ha. Với việc chuyển đổi cây trồng từ lúa sang nho giống mới đã góp phần xóa nghèo, đưa vùng quê người Chăm Phú Lạc đang ngày càng trở nên khá giả.

THÁI KHOA

Người phụ nữ luôn quan tâm đến công tác xã hội

Nếu gặp lại chị chắc hẳn tôi sẽ nhận ra ngay. Mặc dù Đại hội tổng kết - biểu dương điển hình thi đua Cựu Chiến binh gương mẫu lần thứ III (2000 - 2004) do tỉnh Hội Bình Thuận tổ chức đã qua khá lâu - Chị là Nguyễn Thị Yến, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh (CCB) xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam.

Trước năm 1975, có lẽ nhiều người dân ở huyện Hàm Thuận (cũ) đều rõ thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm là vùng căn cứ lữm cách mạng - vùng tranh chấp giữa ta và địch



trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Lúc bấy giờ nhân dân ở đây đã phải chịu cảnh hy sinh, mất mát do chiến tranh để lại quá nặng nề - Chị Nguyễn Thị Yến sinh ra và lớn lên tại đây. Năm 1962, khi vừa tròn 16 tuổi, chị đã tham gia cách mạng. Được đào tạo xong lớp y tá, cấp trên điều động chị về nhận công tác tại Bệnh xá X2 để phục vụ cho thương bệnh binh của tỉnh.

Phục vụ tại Bệnh xá X2 được 13 năm, đến năm 1975 chị chuyển về công tác tại Phòng Y tế (Hàm Thuận Bắc). Có lẽ do những vết thương từ thời chiến tranh tái phát nên thời gian sau này chị thường hay ốm đau, sức khỏe ngày một giảm sút. Năm 1982, đơn vị tổ chức cho chị đi giám định và chị được nghỉ theo chế độ bệnh binh- mất sức 61%.

Về nghỉ ngơi dưỡng sức, sống cùng với đứa cháu gái một thời gian sức khỏe của chị như phục hồi lại phần nào. Với bản tính luôn hăng say hoạt động, chị không thích ngồi yên, ngày 20/5/1990, Hội CCB xã Hàm Kiệm được thành lập, chị là một trong những thành viên đầu tiên tham gia công tác Hội liên tục cho đến nay. Điềm qua hoạt động Hội của chị được biết, tháng 6/1997 chị được bầu làm Chủ tịch Hội CCB xã, chị đã liên tục giữ chức Chủ tịch qua 2 nhiệm kỳ IV và V. Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội, chị luôn gần gũi, nắm bắt từng hoàn cảnh, từng nguyện vọng của các hội viên; luôn theo sát chia sẻ khó khăn, cuộc sống của hội viên, để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Hàng tháng chị tổ chức cho các chi, phân hội sinh hoạt đều đặn về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ngoài việc chăm lo xây dựng củng cố, phát triển Hội CCB xã Hàm Kiệm, bản thân chị còn tự tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của từng hội viên. Đồng thời, phát động cán bộ, hội viên trong chi, phân hội luôn phấn đấu giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng và phát huy vai trò trách nhiệm của hội viên để xứng danh với gương anh "Bộ đội Cụ Hồ".

Song song với phong trào hoạt động chung của địa phương, chị cùng với Ban Chấp hành Hội tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước như: "Cựu chiến binh gương mẫu", "Gia đình văn hóa", "Vượt khó vươn lên làm giàu chính đáng"... từ những tiêu chí trên, Hội bình xét thi đua khen thưởng cá nhân và tập thể hàng quý, hàng năm. Qua nhiệm kỳ đầu, mới có 32 hội viên, đến nay Hội

đã có trên 80 hội viên, tỷ lệ đạt 90,9% CCB. Chị luôn cùng BCH Hội tổ chức, phát động các mô hình hoạt động mới cho các chi, phân hội và đến từng hội viên. Hàng năm BCH Hội tổ chức kết nạp thêm hội viên mới đạt và vượt từ 20 - 30% so với chỉ tiêu trên giao. Năm 2003, có 96% hội viên đạt "Hội viên gương mẫu" và 94% đạt "Gia đình văn hóa". Mặc dù bận rộn với tổ chức Hội, nhưng chị luôn quan tâm đến công tác xây dựng phát triển Đảng; vừa lãnh đạo phong trào hoạt động của Hội, riêng chị đã dìu dắt, giúp đỡ 5 hội viên và 3 dân quân tự vệ đứng vào hàng ngũ của Đảng. Chị còn vận động các hội viên tham gia công tác xã hội: xây dựng quỹ khuyến học, mua công trái giáo dục, phối hợp với cơ quan chức năng quy tập 17 mộ liệt sĩ về nghĩa trang. Đồng thời vận động hội viên góp kinh phí và góp công xây dựng 2 căn nhà cho đối tượng nghèo.

Chị Nguyễn Thị Yến đã thể hiện bản tính kiên trì nhẫn nại trong mọi nhiệm vụ được giao và thực tế chị đã tự khẳng định được vai trò và uy tín của mình đối với cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong xã qua vai trò của một nữ Chủ tịch Hội Chiến binh.

HOÀNG TRƯỜNG

Phú Cường giữ vững danh hiệu thôn văn hóa 4 năm liền



Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em. (ảnh: Hữu Thuyết)

Thôn Phú Cường, xã Hàm Cường (huyện Hàm Thuận Nam) nằm hai bên quốc lộ 1A, dân cư ở nhiều nơi tập trung đến. Trước đây được coi là "thôn trắng", bởi mọi phong trào

quần chúng hầu như tê liệt, tình hình an ninh trật tự (ANTT) khá phức tạp bởi nạn cờ bạc, hút chích. Từ "điểm nóng" Phú Cường, xã Hàm Cường đã chọn làm điểm xây dựng thôn văn hóa vào năm 1999, để củng cố, phát triển phong trào, ổn định ANTT. Đầu tiên, Phú Cường tập trung xây dựng và củng cố các tổ chức chi hội cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên, nông dân, để vực dậy các phong trào. Tăng cường ổn định ANTT, qua thành lập tổ dân phòng với 5 thành viên, thường xuyên tuần tra địa bàn thôn; cũng như có mặt hàng đêm ở trụ sở thôn, kịp thời xử lý thông tin về ANTT do nhân dân cung cấp, nhờ đó tình hình ANTT dần được "cải thiện". Đồng thời, các đoàn thể và ban điều hành thôn thường xuyên tổ chức sinh hoạt dân theo từng xóm, hoặc qua những buổi đại biểu HEND xã tiếp xúc cử tri trong thôn, Phú Cường phối hợp lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, chính sách đến người dân, nhất là vận động quần chúng đăng ký thực hiện mục tiêu "ba giảm". Mới đây nhân dân kịp thời phát hiện, báo Công an thôn bắt giữ một đối tượng ở địa phương bỏ đi nơi khác bất ngờ xuất hiện tổ chức hút chích. Hay như anh Vũ Trung Hiếu, một mình bắt nóng hai tên trộm xe máy trong thôn, được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen. Qua xây dựng phong trào

quần chúng bảo vệ ANTT, chỉ một năm tiến hành xây dựng thôn văn hóa, Phú Cường đã xóa hẳn tệ nạn xã hội (không còn nạn cờ bạc, hút chích).

Một phong trào nổi bật khác của thôn văn hóa Phú Cường là công tác dân số-KHHGD. Từ khi bắt tay xây dựng thôn văn hóa, Chi hội Phụ nữ Phú Cường đã hình thành 4 tổ phụ nữ, thành lập câu lạc bộ không sinh con thứ ba. Không chỉ dừng lại ở hình thành tổ chức và tuyên truyền, mà các cán bộ tổ phụ nữ trực tiếp đến từng hộ gia đình (đã sinh đủ 2 con) vận động chị em đặt vòng, đình sản, kết hợp cấp phát bao cao su, thuốc ngừa thai. Phú Cường có trên 50% hộ gia đình đồng bào Thiên chúa giáo, Chi hội Phụ nữ thôn cũng đã vận động linh mục giáo xứ trong thôn khuyến khích dân "sinh để phải có trách nhiệm", hay giảm sinh để có cuộc sống "tốt đời đẹp đạo". Nhờ vậy, 5 năm qua Phú Cường là thôn điển hình không sinh con thứ ba. Một điểm sáng về công tác dân số-KHHGD và được tỉnh tặng bằng khen.

Bên cạnh hai phong trào nổi bật trên, Phú Cường còn vận động thực hiện hiệu quả nhiều phong trào khác như vận động nhân dân (cùng với nguồn vốn nhà nước) rải sỏi hầu hết các tuyến đường giao thông thôn xóm dài trên 5 km; đóng góp xây dựng quỹ xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhà tình thương, bão lũ mỗi năm gần chục triệu đồng; hoàn thành phổ cập THCS đúng độ tuổi. Không chỉ đạt được bề nổi phong trào, mà kinh tế Phú Cường đã có những bước tiến vững chắc, nhờ chuyển đổi mạnh sang trồng thanh long nên đất đai Phú Cường ngày càng mang lại giá trị kinh tế cao. Toàn thôn có 289 hộ, thì số hộ giàu, khá chiếm 8%, còn lại có đời sống ổn định, đến cuối 2005 chỉ còn 2 hộ nghèo.

Với những chuyển biến chủ yếu từ nội lực của mình, Phú Cường đã 4 năm liền (2001-2004) giữ vững danh hiệu thôn văn hóa; và đang đề nghị công nhận thôn văn hóa năm 2005. Anh Châu Thành Nhân, Phó Chủ tịch HĐND xã Hàm Cường kiêm Bí thư Chi bộ Phú Cường cho biết: "Bên cạnh tập trung chỉ đạo của Đảng ủy xã, ngay từ đầu xây dựng thôn văn hóa, Phú Cường đã có kế hoạch củng cố các đoàn thể, để qua đó vực dậy các phong trào. Đây là yếu tố góp phần quyết định để Phú Cường xây dựng thành công thôn văn hóa, giữ vững danh hiệu liên tiếp những năm qua.

HOÀNG NGỌC



Bãi tắm và hồ bơi Khu Du lịch Phú Hải. (ảnh: T.L)

Người đánh cá giỏi ở Lagi

Ông Nguyễn Chở sinh ra trong một gia đình nghèo, có truyền thống làm nghề biển ở Phú Mỹ, tỉnh Bình Định. Năm 1973, gia đình ông chuyển vào thị trấn Lagi - Hàm Tân sinh sống và tiếp tục làm nghề biển. Khởi đầu gia đình ông Chở chỉ có 1 thuyền nhỏ công suất 16 CV làm nghề lưới trích và giã cào đơn, thu nhập lúc bấy giờ chỉ vừa đủ chi phí cho sinh hoạt gia đình.

Sau khi có Nghị quyết 39/CP của Chính phủ về phát triển các nghề biển xa khơi, đánh bắt xa bờ có công suất lớn, năm 1990, ông Chở mạnh dạn phứt bỏ thuyền nhỏ, sắm mới một thuyền lớn có công suất 45 CV làm nghề vây rút chì thưa. Qua 5 năm hoạt động đánh bắt xa bờ kinh tế gia đình ông khá dần. Khi có vốn ông



Bến thuyền Lagi. (ảnh: Khánh Định)

Chở lại tiếp tục đầu tư. Năm 1995-1996 ông phát triển thêm 2 thuyền có công suất 75 CV với nghề vây rút chì thưa nhưng thuyền ra khơi xa hơn. Hai năm liền ông Chở đã có nguồn vốn khá lớn nên tiếp tục đầu tư phát triển như: cải hoán lại thuyền, mua sắm máy có công suất lớn hơn nữa để bám biển nhiều ngày hơn. Chẳng bao lâu sau ông Nguyễn Chở lại tiếp tục thanh lý số thuyền cũ và sắm mới 4 thuyền lớn có tổng công suất 454 CV, bình quân 113 CV/thuyền. Đồng thời tăng thêm ngư lưới cụ theo đúng kỹ thuật của ngành nghề, tăng cường nguồn lao động trên thuyền, bình quân 13 lao động/thuyền mỗi khi hành nghề trên biển. Với số vốn đầu tư trên 2 tỷ đồng để mua sắm thuyền máy, ngư lưới cụ ông còn trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật hỗ trợ cho việc hành nghề xa hơn như hệ thống thông tin liên lạc bằng máy bộ đàm tầm xa, máy định vị, máy tầm ngư hiện đại. Nhờ trang bị các phương tiện hiện đại nên các thuyền luôn hỗ trợ lẫn nhau, có chuyến biển một thuyền thu hoạch một mẻ lưới đạt từ 10-15 tấn cá ngừ. Ông Chở cho biết: mỗi tháng, mỗi thuyền của ông đi được 4 chuyến biển, sản lượng đánh bắt bình quân 1.500 kg/chuyến, một tháng có thể thu được 6 tấn cá, thu nhập một thuyền 42 triệu đồng/tháng.

Riêng gia đình ông Chở thu nhập bình quân 4 thuyền trong một năm trên 528 triệu đồng, trong đó phần đầu tư lưới 132 triệu đồng (bằng 25%). Như vậy mức thu nhập của gia đình một năm khoảng 396 triệu đồng. Các lao động đi trên thuyền của ông Chở thu nhập khá, đời sống ổn định, nhiều bạn thuyền xây được nhà khang trang.

Từ một gia đình nghèo nhờ đầu tư đánh bắt xa bờ mà ông Chở đã khá giả, hiện nay với số vốn ông tích lũy được trên 2 tỷ đồng. Ông luôn luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế hàng năm cho Nhà nước trước thời hạn, với mức thuế bình quân 27 triệu đồng/năm. Với những thành tích đánh bắt cá giỏi và làm tốt nghĩa vụ thuế, công tác xã hội ở địa phương... nên ông Nguyễn Chở luôn được các cấp, các ngành khen thưởng.

HOÀNG ANH

Mục lục

* Phong trào thi đua yêu nước ở Bình Thuận có những bước tiến mới, đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương	7
* Thi đua khen thưởng góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương	13
* Phong trào thi đua yêu nước thực sự là động lực thúc đẩy xã hội phát triển	16
* Nguyễn Văn Đông - Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới	22
* Đồn Biên phòng 428 - đơn vị quyết thắng nhiều năm liền	27
* Người sáng chế chiếc máy tể hạt bắp cả vỏ	31
* Ông Kính Tà Mon	36
* Người hay quan sát	39
* Sư Giác Hoàng "tiếp sức đến trường"	41
* Hội Cựu chiến binh phường Phú Trinh, điển hình tiên tiến phong trào thi đua yêu nước của TP. Phan Thiết	45
* Huỳnh Anh Phong - khắc tinh của bọn tội phạm	49
* Giữ vững thương hiệu nước mắm Phan Thiết	51
* Chàng trai đam mê sáng tạo	55
* Xứng đáng là điển hình phong trào thi đua "hai tốt" của ngành giáo dục	58
* Nữ bác sĩ "giỏi việc nước, đảm việc nhà"	61
* Đồng bào Chăm Lâm Giang ngày ấy, bây giờ...	63
* Vững vàng bảo vệ vùng biển quê hương	66
* Kiểm lâm viên Trần Sỹ Hường hết lòng vì công việc	68
* Nơi chấp cánh cho các em bay xa	71
* Đảo là quê hương thứ hai của tôi	75
* Cán bộ nào phong trào đó	78
* Long Hải - vươn mình trên đảo xa...	81
* Vì một màu xanh ấm no	83
* Lê Văn Cơ - người đi đầu trong thực hiện chủ trương đánh bắt xa bờ	86
* Phạm Việt Hưng - 6 lần được khen thưởng đột xuất	89
* "Có mở mang cái đầu mới ấm no cái bụng"	92

* Giữ vững truyền thống anh "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ đổi mới	96
* Mong sao người dân vùng biển nhận thức được đồng con là đồng hành với đói nghèo"	99
* Người cán bộ xã luôn vì cuộc sống của dân	102
* Mang mật ngọt cho đời	104
* Làm giàu từ nuôi cá lồng hồ	107
* Đội Kiểm lâm cơ động - lực lượng tiêu biểu phòng chống phá rừng	110
* Cải tiến và sáng tạo- giúp xí nghiệp đi lên từ thua lỗ	115
* Những cố gắng của một trường đạt chuẩn	118
* Một cán bộ Hội Nông dân công tác tốt, sản xuất giỏi	121
* Một chặng đường	124
* Thôn Ku Kê có con người ấy...	128
* Một điểm sáng của ngành văn hóa thông tin	131
* Mang Xích - người quản lý bảo vệ rừng ở vùng cao	134
* Cô sinh viên với giải thưởng "Sao tháng giêng"	137
* Trần Bua ông già tốt bụng	140
* Hạnh phúc được làm công tác Mặt trận	143
* Đưa ánh sáng của Đảng đến với đồng bào dân tộc ít người	146
* Tấm lòng của chị Chín	149
* Một nữ bí thư chi bộ mẫu mực	151
* Triệu phú miệt vườn	155
* Thoát nghèo từ vùng đất mới	158
* Người phụ nữ luôn chăm lo cuộc sống người nghèo	161
* Nguyễn Văn Thức - luôn thực hiện những điều Bác Hồ dạy	164
* "Mong có việc làm cho công nhân !"	166
* Nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	169
* Chuyện về nữ y sĩ xã vùng sâu Thuận Hòa	171
* Vượt khó đi lên từ lao động nghèo	174
* Trần Thị Lê Thúy luôn chăm lo những mầm non	178
* Cô Ba Khanh "dân số"	180
* Một người Chăm tiên phong trồng nho giống mới	184
* Người phụ nữ luôn quan tâm đến công tác xã hội	187
* Phú Cường giữ vững danh hiệu thôn văn hóa 4 năm liền	190
* Người đánh cá giỏi ở Lagi	193

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ VĂN ỨNG

Hội đồng biên tập:

TRẦN THỊ THÁI HÒA

LÊ HỒNG VĂN

HỒ LÊ THANH

PHẠM NGỌC MÃO

HOÀNG BÌNH

Trình bày:

Nguyễn Quốc Hội

Sửa bản in:

Đình Công Nam

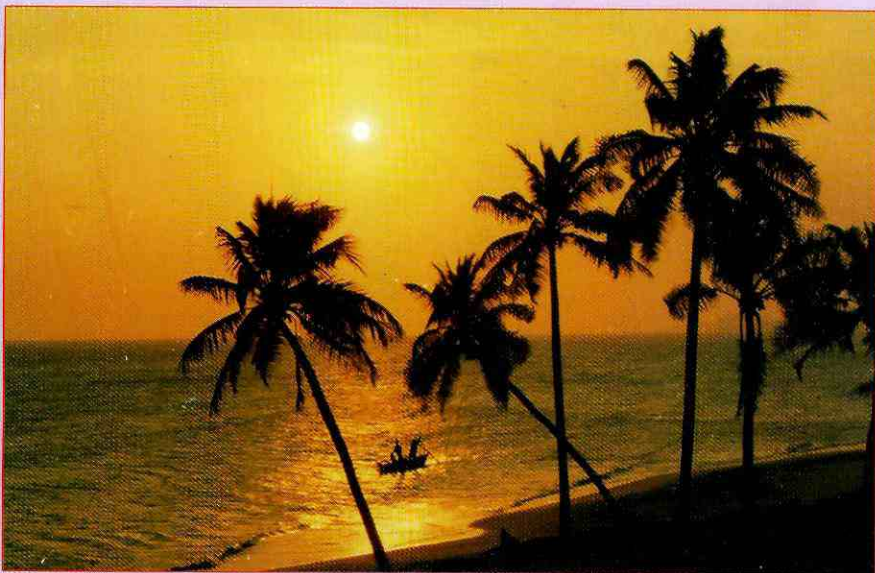
Ảnh trong sách của các tác giả:

Ngô Đình Cường, Lê Thanh, Ngọc Lâm, Đình Hồng,
Ngọc Phúc, Đình Hòa, Kế Toán, Bích Trâm, Ngọc Tuấn
và ảnh tư liệu.

-
- Sắp chữ điện tử tại Báo Bình Thuận.
 - Chế bản và in tại Công ty ITAXA.
 - Số lượng in: 2.500 cuốn, khổ 15 x 21 cm.
 - Giấy phép xuất bản số 67/CPXB.
Sở VHTT Bình Thuận cấp ngày 21/11/2005.
 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2005.



Công viên Trần Hưng Đạo. (ảnh: Bích Trâm)



Biển Hàm Tiến. (ảnh: Ngô Đình Cường)

**CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ XI**



BÌNH THUẬN - NHỮNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN 2005

Nỗ lực. (ảnh: Đình Hòa)